

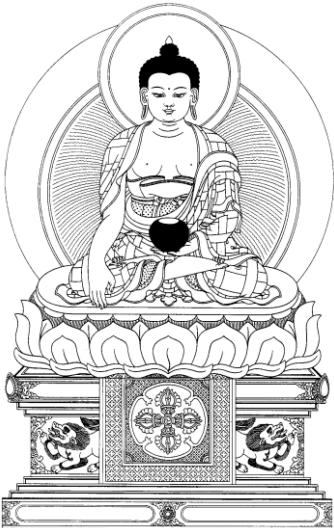
LOSANG CHÖKYI GYÄLTSÄN

Đức Panchen Lama I

ලාමා ඡෝපා – LAMA CHÖPA – GURU PUJA

CÚNG DƯỜNG ĐẠO SƯ

Bản Đầy Đủ – Full Version



TIBETAN – PHONETIC – ENGLISH – VIETNAMESE
TẠNG VĂN – TẠNG ÂM – ANH – VIỆT



hongnhu-archives

Ấn bản điện tử 2016

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẤN TỔNG – KHÔNG BÁN

Tùy nghi sử dụng với điều kiện giữ nguyên nội dung và không bán

~ *Gelug Lineage Sadhana* ~

~ Nghi Quỹ Hành Trì Dòng Gelug ~

Prerequisites:

An intiation to a Highest Yoga Tantra is required in order to read, practice, study and/or receive commentaries on this text. One can join in the chanting if the meaning doesn't appear to the mind, or with permission of a qualified teachers within the lineage. This is in accordance with the advices given by Geshe Thubten Dawa, 2015.

Điều kiện hành trì:

Cần thọ quán đảnh mật tông tối thượng du già để đọc, tư duy, hành trì, thọ nhận luận giải, ngoại trừ trường hợp được bậc chân sư trong dòng truyền thừa cho phép, hoặc tụng theo nhưng không hiểu nghĩa. Dựa theo lời dạy của Geshe Thubten Dawa, 2015.

Việt ngữ: Hồng Như

Mọi sai sót là của người dịch

Mọi công đức xin hồi hướng vô thượng bồ đề.

Nên tụng tiếng Tạng vì chính âm điệu tụng kinh chuyên chờ lực gia trì



西藏密教藝術

Tsokshing (Guru Tree)

PHÁP SƠ KHỒI – Preliminary

QUI Y – Taking Refuge

唵 ଶଦ୍ଧିକେରାଦନ୍ତଃପନ୍ଦିତଃଶବ୍ଦାଙ୍ଗୀ ।

(1) DE CHHEN NGANG LÄ RANG NYI LA MA LHA

(1) Within Great Bliss I manifest as a Guru-Yidam,

(1) Từ trong đại lạc, / tôi hiện thành đấng / đạo sư bốn tôn

ଶଦ୍ଧିରଃଶବ୍ଦାଙ୍ଗୀପନ୍ଦିତଃଶବ୍ଦାଙ୍ଗୀ ।

GANG DER SÄL WÄI KU LÄ Ö ZER TSHOG

From my clear body, profusions of light rays radiate forth

Từ nơi thân tôi / hiển hiện hào quang

ଶୁଷ୍ଣାପନ୍ତୁରାଦ୍ଵିଷ୍ଟନ୍ତଃପନ୍ଦିତଃଶବ୍ଦାଙ୍ଗୀ ।

CHHOG CHUR THRÖ PÄ NÖ CHÜ JIN LAB PÄ

to the ten directions, blessing the environment and the beings therein.

mười phương rạng chiếu / gia trì cõi thế / cùng khắp dân cư

ଦ୍ୱାପାରାଜବିଶ୍ଵାମିନ୍ଦ୍ରିଯାହିନୀଶ୍ଵରି ।

DAG PA RAB JAM BA ZHIG YÖN TÄN GYI

All becomes most perfectly arrayed

tất cả trở thành / thanh tịnh vô biên

ଏଗନ୍ତଃପନ୍ଦିତଃଶବ୍ଦାଙ୍ଗୀଶ୍ଵରଃଶୁଷ୍ଣାପନ୍ତୁରା ।

KÖ PÄI KHYÄ PAR PHÜN SUM TSHOG PAR GYUR

with only excellent qualities infinitely pure.

rực rõ trang nghiêm / thuần là thiện đức.

ླ རྒྱତ୍ୟାନ୍ ད୍ୱାସୀ ଶୈଵଶା ହେତୁ ଦ୍ୱାରି ଦ୍ୱାରା ଲିଙ୍ଗକଣା ।

(2) RAB KAR GE SEM CHHEN PÖI NGANG NYI NÄ

(2) From the state of an exalted, white virtuous mind,

(2) Ngay tự nơi tâm / thuần thiện bát ngát

ଘନ୍ୟାନ୍ ମାତ୍ରା ପାତ୍ରା ପାତ୍ରା ଶୈଵଶା ହେତୁ ଦ୍ୱାରା ।

DAG DANG KHA NYAM MA GÄN SEM CHÄN NAM

I and all mother sentient beings,vast as space

Tôi cùng vô lượng / các mẹ chúng sinh

ଦ୍ୱାରା ହେତୁ ଶିଦ୍ଧାତ୍ମକ କୁଷା ଲ୍ଲୀଦ୍ଧାର୍ଥି ସମା ।

DENG NÄ JI SI JANG CHHUB NYING PÖI BAR

From this moment until our Enlightenment

Từ nay đến khi / viên thành Phật quả

ଶାକ୍ତ୍ୟାନ୍ ଶାକ୍ତ୍ୟାନ୍ ଶାକ୍ତ୍ୟାନ୍ ଶାକ୍ତ୍ୟାନ୍ ଶାକ୍ତ୍ୟାନ୍ ।

LA MA KÖN CHHOG SUM LA KYAB SU DRO

Go for refuge to the Gurus and the Three Precious Gems.

Nguyễn về nương dựa / Tam Bảo, đạo sư.

ླ କ୍ରମ୍ଯ ଶୁନ୍ତକୁଣ୍ଡଃ କ୍ରମ୍ଯ ଶୁନ୍ତକୁଣ୍ଡଃ ଯା କ୍ରମ୍ଯ ଶୁନ୍ତକୁଣ୍ଡଃ ଯା କ୍ରମ୍ଯ ଶୁନ୍ତକୁଣ୍ଡଃ ଯା

(3) NAMO GURUBHYA – NAMO BUDDHAYA – NAMO DHARMAYA – NAMO SANGHAYA (X3)

(3) Nam mô vô thượng sư, Nam mô Phật, Nam mô Pháp,

Nam mô Tăng (x3)

[Repeat 3 times.]

[đọc 3 lần]

PHÁT TÂM BỒ ĐỀ – Generating Bodhicitta

୩ୟ ଯାସେନାତକୁଣ୍ଠୀଦ୍ଵାଶ୍ରିଷ୍ଟିସା ।

(4) MA SEM CHÄN KÜN GYI DÖN GYI CHHIR

(4) For the sake of all mother sentient beings

(4) Vì lợi ích của / các mẹ chúng sinh

ସମ୍ବନ୍ଧାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗା ॥

DAG NYI LA MA LHAR GYUR NÄ

I transform myself into a Guru-Yidam

Tôi hoạt hiện thành / đạo sư bốn tông

ସମ୍ବନ୍ଧାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗା ।

SEM CHÄN THAM CHÄ LA MA LHÄI

And thus shall I lead all sentient beings

Để có khả năng / độ chúng sinh vào

ଶର୍ଵାନ୍ତାପକ୍ଷାପର୍ବତ୍ତାପର୍ବତ୍ତାପର୍ବତ୍ତା ॥ ଏକାଶମାତ୍ରା

GO PHANG CHHOG LA GÖ PAR JA (3X)

To the Guru-Yidam's Supreme enlightenment (3x)

Địa vị tối thượng / đạo sư bốn tông. (3 lần)

PHÁT TÂM BỒ ĐỀ PHI THƯỜNG – Generating Special Bodhicitta

୫ୟ ଯାସେନାତକୁଣ୍ଠୀଦ୍ଵାଶ୍ରିଷ୍ଟିସାନ୍ତାଶୀନ୍ଦ୍ରିୟା ।

(5) MA SEM CHÄN THAM CHÄ KYI DÖN DU DAG GI

(5) Vì lợi ích của / các mẹ chúng sinh

କ୍ଷାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗାନ୍ତିନ୍ଦ୍ରିୟାଙ୍ଗା ।

TSHE DI NYI LA NYUR WA NYUR WAR DÖ MÄI SANG GYÄ

I shall quickly, quickly, in this very life,

Tôi phải mau mau / ngay kiếp hiện tiền

ລາມໍ ລ້າ ໂພນ ດັບ ອຸດ ພັກ ດູ ຖະ

LA MA LHÄI GO PHANG NGÖN DU JÄ

Attain the state of a primordial Buddha-Guru-Yidam

Thành Phật bần lai / đạo sư bốn tôn

ເລີ່ມ ສະ ສົມ ສາ ທັກ ດັບ ສົມ ສາ ທັກ ດູ ຕູ ຕູ ຕູ

(6) MA SEM CHÄN THAM CHÄ DUG NGÄL LÄ DRÄL

(6) I shall liberate all beings, my mothers, from suffering

(6) Đưa mẹ chúng sinh / thoát mọi cảnh khổ

ສັດ ເຄ ສັດ ສາ ສູ ສາ ປູ ສາ ດັບ ດັບ ດັບ

DE CHHEN SANG GYÄ KYI SA LA GÖ PAR JA

And lead them to the Great Bliss of Buddhahood.

Đưa vào đại lạc / quả vị Phật đà

ດີ ຮີ ປູ ດູ ດູ ດູ ດູ ດູ

DEI CHHIR DU LAM ZAB MO LA MA LHÄI

To this end, I now shall practice

Bởi thế, nay tôi / dốc tâm nỗ lực

ຂໍ ດັບ ດັບ ດັບ ດັບ ດັບ ດັບ

NÄL JOR NYAM SU LANG WAR GYI WO

The profound path of guru-yidam yoga

Tu pháp thâm diệu: / bốn tôn du già.

[Repeat verses 5 and 6 one or three times.] –

[đoạn 5 và 6 : đọc 1 hay 3 lần]

ດັບ ດັບ

ໜ ແ ໃ ແ ແ ແ ແ ແ ແ ແ

OM AH HUNG (X3)

རྒྱ བྲྱ རྩྱ ལྷ རྩྱ ཤ རྩྱ ས རྩྱ ཨ རྩྱ ཨ ཨ ཨ ཨ ཨ ཨ ཨ ཨ ཨ

(8) NGO WO YE SHE LA NAM PA NANG CHHÖ DANG CHHÖ DZÄ

(8) Pure clouds of outer, inner, and secret offerings objects which bind us close;

(8) Phẩm vật cúng dường / trong, ngoài, kín mật

ଶ୍ରୀ ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି

SO SÖI NAM PA JE LÄ WANG PO DRUG GI CHÖ YÜL DU

and fields of vision pervade the reaches of space, earth, and sky,

Cả một trời mây / đầy khắp không gian

ଏହି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି

DE TONG GI YE SHE KHYÄ PAR CHÄN KYE PÄ SA DANG

spreading out beyond the range of thought. In essence, they are pristine awareness,

đất trời vô tận, / bất khả tư nghì.

ଏହି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି

BAR NANG NAM KHÄI KHYÖN THAM CHÄ YONG SU KHYAB PÄI

in aspect, inner offerings and various objects of offering,

Tinh túy là giác, / tướng là chất liệu / phẩm vật trong, ngoài,

ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି

CHHI NANG SANG WÄI CHHÖ TRIN DAM DZÄ CHÄN ZIG

Their function is to generate the extraordinary pristine awareness of năng dụng là làm / tươi đẹp giác quan,

ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି ଶର୍ମି

SAM GYI MI KHYAB PÄ GANG WAR GYUR

Voidness and Bliss as objects to be enjoyed by the six senses.

khai mở trí giác / lạc-không hợp nhất.

PHÁT KHỎI RUỘNG PHƯỚC – Generating the Field of Merit
QUÁN TƯỞNG – Visualisation

དྷ ພଦ୍ମକୁଣ୍ଡଲାପିରାମେଦ୍ବିନ୍ଦୁମହାଯଜ୍ଞାପଦଃ

(9) DE TONG YER ME LHA LAM YANG PAR

(9) In the vast heavens of indivisible Voidness and Bliss,
 (9) Từ khoảng không bao la của lạc-không bất nhị

ଗୁରୁତ୍ୱକୁଣ୍ଡଲାପିରାମେଦ୍ବିନ୍ଦୁମହାଯଜ୍ଞାପଦଃ||

KÜN ZANG CHHÖ TRIN THRIG PÄI Ü

Amidst billowing clouds of Samantabhadra offerings,
 Giữa biển mây trùng điệp cúng phẩm Phổ Hiền

ଶବ୍ଦମାପେର୍ହଣାମସନାର୍ଥନାମହିନୀନା

LO MA ME TOG DRÄ BÜ YONG DZE

At the crest of a wish-granting tree
 Trên đỉnh cây như ý,

ବର୍ଦ୍ଧନମୁଦ୍ରିତପଶାମନାର୍ଥନାମହିନୀନା

DÖ GÜI PAG SAM JÖN PÄI TSER

Embellished with leaves, flowers and fruit,
 hoa lá quả sum suê,

ଶବ୍ଦମାପେର୍ହଣାମସନାର୍ଥନାମହିନୀନା

DONG NGA BAR WÄI RIN CHHEN THRI TENG

Is a lion-throne ablaze with precious gems.
 Là một tòa sư tử ngọc báu rạng ngời,

ଶବ୍ଦମାପେର୍ହଣାମସନାର୍ଥନାମହିନୀନା

CHHU KYE NYI DA GYÄ PÄI TENG

Upon cushions of a lotus, sun and full moon
 Với đài sen, mặt trời và mặt trăng đầy đặn.

၇၀ { ဆာဌးနိုင်းရှေ့သူမှုနှုန်းကဲ့သို့မှ

(10) KA DRIN SUM DÄN TSA WÄI LA MA

(10) Sits my root Guru, He who is kind in three ways,

(10) Ngồi trên là đáng bốn sự, từ hòa ba cách,

အင်စားနှုန်းကျိုင်းနှုန်း။

SANG GYÄ KÜN GYI NGO WO NYI

In essence all Buddhas,

Là tinh túy của mọi đấng Phật đà,

နှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း။

NAM PA NGUR MIG DZIN PÄI GE LONG

In aspect a saffron-robed monk

thị hiện tướng xuất gia,

ခုပ္ပါယ်စားနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း။

ZHÄL CHIG CHHAG NYI DZUM KAR THRO

With one face, two arms and a radiant white smile.

Một mặt, hai tay, môi cười nụ sáng ngời thanh tịnh.

ဖြေားရထုပါနားနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း။

CHHAG YÄ CHHÖ CHHÄ YÖN PA NYAM ZHAG

Your right hand is in the gesture of expounding the Dharma,

tay phải kết ấn giáo hóa,

ပုဂ္ဂိုလ်စားနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း။

DÜ TSI GANG WÄI LHUNG ZE NAM

Your left hand is in meditative pose cradles a begging bowl filled with nectar.

tay trái kết ấn tam muội, nâng bình bát đầy ắp nước cam lồ.

শুন্গুন'মদন্দণ'ভু'ক্ষণ'শৰ্ণ'শনুন'শাস্ত্র'।

GUR GUM DANG DÄN CHHÖ GÖ SUM SÖL

You are draped with three robes of lustrous saffron
khoát ba lớp áo cà sa,

শাস্ত্র'মদন'পন'বৃন্দ'ব'মদন'॥^{অ-ৱ}

SER DOG PÄN ZHÄ Ü LA DZE

Your head is graced by a pandit's gold-coloured hat.
đội mũ vàng hiển thánh.

॥ ২ ॥ শশণ'গন'ভুব'মদণ'দ্ব'হ'ৰ'ক'দ'দ'ণ'।

(11) THUG KAR KHYAB DAG DOR JE CHHANG WANG

(11) In your heart the all pervading Lord Vajradhāra
(11) Tim Thầy là đấng Thế Tôn Thường Trụ Kim Cang Tri,

বৈ'শতি'শুণ'শন্তি'শু'মদণ'শ্চ।

ZHÄL CHIG CHHAG NYI KU DOG NGO

With a body blue in colour, one face and two arms
Thân màu xanh dương, một mặt, hai tay,

দ্ব'হ'ব'ম'ভু'দ'ৰ'ণ'দ'ভ'ী'ণ'শুণ'শ'ন'ম'ভ'ু'দ'।

DOR DRIL ZUNG NÄ YING CHHUG MAR KHYÜ

Holding vajra and bell and embracing Vajradhātu Isvari:
cầm chùy kim cang và chuông báu,

শ'ণ'শুণ'শন'শ্চ'দ'শ'ণ'শ'ন'দ'ভ'ী'ণ'।

LHÄN KYE DE TONG RÖL PÄ GYE

They delight in the play of simultaneous Voidness and bliss,
hợp phối cùng đức Kim Cang Giới Tự Tại,

ནам མང རིན ཕྱྱ ། གྙ ཁ ད ཉ ཁ ན ག ཡ ཁ ད ཉ ཁ ན ག ཡ ཁ ད

NAM MANG RIN CHHEN GYÄN GYI TRÄ SHING

Are adorned with jewelled ornaments of many designs

hoan hỉ với lạc-không bắn lai,

ຊ ໃ ດ ສ ດ ຊ ສ ດ ສ ດ ຊ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ

LHA DZÄ DAR GYI NA ZÄ LUB

And clothed in garments of heavenly silks.

điểm đầy trang sức ngọc báu / khoát áo lụa tơ trời.

၇၃ ။ ພ ທ ຮ ດ ຜ ເ ອ ເ ສ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ

(12) TSHÄN PEI GYÄN DÄN Ö ZER TONG BAR

(12) Radiant with a thousand light rays,

(12) Sáng vô lượng hào quang

ຊ ໃ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ ດ ຊ

JA TSHÖN NA NGÄ KOR WÄI Ü

You are emblazoned with the major and minor marks of a Buddha

Trang nghiêm tướng hảo chánh phụ của Phật đà.

ଦ୍ରୁଷ୍ଟିଶ୍ଵରାନ୍ତିକ୍ଷେତ୍ରରେ ଶ୍ରୀମଦ୍ଭାଗବତରେ

DOR JE KYIL TRUNG TSHÜL GYI ZHUG PÄI

And sit in the vajra position enhaloed by a five coloured rainbow.

Thầy ngồi thế kiết già giữa một vùng hào quang ngũ sắc.

ଶୁଦ୍ଧିଶ୍ଵରାନ୍ତିକ୍ଷେତ୍ରରେ ଶ୍ରୀମଦ୍ଭାଗବତରେ

PHUNG PO NAM DAG DE SHEG NGA

Totally pure, your skandhas are the five Buddhas Gone to Bliss;

Ngũ uẩn là năm Như Lai;

ସମ୍ବାଦିଯୁତିରେ ପାଦିଶ୍ଵରକେନ୍ଦ୍ରିକୁଣ୍ଡଳି

KAM ZHI YUM ZHI KYE CHHE TSA GYÜ

Your four elements the four motherly consorts;
Tứ đại là bốn Phật mâu;

କୈଶାରୀକୁମାରୀପ୍ରଦାତ୍ରୀକୁମାରୀଶାରୀଦାତ୍ରୀକୁମାରୀ

TSHIG NAM JANG CHHUB SEM PA NGÖ

The bliss of your senses, your energy channels, sinews and joints are all in reality Bodhisattvas.

Giác quan, khí đạo, gân, khớp, đều là bồ tát.

ସାହୁଦଶାବର୍ତ୍ତନୀଶ୍ରୀକିଷ୍ଣାଶ୍ରୀ

BA PU DRA CHOM NYI THRI CHHIG TONG

The hairs of your pores are the twenty-one thousand Arhats,
Lông chân là hai mươi ngàn A La Hán;

ଘର୍ବାଶାନ୍ତିର୍ବିଦ୍ଧାଦଶାନ୍ତିର୍ବିଦ୍ଧା

YÄN LAG THRO WÖI WANG PO NYI

Your limbs the wrathful protectors,
Tứ chi là chư hộ pháp oai nô;

ଦୂର୍ବ୍ଲିକ୍ଷେତ୍ରକୁମାରୀଶ୍ଵରକୁମାରୀଶ୍ଵରକୁମାରୀ

Ö ZER CHHOG KYONG NÖ JIN SANG WA

The light rays directional guardians, lords of wealth and their attendants,

Hào quang là hộ pháp phương hướng, thần tài và tùy tùng,

ଦୂର୍ବ୍ଲିକ୍ଷେତ୍ରକୁମାରୀଶ୍ଵରକୁମାରୀଶ୍ଵରକୁମାରୀ

JIG TEN PA NAM ZHAB KYI DÄN

While all the worldly gods are but cushions for your feet.
Còn chư thiên thế tục chỉ là gối lót chân.

༄༅། ། ພେଣ ར୍କ୍ଷେ ར୍ତ୍ତୁ ར୍ଵିକ བ୍ରଦ୍ଧନ ར୍ତ୍ତୁ ར୍ବା ར୍ବା

(13) THA KOR RIM ZHIN NGÖ GYÜ LA MA

(13) Surrounding you in their respective order

(13) Ngoài theo thứ tự quanh ngài là / chư bốn sư và đạo sư
truyền thừa,

ཡି དନ ར୍ତ୍ତୁ ར୍ବା ར୍ବା ར୍ବା ར୍ବା ར୍ବା

YI DAM KYIL KHOR LHA TSHOG DANG

Is an encircling sea of actual and lineage Gurus,
chư bốn tôn cùng chư tôn mạn đà la,

ସନ୍ଦା ଶୁଣ ପ୍ରଦ ଶେଷା ଦନ୍ତ ଶ ପନ୍ଦ ରଶ

SANG GYÄ JANG SEM PA WO KHA DRO

Yidams, hosts of mandala-deities,
chư Phật đà, bồ tát, vi-ras, đà kỵ ni

ସଙ୍ଗ ଶୁଣ ଶୁଣ ଏକଣ ସଙ୍ଗ ଶୁଣ ଶୁଣ ଏକଣ

TÄN SUNG GYA TSHÖ KOR NÄ ZHUG

Buddhas, Bodhisattvas, Viras, Dakinis and Protectors of the Teachings.

và chư hộ pháp, nhiều như biển rộng.

༄༅། ། ଦି ଦନ ଶୁଣ ଶୁଣ ଶୁଣ ଏକ ଏକ ଏକ

(14) DE DAG GO SUM DOR JE SUM TSHÄN

(14) The three doors of each are marked with three vajras.

(14) Ở nơi ba cửa, điểm ba kim cang

ଶୁଣ ଏକ ଏକ ଏକ ଏକ ଏକ ଏକ

HUNG YIG Ö ZER CHAG KYU YI

From their syllables of HUNG, light rays go out and, hook-like

Từ chủng tự HUNG, ánh sáng móc câu chiếu tỏa

ରତ୍ନ'ପାତ୍ର'ଶକ୍ତି'ରତ୍ନ'ପାତ୍ର'ଶକ୍ତି

RANG ZHIN NÄ NÄ YE SHE PA NAM

Draw forth from their natural abodes the wisdom beings,

Thỉnh mời chư trí tuệ tôn từ trú xứ các ngài

༄༅· གྲନ୍ତା· རୁତେ· ພେଦ· ພକ୍ରି· ພା· ພୁତ

CHÄN DRANG YER ME TÄN PAR GYUR

So that they may become inseparably set.

Cùng về tan hòa, bất khả phân.

THỈNH PHẬT – Invocation

୨୫ } ଶ୍ରୀ କେତେଶ୍ୱର ପଦ୍ମପାତ୍ର ପ୍ରମୁଦ୍ରଣ କରିବାକୁ ପାଞ୍ଚମୀ ଶୁଭିରେ

(15) PHÜN TSHOG DE LEG JUNG NÄ DÜ SUM GYI

(15) You who are the source of goodness, bliss and perfection,

(15) Là suối nguồn của / mọi sự tốt lành / mọi niềm an lạc /
trong khắp ba thời,

TSA GYÜ LA MA YI DAM KÖN CHHOG SUM

O root and lineage Gurus, Yidams, Three Jewels of Refuge,

hối đăng bốn sư / tổ sư truyền thừa, / bốn tôn, Tam Bảo,

ଦ୍ୱାରା ଶେଷ କାମକାଳ ରହିଥିଲା କଣ୍ଠରୁ ଅନ୍ତରୁ କଣ୍ଠରୁ ପରିଚାଳନା।

PA WO KHA DRO CHHÖ KYONG SUNG TSHOG CHÄ

Viras, Dakinis, Dharmapalas and Protectors,

chư vị Vi-ras, / và đà kỵ ni, / hộ pháp, hộ thần,

ସୁଷାଶ·ଛେତ୍ର·ଦ୍ୱାରା·ଶିଶ·କର୍ମିତ·ଶାସନା·ପରିବ·ଧର·ପରିଯାଶ·

THUG JEI WANG GI DIR SHEG TÄN PAR ZHUG

With entourage and of the three times,

By the power of compassion, come forth and abide steadfast.

kính xin chư vị / mở lượng từ bi, / về đây an trú.

୧୮ } ହଣ୍ଡା.କୁରଣ୍ଡା.ପିଲିକ.ଦୁର୍ଗା.ଦୁର୍ଗା.ଗୁରୁ.ପିଲିଯନ୍ତି ।

(16) CHÖ NAM RANG ZHIN DRO ONG KÜN DRÄL YANG

(16) Though all things are totally free of inherent coming and going.

(16) Mặc dù vạn pháp / chẳng có pháp gì / là đi hay đến

NA TSHOG DÜL JÄI SAM PA JI ZHIN DU

Still you arise through your virtuous conduct of wisdom and loving-compassion

Thế nhưng Thầy vẫn / duyên nơi thiện hạnh / trí tuệ từ bi

ଶ୍ରୀପାତ୍ରାମର୍ଦ୍ଦିନ ଦୁଇ ଦିନ ଏହିପରିକାଳେ ପାତାରେ ଯାଏଇଥାରୁ ପାତାରେ ପାତାରେ

O holy Refuge-Protectors, please come forth with your entourage.

và chư thánh chúng / xin hãy từ bi / giá lâm đạo tràng.

၁၇၂ အောင်မန္တ ရန်၏ အကျဉ်းချုပ်မှု မြန်မာ လူများ အတွက် အမြန် အမြန် ဖြစ်၍ မြန်မာ လူများ အတွက် အမြန် အမြန် ဖြစ်၍

(17) OM GURU BUDDHA / BODHISATTVA DHARMAPALA
SAPARIVARA EH HYA HI. JAH HUNG BAM HOH

ཡේ. මෙන්ද කුරාන් දායා හේතා දැන් ගතිසාමු යේද දායා මුද

YE SHE PA NAM DAM TSHIG PA DANG NYI SU ME PAR GYUR

the Wisdom and Symbolic-Beings become non-dual.

Đảng trí tuệ tôn và đảng hạnh nguyên tôn trở thành bất nhị

ĐÀNH LỄ – Prostrations

ĐÀNH LỄ ĐẠO SƯ, BÁO THÂN – Prostration to the guru as sambhogakaya

॥ ଶର୍ଷିଷ୍ଠାଶନ୍ଦେଶାପଦ୍ମକ୍ରମଧର୍ମିଦଶ୍ଵରା ॥

(18) GANG GI THUG JE DE WA CHHEN PÖI YING

(18) We prostrate at your lotus-feet, O Vajradhāra-Gurus,

(18) Nhờ lòng Thầy từ bi / cả cảnh giới đại lạc

ଶୁଣୁଵାର୍ଣ୍ଣାଧଶତକଷାଗୁର୍ବାଜାନ୍ତଚିନ୍ତା ॥

KU SUM GO PHANG CHHOG KYANG KÄ CHIG LA

Your jewel-like bodies, through compassion,

quả vô thượng tam thân / Thầy cũng cho túc khắc.

ଶୁଣୁଵାର୍ଣ୍ଣାଧଶତକଷାଗୁର୍ବାଜାନ୍ତଚିନ୍ତା ॥

TSÖL DZÄ LA MA RIN CHHEN TA BÜI KU

Bestow in an instant even the supreme attainment

Đăng hộ trì kim cang / thân quý như ngọc báu

ଶୁଣୁଵାର୍ଣ୍ଣାଧଶତକଷାଗୁର୍ବାଜାନ୍ତଚିନ୍ତା ॥

DOR JE CHÄN ZHAB PA MOR CHHAG TSHÄL LO

Of the Three Bodies, the sphere of Great Bliss.

đê đầu dưới gót sen / chúng con xin đảnh lễ.

ĐÀNH LỄ ĐẠO SƯ LÀ HÓA THÂN – Prostration to the guru as nirmanakaya

॥ ସର୍ବତ୍ରମନ୍ତ୍ରଶୁଣ୍ଯାପାଗୁର୍ବାଜିନ୍ଦିଶେଷାକୀ ॥

(19) RAB JAM GYÄL WA KÜN GYI YE SHE NI

(19) We prostrate at your feet, O holy Refuge-Protectors.

(19) Thầy là trí giác của / vô lượng Phật Thế Tôn

សារ់នុសាំទិស់យុទ្ធទកស់សានិះសម្បសាំរកសា |

GANG DÜL CHIR YANG CHHAR WÄI THAB KHÄ CHHOG

You are the pristine awareness of all infinite Buddhas

luôn tùy duyên thị hiện / vận dụng thiện phương tiện,

គ្រែះអ្នក់ដីវិញ្ញាណិះសារ់សិតិះក្នុងឈូរិះសា |

NGUR MIG DZIN PÄI GAR GYI NAM RÖL WA

Playing your role of a saffron-robed monk

hiện sắc tướng tỳ kheo

ស្មោសាំរៀន់ទុក់បុរិះរោសាំរៀន់បុរិះស្មោសាំរៀន់ព្យា |

KYAB GÖN DAM PÄI ZHAB LA CHHAG TSHÄL LO

As a supreme skilful means to appear in whatever way suits your
disciples.

dưới gót đấng cứu độ, / chúng con xin đảnh lễ.

ĐÀNH LỄ ĐẠO SƯ, PHÁP THÂN – Prostration to the guru as dharmakaya

៥០ } និនាំរុក់សាំកសាសាំរកសាំរុណុសាំនុចំវិជ្ជា |

(20) NYE KÜN BAG CHHAG CHÄ PA DRUNG CHHUNG ZHING

(20) We prostrate at you feet, O venerable Gurus

(20) Đoạn diệt mọi lỗi lầm / cùng mọi khí huân tập

ឯកសាសាំរុណុសាំនុចំវិជ្ជា |

PAG ME YÖN TÄN RIN CHHEN TSHOG KYI TER

Sole source of benefit and bliss without exception.

Thành tựu cả kho tàng / thiện đức thật vô biên

សរុបសាសាំរុណុសាំនុចំវិជ្ជា |

PHÄN DE MA LÜ JUNG WÄI GO CHIG PU

You eliminate the root of all faults and their instincts.

Là cội nguồn duy nhất / của mọi niềm phúc lạc

ହେ' ରତ୍ନକ' ଶା' ଶାନ୍ତି' ବ୍ରଦ୍ଧା' ଯା' ପ୍ରମା' ରକ୍ଷଣ' ଶର୍ମା' ||

JE TSÜN LA MÄI ZHAB LA CHHAG TSHÄL LO

And are a treasury of myriad jewel-like qualities.

Dưới gót đấng tôn sư, / chúng con xin đánh lê

ĐÀNH LỄ ĐẠO SƯ LÀ HIỆN THÂN TAM BẢO – Prostration to the guru as the manifestation of the Three Jewels

ଘର୍ମ କୁଳ ଶାନ୍ତି' ରକ୍ଷଣ' ଯା' ବ୍ରଦ୍ଧା' ପ୍ରମା' ଗୁରୁ' ଶ୍ରୀ' ଦ୍ଵାରା ||

(21) LHAR CHÄ TÖN PA SANG GYÄ KÜN GYI NGÖ

(21) We prostrate to you, O benevolent Gurus.

(21) Là thầy của chư Thiên, / hiện thân của Phật đà

ଏକୁଦ୍ଧାନ୍ତି' ସବି' ଶାନ୍ତି' ରକ୍ଷଣ' ଯା' ବ୍ରଦ୍ଧା' ପ୍ରମା' ଗୁରୁ' ଶ୍ରୀ' ||

GYÄ THRI ZHI TONG DAM CHHÖ JUNG WÄI NÄ

You are in reality all Buddhas, / Teachers of all, including the gods;

cội nguồn của tám vạn / bốn ngàn diệu pháp môn

ଏକୁଦ୍ଧାନ୍ତି' ରକ୍ଷଣ' ଗୁରୁ' ଶ୍ରୀ' ଦ୍ଵାରା କୁଳ ଶାନ୍ତି' ଯା' ||

PHAG TSHOG KÜN GYI Ü NA LHANG NGE WA

The source of eighty-four thousand pure Dharmas,
cao hơn hàng thánh chúng.

ଏକୁଦ୍ଧାନ୍ତି' ରକ୍ଷଣ' ଗୁରୁ' ଶ୍ରୀ' ଦ୍ଵାରା କୁଳ ଶାନ୍ତି' ଯା' ||

DRIN CHÄN LA MA NAM LA CHHAG TSHÄL LO

You tower above the whole host of Aryas.

Dưới gót đấng từ bi / chúng con xin đánh lê

ĐÀNH LỄ ĐẠO SƯ LÀ HIỆN THÂN MƯỜI PHƯƠNG PHẬT – Prostration to the guru as the manifestation of all the buddhas of the ten directions

୨୨ } କୁଣ୍ଡାଳାଶାରାମାଦ୍ଵାରାପାତ୍ରିଷ୍ଠାନାମାଦିନା ||

(22) DÜ SUM CHHOG CHUR ZHUG PÄI LA MA DANG

(22) With faith, esteem and a sea of lyric praise,

(22) Lạy đạo sư trú ở / khắp mười phương ba thời

ସେଇକ୍ଷଣାମାନୁମାତ୍ରାମାଦିନାମା ||

RIN CHHEN CHHOG SUM CHHAG Ö THAM CHÄ LA

Manifesting with bodies as many as the atoms of the world.

Lạy Tam Bảo cùng với / những gì đáng tôn vinh

ଦିନାମାଦିନାମାଦିନାମାଦିନାମା ||

DÄ CHING MÖ PÄ TÖ YANG GYA TSHOR CHÄ

We prostrate to you, Gurus of the three times and ten directions,

Lòng tin thật tròn đầy / biển tán dương vô tận

ବିଦ୍ଯାକୁଣ୍ଡାଳାଶାରାମାଦିଲୁହାମାଦିଲୁହାମାଦିଲୁହାମା ||

ZHING DÜL NYAM PÄI LÜ TRÜL CHHAG TSHÄL LO

To the Three Supreme Jewels and to all who are worthy of homage.

Thế giới bao vi trồn / con hiện bấy nhiêu thân, / cùng đê đầu
đánh lỗ.

CÚNG DƯỜNG – Offerings

CÚNG DƯỜNG NGOAI TẠI – Outer Offerings

୨୩ } ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗବତ୍-ପାଠେ ପଞ୍ଚମ ପାଠେ ପଞ୍ଚମ ପାଠେ ।

(23) KYAB GÖN JE TSÜN LA MA KHOR CHÄ LA

(23) O Refuge Protectors, O venerable Gurus, together with your

(23) Dâng đăng cứu độ, dâng tôn sư

ଶ୍ରୀକୃଷ୍ଣା'ଶକ୍ତି'ଶ୍ଵିତ'ଶ୍ରୀ'ଶକ୍ତି'ଦୁଷ୍ଟା'ଶବ୍ଦି ।

NA TSHOG CHHÖ TRIN GYA TSHO BÜL WA NI

entourage, / We present you with oceans of clouds of various offerings.

Trùng điệp trời mây phảm cúng dường

୧୯ } ପାର୍ଶ୍ଵ-ପେଣାନ୍ତିକ-କେତ୍ତିକ-ଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ଦ-ଯଦ୍ସା-ପଣା ।

(24) KÖ LEG RIN CHHEN Ö BAR NÖ YANG LÄ

(24) From expansive well-fashioned vessels, radiant and precious,

(24) Từ bình quí to rộng đẹp ngời,

ମନ୍ତ୍ରେଷ୍ଟିକୁଦ୍ଧିତିକୁମାରିଶ୍ଵରାମାଣିକୁମାରି

DAG JE DÜ TSII CHHU ZHI DÄL GYI BAB

Flow gently forth four streams of purifying nectars.

Nhé nhàng chảy bốn dòng cam lộ

၃၅ } အိန္ဒိယ'နဲပ'မ'ဖြင့်ပ'နဲပ'လဲစ'ပ' ||

(25) DONG PO SIL MA THRENG WA PEL LEG PA

(25) Beautiful flowers and trees in blossom with bouquets and garlands

(25) Hoa rộ trên cành, hoa kết chuỗi,

ଓହେନ୍ତାପଦିକୋର୍ହଣାଶନ୍ଦବପଦିକୁଳାଶନ୍ଦବି ।

DZE PÄI ME TOG SA DANG BAR NANG GANG

Exquisitely arranged fill the earth and sky.

Hoa xinh tươi rợp kín đất trời

୨୬ } କିମ୍ବା ଶର୍ଷା ପୁରୁଷ ଦେହରେ ।

(26) DRI ZHIM PÖ KYI DÜ PA BÄI DUR YÄI

(26) The heavens billow with blue summer clouds

(26) Mây xanh mùa hạ khói lam tỏa

ଦୁଇବାର୍ଷିକ ପାତାରେ ଶିଖିବାର ସମ୍ଭବ ହେଲା ।

YAR KYE NGÖN PÖI TRIN GYI LHA LAM THRIG

Of lazulite smoke from sweet fragrant incense.

Hương trầm cuộn khói ngút trời cao

୨୭ } ତିଙ୍କୁ କୁରୁତେ ପାଦମାର୍ଗରେ ଯାଏନ୍ତି ।

(27) NYI DA NOR BU RAB BAR DRÖN MEI TSHOG

(27) Light from suns and moons, glittering jewels And scores of flaming lamps

(27) Ánh sáng tung tăng lấp lánh múa / Từ vàng nhật nguyệt, từ ngọc châu

ଶ୍ରୀମତୀ ପାତ୍ନୀ କୁମାରୀ ଦିଲ୍ଲିଜିତ ପାତ୍ନୀ

TONG SUM MÜN SEL Ö ZER TSE GA GÖ

frolicking joyfully. Dispel the darkness of a thousand million billion worlds.

Từ bao đèn cháy sáng nhiệm màu / Xua bóng tối của hằng sa
thế giới

୨୯ } ଶତ୍ରୁଗୀରେ କାହିଁଏବଂ କାହିଁଏବଂ କାହିଁଏବଂ

(28) GA BUR TSÄN PÄN KUR KUM PRI GÖ PÄI

(28) Vast seas of scented waters imbued with the fragrances

(28) Biển nước thơm tẩm hương long não,

ଶ୍ରୀଶାକୁଦେବ ପାତ୍ର ହେଉଥିଲା ଏବଂ ଯୁଦ୍ଧ ଗୁରୁ କଣା ଏବଂ ପ୍ରତିଷ୍ଠାନୀ

PÖ CHHÜI TSHO CHHEN KHBOR YUG KÜN NÄ KHYIL

Of saffron, sandalwood and camphor swirl out to the horizons.

Nghệ, trầm hương, ngát tân chân mây

୧୯ } ଶ୍ରୀପତ୍ରାନ୍ତିଷ୍ଠଳଦ୍ୱାରା ସମ୍ବନ୍ଧିତ ପଦକାରୀଙ୍କ ପରିଚୟ ।

(29) RO GYÄI CHÜ DÄN ZA CHA TUNG WA DANG

(29) Delicacies of gods and men, drink and savouries and feasts

(29) Mỹ vị cao lương cõi trời, người, / Món ăn thức uống

ଓ'ନ୍ଦ୍ର'ବି'ପି'ବସ'ତ୍ତା'ହୁକ'ମ୍ବ'ହୁନ୍ତା'।

LHA DANG MI YI ZHÄL ZÄ LHÜN POR PUNG

With ingredients of a hundred flavours amass at Mount Meru.

trăm hương vị, / chất đầy như ngọn núi tu di.

୩୦ } ଶ୍ରୀକୃଷ୍ଣାନ୍ତମ୍ଭୁବନ୍ତିପ୍ରେସର୍ସ୍‌ଏବଂୟନ୍‌ଏନ୍‌।

(30) NA TSHOG RÖL MÖI JE DRAG THA YÄ LÄ

(30) Music from an endless variety of various instruments

(30) Nhã nhạc tấu từ bao nhạc cụ

ଶ୍ରୀମଦ୍-ବିଷ୍ଣୁ-ପାତ୍ର-କାନ୍ତି-ପାତ୍ର-ପାତ୍ର-ପାତ୍ର-ପାତ୍ର-ପାତ୍ର-

JUNG WÄI DANG NYÄN GYUR WÄ SA SUM GENG

Blends into a symphony filling the Three Realms.

Vang rền ba cõi điệu du dương

CÚNG DƯỜNG ĐÓI TƯỢNG LÀM ĐẸP GIÁC QUAN – Offering the Five Sense Objects

၁၇၈ ရန်ဆရာတော်၊ မင်္ဂလာဒေသ၊ မြန်မာနိုင်ငံ၊ ရန်ဆရာတော်

(31) ZUG DRA DRI RO REG JÄI PÄL DZIN PÄI

(31) Goddesses of outer and inner desirable objects,

(31) Thiên nữ từ các phẩm trong, ngoài

ଶ୍ରୀରାଧାରାଦ୍ଵାରା ପ୍ରକାଶିତ ଗୁରୁତବରେ

CHHI NANG DÖ YÖN LHA MÖ CHHOG KÜN KHYAB

Holding symbols of sight and sound, Smell, taste and touch; pervade all directions.

Khiến cho giác quan được tươi vui, / Tay dâng sắc, thanh, hương, vị, xúc, / Hiện ra đầy kín khắp muôn phương

[Optional: Mandala of the 37 Heaps – *Đọc thêm: Mạn đà la 37 tụ nếu muốn*]

CÚNG DƯỜNG MẠN ĐÀ LA – Mandala Offering

ZHING KAM UL WAR GYI WO / OM VAJRA BHUMI AH HUNG / WANG CHHEN SER GYI SA ZHI / OM VAJRA REKHE AH HUNG

CHHI CHAG RI KHOR YUG GI KOR WÄI Ü SU / RII GYÄL PO RI RAB / SHAR LÜ PHAG PO / LHO DZAM BU LING / NUB BA LANG CHÖ / JANG DRA MI NYÄN / LÜ DANG LÜ PHAG / NGA YAB DANG NGA YAB ZHÄN / YO DÄN DANG LAM CHHOG DRO / DRA MI NYÄN DANG DRA MI NYÄN GYI DA / RIN PO CHHEI RI WO / PAG SAM GYI SHING / DÖ JÖI BA / MA MÖ PA'I LO TOG

[1] KHOR LO RINPOCHE / NOR BU RINPOCHE / TSÜN MO RINPOCHE / LÖN PO RINPOCHE / LANG PO RINPOCHE / TA CHOG RINPOCHE / MAG PÖN RINPOCHE / TER CHEN PÖ'I BUM PA

[2] GEG MA / THRENG WA MA / LU MA / GAR MA / MË TOG MA / DUG PÖMA / NANG SÄL MA / DRI CHHAB MA

[3] NYI MA / DA WA / RIN PO CHHEI DUG CHHOG LÄ NAM PAR GYÄL WÄI GYÄN TSHÄN / Ü SU LHA DANG MII YI PÄL JOR PHÜN SUM TSHOG PA MA TSHANG WA MË PA TSANG ZHING YI DU ONG WA DI DAG DRIN CHEN TSA WA DANG GYÜ PAR CHE PÄI PÄLDÄN LAMA DAMPANAMDANG

KHYÄ PAR DÜ YANG LA MA LO ZANG THUB WANG DOR JE CHANG / CHEN PÖ LHA TSHOG KOR DANG CHÄ PÄI NAM LA ZHING KHAM ÜL WAR GYI WO

THUG JE DRO WÄI DÖN DU ZHE SU SÖL / ZHE NE [KYANG] DAG SOG DRO WA MA GYUR NAM KHÄI THA DANG NYAM PÄI SEM CHEN THAM CHÄ LA THUG TSE WA CHHEN PÖ GO NÄ JIN GYI LAB TU SÖL

[Optional: Mandala of the 7 Heaps –
[Đọc Thêm: đọc Mạn đà la 7 tụ nếu muốn]

SA ZHI PÖ KYI JUG SHING ME TOG TRAM
 RI RAB LING ZHI NYI DÄ GYÄN PA DI
 SANG GYÄ ZHING DU MIG TE ÜL WAR GYI
 DRO KÜN NAM DAG ZHING LA CHÖ PAR SHOG

୩୨ ମେଷକ୍ଷଣାପକୁରିଶ୍ଵିଦଃଶବ୍ଦଃଶତନ୍ତ୍ରଃ ।

(32) JE WA THRAG GYÄI LING ZHI LHÜN POR CHÄ

(32) To you, O Refuge-Protectors, treasures of compassion,

(32) Dâng vạn ức lần, / cả núi Tu Di, / tú đại bộ châu

ରୈକ୍ଷେତଃଶ୍ଵଦଃଶତନ୍ତ୍ରଃ ।

RIN CHHEN DÜN DANG NYE WÄI RIN CHHEN SOG

Eminent and supreme Field of Merit, we present with pure faith:

bảy biểu tượng vương./ các biểu tượng phụ / cùng nhiều thứ khác.

ମୁଖ୍ୟମାତ୍ରଃଶ୍ଵଦଃଶତନ୍ତ୍ରଃ ।

KÜN GA KYE PÄI NÖ CHÜ PHÜN SUM TSHOG

Mount Meru and the four continents a billion times over,

Dâng cảnh an lạc / cùng mọi dân cư,

ଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃଶବ୍ଦଃ ।

LHA MII LONG CHÖ DÖ GÜI TER CHHEN PO

The seven precious royal emblems,

the precious minor symbols and more,

kho báu trời người, / phẩm lượng hơn hết

དྲଙ୍କ ଶରୀ ଶିଵାନ ଗୁଣ ଶୁଦ୍ଧ ପିନ୍ ଶି ଶକ୍ତି ।

DANG WÄI SEM KYI PHÜL JUNG ZHING GI CHHOG

Perfectly delightful environments and those dwelling within,
bằng trọn tín tâm / con xin hướng về / ruộng phước tối
thượng

ଶୁଦ୍ଧାନ ଶରୀର ଶୁଦ୍ଧାନ ହୈନ ଶାନ୍ତି ସନ୍ଦର୍ଭ ସମ୍ମାନ ।

KYAB GÖN THUG JEI TER LA ÜL WAR GYI

And a grand treasury of all wishes and wealth of gods and men.
Là đấng hộ trì / nơi chốn qui y, / kho tàng đại bi, / con xin hiến
cúng.

ଶିଦ୍ଧଶୁଦ୍ଧାନ ଶକ୍ତି ଶାନ୍ତି ଶାନ୍ତି ଶିଦ୍ଧଯାନ୍ ଶିଦ୍ଧଯାନ୍ ॥

IDAM GURU RATNA MANDALAKAM NIRYA TAYAMI

[I send forth this jeweled mandala to you precious gurus.]
[Kính dâng lên đấng đạo sư tôn quý mạn đà la ngọc báu này.]

CÚNG DƯỜNG CÔNG PHU HÀNH TRÌ – Offering of Practice

୩୩ } ଦୂରାନ ପରମାଣୁ ପିନ୍ ଶୁଦ୍ଧ ପିନ୍ ଶରୀର ଶୁଦ୍ଧ ଶକ୍ତି ଦୂରାନ ।

(33) NGÖ SHAM YI TRÜL YI ZHIN GYA TSHÖI NGOG

(33) To please you, O venerable Gurus, we offer these objects both
actually arranged and those envisioned

(33) Phẩm thật bày ra, / phẩm trong ý tưởng, / uyển lâm tươi
vui / biển bờ như ý,

ଶିଦ୍ଧବିନ୍ କର ଦାନ ସନ୍ ଦୂରାନ ଶକ୍ତି ଦୂରାନ ।

SI ZHII NAM KAR LÄ WONG CHHÖ DZÄ KYI

As a pleasure grove on the shore of a wish-granting sea:
chất liệu cúng dường / đến từ bạch nghiệp / luân hồi, niết bàn

ସତ୍ୟାକ୍ଷରିଦ୍ଵାରା ପୂର୍ଣ୍ଣମନୁଷ୍ୟାଙ୍କୁ ଆହୁତିରେ ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

DAB TONG GYÄ PÄ KÜN GYI YI THROG CHING

It is strewn with thousand-petalled lotuses, captivating the hearts of all
 Là khắp muôn ván / đóa sen ngàn cánh / ngây ngát tâm
 ngườì;

ପରିମାଣାକ୍ଷରିଦ୍ଵାରା ପୂର୍ଣ୍ଣମନୁଷ୍ୟାଙ୍କୁ ଆହୁତିରେ ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

JIG TEN JIG TEN LÄ DÄ RANG ZHÄN GYI

—these are the offering objects arising from samsāra and nirvāna's white virtues.

Con và chúng sinh / trong cõi thế gian / và xuất thế gian

ଶରୀରାଙ୍କରିଦ୍ଵାରା ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

GO SUM GE WÄI ME TOG CHI YANG TRA

Everywhere is dotted with flowers—these are the virtues Of the three
 Thiện hạnh ba cửa / là hoa sáng ngời / lấp lánh mọi nơi;

ଗୁରୁଙ୍କରିଦ୍ଵାରା ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

KÜN ZANG CHHÖ PÄI DRI SUNG BUM THRO ZHING

gateways of ourselves and others, in this world and beyond.
 ngàn hương tỏa ngát / là phẩm Phổ hiền;

ପରିମାଣାକ୍ଷରିଦ୍ଵାରା ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

LAB SUM RIM NYI LAM NGÄI DRÄ DÄN PÄI

It is diffused with the myriad fragrances of Samantabhadra offerings
 Tam vô lậu học, / hai giai đoạn tu / cùng năm chứng đạo / là
 trái trĩu cành;

ପରିମାଣାକ୍ଷରିଦ୍ଵାରା ପରିପୂର୍ଣ୍ଣ କରିଛି ।

GA TSHÄL JE TSÜN LA MA NYE CHHIR BÜL

And is laden with fruits of the three trainings, two stages and five paths.

Con xin kính dâng / thương sự tôn quý, / mong vui lòng Thầy.

CÚNG DƯỜNG NỘI TẠI – Inner Offering

༄༅། ། ສྤྱରྩୁ ຖା ພଦନଶ རୁ ປବନ ແର୍ମ ດ ດ ຕବା ।

(34) GUR KUM DANG DÄN ZANG PÖI DRI NGÄ CHÄN

(34) We offer a libation of China tea the colour of saffron,
 (34) Đệ tử dâng trà / vàng tươi sắc nghệ,

༄ ສକ୍ରଦି ଦସପା ରହିର କୁ ହର୍ମ ସହନ ସନ୍ଦା ॥

RO GYÄI PÄL DZIN GYA JÄI TUNG WA DANG

Steeped in the glories of a hundred flavours, with a delicate bouquet
 Hương thơm thoang thoảng / trăm vị đậm đà.

ଓଷାନ୍ତା ଗୁ ଜୁ ଦନ୍ତ ଶର୍ପ ବା ଜୁ ଏ ଶାନ୍ତା ।

CHAG KYU NGA DANG DRÖN MA NGA LA SOG

This – the five hooks, the five lamps and so forth
 Đệ tử kính dâng / năm câu, năm đèn, / cùng mọi thứ khác

ଶୁଦ୍ଧା ହର୍ମ ଶାନ୍ତା ଶର୍ପ ବା ଶାନ୍ତା ଶାନ୍ତା ।

JANG TOG BAR WÄI DÜ TSII GYA TSHÖ CHHÖ

Is purified, transformed and increased into a sea of nectar.
 Thanh tịnh, chuyển hóa, / sinh sôi thành cả / biển rộng cam lồ.

CÚNG DƯỜNG KÍN MẬT – Secret Offering

୩୫ } ପିଦ୍ମର୍ଦ୍ଦଲାଙ୍ଗିଦ୍ଵାଷାରହେତୁକୁଣ୍ଠାପବିନ୍ଦୀ ।

(35) YI ONG LANG TSHÖI PÄL DZIN DRUG CHU ZHII

(35) We offer even voluptuous, illusion-like consorts, a host of messenger Dakinis

(35) Đệ tử dâng dâng / phổi ngẫu như huyền / rạng ngời trẻ trung,

ସର୍ଦ୍ଦପନ୍ଦିତ୍ତୁକୁମ୍ବାପାମଶାଯୁଷାଶ୍ରମା ।

DÖ PÄI GYU TSÄL LA KHÄ LÜ THRA MA

Born from place, from mantra and simultaneously born

Vóc dáng mảnh mai, / thiện xảo sáu bốn / nghệ thuật yêu thương;

ବିଦ୍ମିଶ୍ରୀଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶାର୍ଣ୍ଣଶା ।

ZHING KYE NGAG KYE LHÄN KYE PHO NYÄI TSHOG

Having slender figures, aglow with the vibrancy of youth

Dâng cùng với cả / chư đà kỵ ni / sinh ra từ chốn

ରହେନ୍ତାକୁଣ୍ଠାକୁଣ୍ଠାକୁଣ୍ଠାକୁଣ୍ଠାକୁଣ୍ଠାକୁଣ୍ଠା ।

DZE DUG GYU MÄI CHHAG GYA NAM KYANG BÜL

And skilled in the sixty-four arts of love.

hay từ minh chú / hay đồng loạt sinh.

CÚNG DƯỜNG TÁNH NHƯ – Suchness Offering

୩୬ ଶ୍ରୀପାତ୍ମକାଙ୍କ୍ଷାନ୍ତିଷ୍ଠିତାପଦିଷ୍ଟିଯିଷ୍ଟାକୋ ।

(36) DRIB DRÄL LHÄN KYE DE WÄI YE SHE CHHE

(36) We offer you supreme ultimate Bodhicitta:

(36) Xin kính dâng tâm / bồ đề cứu cánh / thậm thâm vô
thượng:

ଶର୍ଣ୍ଣାଗୁରୁର୍ଦ୍ଵାରାପରିଚ୍ଛାନ୍ତାପଦିଷ୍ଟାକୋ ।

CHHÖ KÜN RANG ZHIN TRÖ DANG DRÄL WÄI YING

Beyond words, thoughts and expression: spontaneous and invisible;

Đây là trí giác / cùng với đại lạc / đồng thời hiện khởi, / thoát
mọi ngăn ngại,

ଦେହାନ୍ତରେଷ୍ଟାନ୍ତାକୁରୁଷାନ୍ତାପଦିଷ୍ଟାକୋ ।

YER ME LHÜN DRUB MA SAM JÖ LÄ DÄ

The void sphere of all things free from mental fabrications of true
existence;

là cảnh chân thật, / vắng bắt niệm khởi, / chân tánh vạn pháp

ଦେହାନ୍ତରେଷ୍ଟାନ୍ତାକୁରୁଷାନ୍ତାପଦିଷ୍ଟାକୋ ।

DÖN DAM JANG CHHUB SEM CHHOG KHYÖ LA BÜL

Unobstructed great pristine awareness simultaneous with Bliss.

bất nhị cùng với / tướng hiện tự nhiên, / bất khả tư ngờ.

CÚNG DƯỢC PHẨM VÀ PHỤNG SỰ – Offering of Medicines and Service

ସମ୍ବନ୍ଧ କ୍ରିକ୍ ମନ୍ଦଶାଖାପତିଷ୍ଠାପନ୍ତିକ୍ ପାତିରେ କ୍ରିକ୍ ମନ୍ଦଶାଖାପତିରେ ।

(37) NYÖN MONG ZHI GYA TSA ZHII NÄ JOM PÄI

(37) We offer sundry types of potent medicines

(37) Đệ tử kính dâng / dược phẩm thần diệu

ଏବନ୍ଦ ଶନ୍ତି ଜ୍ଞାନ ଶୁଣି ପ୍ରଭା ଜ୍ଞାନ କରିବାର ଦର୍ଶନ ।

ZANG PÖI MÄN GYI JE DRAG NA TSHOG DANG

To cure the plagues of the Four hundred afflictions

Trị lành bệnh dữ / sinh từ bốn trăm / lẻ bốn phiền não

ଶ୍ରୀ ମନ୍ତ୍ରିଶାଖାପତିଷ୍ଠାପନ୍ତିକ୍ ପାତିରେ କ୍ରିକ୍ ମନ୍ଦଶାଖାପତିରେ ।

KHYÖ NYE GYI CHHIR DAG DRÄN BÜL LAG NA

And in reverence we offer ourselves as servants to please you,

Dâng chính bản thân, / thị giả cho Thầy, / mong Thầy hoan hỉ

କ୍ରିକ୍ ମନ୍ଦଶାଖାପତିଷ୍ଠାପନ୍ତିକ୍ ପାତିରେ କ୍ରିକ୍ ମନ୍ଦଶାଖାପତିରେ ।

NAM KHA JI SI BANG SU ZUNG DU SÖL

Pray keep us in your service as long as the heavens endure.

Không gian chưa dứt / nguyện con còn vĩnh / phụng sự tôn sư.

**BÂY HẠNH PHỒ HIỀN (năm hạnh còn lại) –
The Remaining Five of the Seven-Limb Practice**

SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG – Confession of Non-Virtue

ସମ୍ବନ୍ଧ ଶରୀରକାରିତାରେ ଅନୁଷ୍ଠାନିକ ହାତାବଳୀ ।

(38) THOG ME DÜ NÄ MI GE DIG PÄI LÄ

(38) Before the eyes of those having great compassion we lay bare with a mind of regret.

(38) Kể từ vô thủy / cho đến bây giờ / nghiệp ác bất thiện

ଏତୁମାନଙ୍କ ଏତୁମାନଙ୍କ ଏତୁମାନଙ୍କ ଏତୁମାନଙ୍କ ।

GYI DANG GYI TSÄL YI RANG CHI CHHI PA

Whatsoever non-virtuous actions bound to misfortune we have

mà con tự làm, / con bảo người làm, / con thấy người làm /
mà lòng mừng theo

ଶୁଣନ୍ତି କେବୁ କାହାର କାହାର କାହାର କାହାର କାହାର ।

THUG JE CHHE DÄN CHÄN NGAR GYÖ SEM KYI

committed from beginningless time, Cause others to do or in which we have rejoiced

Nay xin chư vị / lấy mắt từ bi / chứng kiến cho con / để con sám hối

ଏମନ୍ତର ମିଦିଲାକ କହିଲା ଏତୁମାନଙ୍କ ଏତୁମାନଙ୍କ ।

SHAG SHING LÄN CHHÄ MI GYI DOM PA NÖ

And we vow never to commit them again.

Phát lộ tội lỗi / nguyện không tái phạm.

TÙY HÌ CÔNG ĐỨC – Rejoicing in Virtue

ସମ୍ବନ୍ଧ କଣ୍ଠରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ।।

(39) CHHÖ NAM RANG ZHIN TSHÄN MA DANG DRÄL YANG

(39) Though all things are like a dream, lacking inherent or natural existence,

(39) Biết rằng vạn pháp / vốn như mộng huyễn

କୁଳିତ୍ତିରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ।

MI LAM JI ZHIN KYE PHAG THAM CHÄ KYI

We sincerely rejoice in the happiness

không có tự tánh, / từ tận đáy lòng

ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ।

DE GA CHIR YANG CHHAR WÄI NAM KAR LA

And joy of all Aryas and ordinary beings

nguyễn xin tùy hỉ / nơi niềm hỉ lạc

ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ପାଦରେ ।।

DAG CHAG SAM PA THAG PÄ YI RANG NGO

And in every white virtue that has ever arisen.

cùng công đức của / thánh giả, phàm phu.

[At this point, meditate strongly on rejoicing for some time.]

[Ở đây quán tùy hỉ ít lâu]

THÌNH CHUYỂN PHÁP LUÂN – Requesting to Turn the Wheel of Dharma

୯୦ } ଶୁଦ୍ଧାତ୍ମକାନ୍ତରେ ପାଦିତ ହେବାର ପରିମାଣ ଦେଖିବାରେ ଆପଣଙ୍କ ପରିମାଣ ଦେଖିବାରେ ।

(40) PHÜL JUNG KHYEN TSE CHHU DZIN BUM TRIG TE

(40) We ask that rains of vast and profound Dharma fall

(40) Xin cho chánh pháp / hai dòng quảng thâm / thành mưa
rơi xuống

ପ୍ରକାଶିତ ମହାନ୍ତିର ପଦମାଲା ପାଠୀ ।

THA YÄ DRO DII PHÄN DE KÜN DÄI TSHÄL

From a hundred thousand clouds billowing with sublime wisdom and loving-compassion,

tù cõi mây ngàn / trăm ngàn sóng cả / của tâm toàn hảo / trí tuệ từ bi

ସନ୍ତୋଷଦ୍ୱାରା ପ୍ରକାଶିତ ପରିଚୟ ।

KYE DANG YÜN DU NÄ DANG PEL WÄI CHHIR

To nurture, sustain and propagate a garden of moon-flowers

thuần dưỡng, duy trì / sinh sôi nảy nở / vườn hoa kun-đa

ଶେ'ଶୁଣ'ହେ'ଶୁଣ'ଗ୍ରୀ'କର'ପ'ଦ୍ମପା'ନ୍ତ'ଶନ୍ତି' ।

ZAB GYÄ CHHÖ KYI CHHAR PA AB TU SÖL

For the benefit and bliss of those limitless beings.

mang moi phúc lợi / đến cho khắp cả / chúng sinh hữu tình.



THÍNH THÀY Ở ĐỜI – Requesting the Guru to Remain

༄༅། ། ཅ·ହେନ୍ଦ୍ରି·ଶ୍ଵାସ·କ୍ଷେତ୍ରି·ଶିଖି·ବନ୍ଦର·ଯନ୍ତ୍ରି |

(41) DOR JEI KU LA KYE CHHI MI NGA YANG

(41) Though your vajra body is subject to neither birth nor death

(41) Thân Thầy Kim Cang / không sinh không diệt / là tấm thân
Vương

ଶୁଦ୍ଧା·ରକ୍ତା·ଦର୍ଶନା·ଶିଖି·ଶୁଦ୍ଧି·ରତ୍ନା·ରତ୍ନା |

ZUNG JUG WANG GI GYÄL PÖI ZA MA TOG

And is the vessel of Unity's wish-granting gems,

sung mãn quyền năng / của sự hợp nhất / xin Thầy thường
trụ

ପଦମା·ଚଣ୍ଡମା·ଶିଖି·ଶବ୍ଦିକା·ଶିଦ୍ଧି·ଶବ୍ଦି·ପଦମା |

DAG CHAG MÖ PA JI ZHIN SI THÄI BAR

Please abide forever and in keeping with our wishes:

đúng như nguyện ước / của chúng con đây:

ଶୁଦ୍ଧା·ରକ୍ତା·ଦର୍ଶନା·ପଦମା·ଶବ୍ଦିକା·ଶିଦ୍ଧି·ପଦମା |

NYA NGÄN MI DA TAG PAR ZHUG SU SÖL

Pass not beyond sorrow until samsāra's end.

đừng nhập niết bàn / cho mãi đến khi / luân hồi diệt tận.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC – Dedication of Merit

୧୨ ଦ୍ୱାଳିତ୍ସମ୍ମରଣପଦିକ୍ଷବଦ୍ୟାରଦ୍ୱାରାପଦିକ୍ଷବଦ୍ୟାରା ।

(42) DE TAR TRÜN PÄI NAM KAR GE WÄI TSHOG

(42) We dedicate the collection of white virtues thus created

(42) Được bao công đức / nguyện xin hồi hướng

ସଗରଦ୍ୱିତ୍ୱିଶାନୁତ୍ସାହକ୍ଷେତ୍ରପାତ୍ରାଯିତା ।

KA DRIN SUM DÄN JE TSÜN LA MA YI

That we may be inseparably protected throughout all our lives

cho mọi kiếp sau / không bao giờ lìa / đạo sư kính yêu

କେନ୍ଦ୍ରପାତ୍ରାନୁତ୍ସାହକ୍ଷେତ୍ରପାତ୍ରାଯିତା ।

TSHE RAB KÜN TU DRÄL ME JE DZIN CHING

By venerable Gurus possessing the three kindnesses

từ hòa ba cách / luôn hộ trì con / cho mãi đến khi

ବ୍ୟକ୍ତିଗତାରେତ୍ତିକ୍ଷେତ୍ରପାତ୍ରାଯିତା ।

ZUNG JUG DOR JE CHHANG WANG THOB CHHIR NGO

And that we may attain the Vajradhāra state of Unity.

đạt quả hợp nhất / Phật Kim Cang Trì.

KÍNH THỈNH ĐẠO SƯ – Making Request to the Guru

(43) YÖN TÄN JUNG NÄ TSHÜL THRIM GYA TSHO CHHE

(43) We make our requests to you, O Holders of the Elders' Vinaya,

(43) Suối nguồn thiện đức, / biển cả giới hạnh,

ମନ୍ଦିରଶବ୍ଦାକାରିତା ପରିଚୟ କରିବାକୁ ପରିଚାରିତ ହେଲା ।

MANG THÖ NOR BÜI TSHOG KYI YONG SU TAM

O Masters, second Buddhas clad in saffron:

lấp lánh kho tàng / châu ngọc đa văn,

୮୩. ଜ୍ଞାନୀୟ ରହେକ ପାତ୍ରସଂଦର୍ଭ ଶାନ୍ତିଶାଖା ହୁଏ ।

NGUR MIG DZIN PA THUB WANG NYI PÄI JE

You brim with a treasury of jewels of much hearing

lại đăng đạo sư, / đức Phật thứ hai, / khoát áo cà sa,

ସବୁ ପାଇଁ କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା

NÄ TÄN DÜL WA DZIN LA SÖL WA DEB

And are a source of excellence, an immense ocean of moral discipline.

là bậc trưởng lão / hộ trì thi la, / đệ tử chúng con / thành tâm
thỉnh nguyên.

༄༅ සං දං ඇත් ක පද පරි පාස පරි පාස |

(44) GANG DANG DÄN NA DE WAR SHEG PÄI LAM

(44) We make our requests to you, O Mahāyāna Gurus, Lords of Dharma,

(44) Thầy đủ mươi hạnh / của bậc chân sư / xứng đáng làm người

භාත් පර ද් නා පරි ජ් ම පරි පාස |

TÖN PAR Ö PÄI YÖN TÄN CHU DÄN PA

Representing the Victorious ones without exception;

dẫn dắt chúng con / trên con đường đi / của chư Thiện Thệ,

ම පුරා කුෂා පරි පරු දක් පා පා පු මී |

MA LÜ GYÄL WÄI DUNG TSHOB CHHÖ KYI JE

You possess the ten qualities that render you suitable guides

là đáng Pháp Vương, / hiện thân của khắp / chư Phật Thế Tôn

ශේෂ පක් පා ද් පා පරි පා පා පා පා පා පා පා පා |

THEG CHHOG GE WÄI SHE LA SÖL WA DEB

Along the path of Those Who Have Gone to Bliss.

đạo sư Đại thừa, / đệ tử chúng con / thành tâm thỉnh nguyện.

༄༅། ། ལྷྲ·གྱନୁମ·འྤେଣା·ଘୁରୁଣା·ଶ୍ଵର୍କେତ୍·ଘର୍ବଦ୍ଧକ୍ରହ୍ନଦ୍·||

(45) GO SUM LEG DAM LO CHHEN ZÖ DÄN DRANG

(45) We make requests to you, O foremost Holders of the Vajra:

(45) Cực kỳ thông tuệ / kiên nhẫn, chân thật, / không hề có sự / hư ngụy, khoe khoang,

ଘ୍ୟାଦନ୍ଦ୍ରଶ୍ଵର୍କେତ୍ତନ୍ଦ୍ରକୁଦ୍ଧନ୍ଦ୍ରମେତ୍·||

YO DANG GYU ME NGAG DANG GYÜ SHE SHING

You skilled in explaining and composing, / Are endowed with both sets of ten qualities

ba cửa nơi Thầy / đều đã tu thuận, / đủ hai thập thiện,

ଦ୍ଵିତୀୟକ୍ରମିତ୍ତନ୍ଦ୍ରମେତ୍·||

DE NYI CHU ZUNG DRI DANG CHHÄ KHÄ PÄI

And a knowledge of tantra and its rituals; You are honourable, without pretense of guile,

thấu triệt mật pháp, / nghi thức hành lễ, / họa, thuyết, tinh thông,

ତ୍ରୈକ୍ରମିତ୍ତନ୍ଦ୍ରମେତ୍·||

DOR JE DZIN PÄI TSO LA SÖL WA DEB

Patient, broad-minded, with your three doors well subdued.

là bậc hộ trì / Kim Cang bậc nhất, / đệ tử chúng con / thành tâm thỉnh nguyện.

༄༅ ། ଶର୍ଣ୍ଣାକୁଣ୍ଣାଶର୍ଣ୍ଣାମେଦ୍ବ୍ରତ୍ତନ୍ତର୍ଷାପାମ୍ବଦ୍ଧିତିଃ ।

(46) SANG GYÄ DRANG ME JÖN PÄ MA THÜL WÄI

(46) We make requests to you, O compassionate Refuge-Protectors:

(46) Chúng con là những / chúng sinh khó dạy / trong thời
mạt pháp,

ଶର୍ଣ୍ଣାକୁଣ୍ଣାଶର୍ଣ୍ଣାମେଦ୍ବ୍ରତ୍ତନ୍ତର୍ଷାପାମ୍ବଦ୍ଧିତିଃ ।

MA RUNG DÜL KÄI NYIG DÜ DRO WA LA

With precision you impart the good way of those Gone to Bliss

chư Phật quá khứ / chặng thế độ cho.

ଶର୍ଣ୍ଣାକୁଣ୍ଣାଶର୍ଣ୍ଣାମେଦ୍ବ୍ରତ୍ତନ୍ତର୍ଷାପାମ୍ବଦ୍ଧିତିଃ ।

DE SHEG LAM ZANG JI ZHIN TÖN PA YI

To the unruly beings of this degenerate age

Thầy vì chúng con / chỉ cho đường đi / của chư Thiện Thệ.

ଶୁନ୍ମାମର୍ଣ୍ଣକୁଣ୍ଣାଶର୍ଣ୍ଣାମେଦ୍ବ୍ରତ୍ତନ୍ତର୍ଷାପାମ୍ବଦ୍ଧିତିଃ ।

KYAB GÖN THUG JE CHÄN LA SÖL WA DEB

Who are difficult to curb and are not tamed By the countless Buddhas
of the Past.

Hỡi đấng cứu độ / vô vàn từ bi, / đệ tử chúng con / thành tâm
thỉnh nguyện.

ତୁ ମୁଖ୍ୟାଦିତ୍ତୀକାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣାକୁଷାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣି ।

(47) THUB PÄI NYI MA DÜ KYI NUB GYUR TE

(47) We make our requests to you, O compassionate Refuge-
Protectors:

(47) Vào thời bây giờ / chánh pháp đều như / mặt trời bóng
ngã

ମର୍ତ୍ତବ୍ୟାକୁଷାଦିତ୍ତୀକାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣାକୁଷାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣି ।

GÖN KYAB ME PÄI DRO WA MANG PO LA

You enact the deeds of the Victorious Ones
riêng Thầy kiên trì / gánh vác tất cả / thiện hạnh Thế Tôn

କୁପ୍ରାପଦେଶଦିତ୍ତୀକାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣାକୁଷାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣି ।

GYÄL WÄI DZÄ PA NYE WAR DRUB DZÄ PÄI

For the many who lack Protector-Refuge
chỉ vì chúng con / thiếu nơi nương dựa.

କୁପ୍ରାପଦେଶଦିତ୍ତୀକାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣାକୁଷାନୁଶ୍ୱର୍ଣ୍ଣି ।

KYAB GÖN THUG JE CHÄN LA SÖL WA DEB

At this time when the sun-like teachings of the Sage are setting.

Hồi đấng cứu độ / vô vàn từ bi / đệ tử chúng con / thành tâm
thỉnh nguyện.

୯୮ କୁନ୍ତାଶନୁମାଙ୍ଗଶରାଷାନ୍ତରେକୁନ୍ତାଶନୁମାଙ୍ଗଶରାଷାନ୍ତରେ ।

(48) DÜ SUM CHHOG CHÜI GYÄL WA THAM CHÄ LÄ

(48) We make requests to you, O compassionate Refuge-Protectors:

(48) Dù chỉ một sợi / lông chân của Thầy

ଶରୀରକୁନ୍ତାଶନୁମାଙ୍ଗଶରାଷାନ୍ତରେ ।

GANG GI BA PÜI BU GA CHIG TSAM YANG

Even a single hair from your pores

cũng bằng ruộng phước / quí giá còn hơn

ପଦ୍ମଶାନ୍ତର୍ମର୍ମଶର୍ମଦ୍ଵାରାପଦ୍ମଶାନ୍ତର୍ମର୍ମଶର୍ମଦ୍ଵାରା ।

DAG CHAG SÖ NAM ZHING DU LEG NGAG PÄI

Is for us a Field of Merit more highly praised

hết thảy chư Phật / mười phương ba thời.

ଶ୍ରୀମଦ୍ବ୍ରାହ୍ମଣଶର୍ମଦ୍ଵାରାପଦ୍ମଶାନ୍ତର୍ମର୍ମଶର୍ମଦ୍ଵାରା ।

KYAB GÖN THUG JE CHÄN LA SÖL WA DEB

Than all the Victorious Buddhas of the three times and ten directions.

Hỡi đồng cứu độ / vô vàn từ bi, / đệ tử chúng con / thành tâm
thỉnh nguyện.

༄༅། ། ພଦ୍ମଶର୍ମିଷାରାଜୁଷାନୁତାକୁରୁଣ୍ଣିରମ୍ଭନ୍ଧାକୀ ।

(49) DE SHEG KU SUM GYÄN GYI KHOR LO NI

(49) We make requests to you, O compassionate Refuge-Protectors:

(49) Đầy đủ trang nghiêm / của ba thân Phật,

ସମ୍ବନ୍ଧାମାତ୍ରାଜ୍ଞୁରମ୍ଭୁଷାନ୍ତିର୍ମଲେଖାନ୍ତା ।

THAB KHÄ GYU THRÜL DRA WÄI JO GEG LÄ

From an intricate lattice of mirage-like skilful means

Thầy giữa muôn trùng / võng lưới phương-tiện-như-huyễn
tuyệt vời,

ସମ୍ବନ୍ଧାକ୍ରମ୍ଭୁଷାନ୍ତିର୍ମଲେଖାନ୍ତା ।

THA MÄL TSHÜL GYI DRO WA DREN DZÄ PÄI

Emblazoned with the Three Body Wheels of those Gone to Bliss.

hiện tướng phàm phu / dù dắt chúng con.

ଶୁନ୍ମାରମ୍ଭର୍ମୁଷାରାହେତକୁଷାନ୍ତାନ୍ତାନ୍ତା ।

KYAB GÖN THUG JE CHÄN LA SÖL WA DEB

You manifest in an ordinary guise to lead all beings.

Hỡi đấng cứu độ / vô vàn từ bi, / đệ tử chúng con / thành tâm
thỉnh nguyện.

୫୦ } ଶ୍ରୀଶ୍ରୀଶ୍ରୀଶତାପତ୍ରାମହାଯାତ୍ପତ୍ରା ।

(50) KYÖ KYI PHUNG KHAM KYE CHHE YÄN LAG NAM

(50) We make requests to you, O supreme Gurus, The essence of the Three Jewels of Refuge;

(50) Nơi thày, hết thảy / uẩn, đại, căn, chi,

ସତ୍ୟଶରୀରାମାନ୍ତର୍ଯ୍ୟାମୁଖାଶରୀରାମାନ୍ତର୍ଯ୍ୟା ।

DE SHEG RIG NGA YAB YUM SEM PA DANG

Your aggregates, elements, sensory bases and limbs
tất cả đều là / Như Lai, Phật máu,

ଶ୍ରୀଶ୍ରୀଶ୍ରୀଶ୍ରୀଶତାପତ୍ରାମହାଯାତ୍ପତ୍ରା ।

THRO WÖI WANG PÖI RANG ZHIN CHHOG SUM GYI

Are in nature the fathers, mothers, male and female Bodhisattvas,
năm bộ Phật gia, / là chư Bồ tát, / hộ pháp oai nộ.

ସତ୍ୟଶରୀରାମାନ୍ତର୍ଯ୍ୟାମୁଖାଶରୀରାମାନ୍ତର୍ଯ୍ୟା ।

DAG NYI LA MA CHHOG LA SÖL WA DEB

And the wrathful protectors of the five Buddha-families.

Hối đãng đạo sư / tinh túy Tam Bảo, / đệ tử chúng con / thành tâm thiêng nguyễn.

༄༅ ། ཀླ ພାତ୍ର གྲେ རେ རେ རେ རେ རେ རେ རେ |

(51) KÜN KYEN YE SHE RÖL PA LÄ JUNG WÄI

(51) We make requests to you, O Protectors of Primordial Unity,

(51) Hoạt hiện từ noi / trí huệ toàn giác, / Thầy là tinh túy

ଦୁର୍ମିଳ ଦୁର୍ମିଳ ଦୁର୍ମିଳ ଦୁର୍ମିଳ ଦୁର୍ମିଳ ଦୁର୍ମିଳ |

KYIL KHOR KHOR LO JE WÄI DAG NYI DE

Foremost Holders of the Vajra, All-pervading Lords of hundreds of Buddha families:

của hàng thiên ức / pháp mạn đà la, / là đấng Pháp Vương

ଶୈଷଣ ପକ୍ଷାନ୍ତି ଭୂଷା ପଦଗ ଦ୍ଵାରା ଦ୍ଵାରା ଦ୍ଵାରା ଦ୍ଵାରା |

RIG GYÄI KHYAB DAG DOR JE DZIN PÄI TSO

Unfolding from the play of omniscient pristine awareness,

của trăm bộ Phật, / là đấng tối thượng / hộ trì kim cang.

ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ ଶୁଦ୍ଧ |

ZUNG JUG LA MA CHHOG LA SÖL WA DEB

You are the quintessence of ten million mandala cycles.

Hői đấng cứu độ / bắn lai hợp nhất / đệ tử chúng con / thành tâm thỉnh nguyện.

୫୨ } ଶ୍ରୀନାମେଦିକ୍ଷାତ୍ମୀୟାଦ୍ସାର୍ଥାତ୍ମିର୍ଦୟାପାଦନ୍ତଃ ॥

(52) DRIB ME LHÄN KYE GA WÄI RÖL PA DANG

(52) We make requests to you Immaculate Samantabhadra,

(52) Siêu thoát chướng ngại, / bát nhị cùng với / đại lạc đồng khởi,

ଦୁର୍ଲ୍ଲଭେଦିତକ୍ଷଣ୍ଯାଗ୍ରହିତାତ୍ମାପାଦନ୍ତଃ ।

YER ME TÄN YO KÜN KHYAB KÜN GYI DAG

Who are in reality ultimate Bodhicitta, Free of beginning or end,

chân tánh vạn pháp, / thâm nhuần tất cả / các pháp động, tĩnh,

ଶ୍ରୀନାମେଦିକ୍ଷାତ୍ମୀୟାଦ୍ସାର୍ଥାତ୍ମିର୍ଦୟାପାଦନ୍ତଃ ॥

THOG MA THA DRÄL KÜN ZANG DÖN DAM GYI

The nature of all things, pervading everything in motion and at rest,

là dũng Phổ Hiền / vô thủy vô chung, / là tâm bồ đề

ଶ୍ରୀନାମେଦିକ୍ଷାତ୍ମୀୟାଦ୍ସାର୍ଥାତ୍ମିର୍ଦୟାପାଦନ୍ତଃ ॥

JANG CHHUB SEM NGÖ KHYÖ LA SÖL WA DEB

Inseparable from simultaneous Bliss in play without obstruction.

thâm thâm chân chính, / đệ tử chúng con / thành tâm thỉnh nguyện

LỜI THỈNH CẦU ĐẶC BIỆT – Special Request

༄༅ ། རྒྱྱོ ། སྤྱ ། བྱ ། རྒྱྱ ། ཚ ། ད །

(53) KHYÖ NI LA MA KHYÖ NI YI DAM

(53) You are the Gurus; you are the Yidams;
 (53) Là đạo sư, bốn tôn,

༄ རྒྱྱ ། མ ། ཁ ། ག ། ཉ ། ཁ ། ང ། ཁ ། ང །

KHYÖ NI KHA DRO CHHÖ KYONG TE

you are our Dakinis and Dharma Protectors.
 là thiện thần, hộ pháp;

༄ ད ། ན ། བྷ ། བ ། ད ། ན ། ཕ ། ད ། ཕ ། བྷ །

DENG NÄ ZUNG TE JANG CHHUB BAR DU

From this moment until our Enlightenment,
 từ nay cho đến khi / thành tựu quả bồ đề

༄ རྒྱ ། ཀ ། ར ། ཁ ། མ ། ཁ ། ག ། ཁ ། ང །

KHYÖ MIN KYAB ZHÄN MI TSHÖL WÄ

we need seek no refuge other than you.
 chỉ qui y nơi này / không nơi chốn nào khác;

༄ ད ། ད ། བྷ ། ད ། ད ། ཁ ། ཁ ། ཁ ། ཁ །

DI DANG BAR DO CHI MÄI THAR YANG

In this life, the bardo and all future lives,
 đời này, cõi trung ấm, / và mọi kiếp về sau;

༄ ལ ། ལ ། ལ ། ལ ། ལ ། ལ ། ལ །

THUG JEI CHAG KYÜ ZUNG DZÖ LA

hold us with your hook of compassion.
 xin giữ gìn cho con / bằng móc câu từ bi

ਨੈਨੁ ਭੈਰੇ ਰਹੈ ਗਲਾ ਸ਼੍ਵੇਤ ਦੁਨਸਾ ਸੁਵ ਗੁਰੂ ਸ਼੍ਵੇਤ

SI ZHII JIG DRÖL NGÖ DRUB KÜN TSÖL

Free us from samsara and nirvana's fears, grant all attainments,
giúp con thoát sợ hãi / cõi luân hồi, niết bàn; / ban cho mọi
thành tựu

ਸਾਹਰੁ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸਾਹਰੁ ਅੱਦ ਪਦ ਸਾਹਰੁ ਸ਼੍ਵੇਤ

TÄN GYI DROG DZÖ BAR CHÖ SUNG (X3)

Be our unfailing friend and guard us from interferences. [Repeat verses 53 three times.]

Vĩnh viễn làm bạn hiền / phá tan mọi chướng ngại
[đoạn 53, tụng 3 lần]

ੴ ਕੈ ਦੁ ਜੁਲੁ ਸ ਪਰ ਸਾਨੁ ਵਾ ਸਾਨੁ ਵਾ ਸ ਸਾਹਰੁ ਅੱਦ ਪਾਰੁ ਸ਼੍ਵੇਤ |

(54) DE TAR LÄN SUM SÖL WA TAB PÄI THÜ

(54) By the force of having requested three times,
(54) Nương lực thỉnh cầu / ba lần như vậy,

ਜਾਵ ਪਰੁ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸ਼੍ਵੇਤ ਸ਼੍ਵੇਤ |

LA MÄI KU SUNG THUG KYI NÄ NAM LÄ

Nectars and rays – white, red, and dark blue -
Từ thân khẩu ý / của đạo sư tôi

ਸ਼੍ਵੇਤ ਕੈ ਦੁ ਜੁਲੁ ਸ ਪਰ ਸਾਨੁ ਵਾ ਸਾਨੁ ਵਾ |

DÜ TSI Ö ZER KAR MAR THING GA SUM

Stream forth from the centres of our Guru's body, speech and mind,
Ánh sáng cam lồ / trắng, đỏ, xanh dương,

ਸੈਵ ਦੁ ਤੈ ਚਾਹ ਸ਼੍ਵੇਤ ਕੁਲ ਸਦਾ ਤੈਦ ਸ਼੍ਵੇਤ |

RIM DANG CHIG CHAR JUNG NÄ DAG NYI KYI

And one by one and altogether,
Từ đó phóng ra / lần lượt, đồng loạt

ସାତନ୍ତରାଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶକାରୀଦର୍ଶନା ।

NÄ SUM RIM DANG CHIG CHAR THIM PA LÄ

The four obstacles are purged, the four pure empowerments implanted

Tan vào ba cửa / ở nơi thân tôi, / lần lượt, đồng loạt,

ଶୈବାଶବ୍ଦିଦ୍ୟାତ୍ମିନ୍ଦ୍ରିୟାଦ୍ୟନ୍ତରାଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶନା ।

DRIB ZHI DAG CHING NAM DAG WANG ZHI THOB

And the seeds of the Four Kayas received,

Thanh tịnh bốn chướng, thọ bốn quán đảnh,

ଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶନାତ୍ମିନ୍ଦ୍ରିୟାଦ୍ୟନ୍ତରାଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶନା ।

KU ZHI THOB CHING LA MA NYI PA ZHIG

A smiling emanation of the Guru dissolves into us

Thành tựu bốn thân. / Thầy tôi hoan hỉ / tách một bản sao

ଦୁଷ୍ଟନ୍ତରାଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶନାପାରାଶୁଦ୍ଧିକାରୀଦର୍ଶନା ।

GYE ZHIN THIM PÄ JIN GYI LAB PAR GYUR

And we are blessed with inspiration.

tan vào trong tôi / cho tôi chan chứa / năng lực già trì.

[Optional: mantra recitation (see Insert 6 at the end of this book]. If tsog is performed, please insert at this point. Continue on the next page. If not performing the tsog offering, continue with the lam-rim prayer from verses 84.]

[Tụng thêm nếu muốn: Minh Chú – xem phụ lục 6] [Nếu muốn cúng Tsog thì bắt đầu ở đây, đọc phần tiếp theo, bắt đầu bằng câu 55. Nếu không cúng Tsog, đọc tiếp với bài Lamrim Thi Tụng, bắt đầu từ câu 84]

**LỄ TSOG CÚNG DƯỜNG ĐẠO SƯ – Lama Chöpa Tsog Offering
THANH TỊNH CÚNG PHẨM – Transforming the Offerings**

୫୫ } ଔ ଅଁଙ୍ଗୁଣ୍ଠୀ | (ୱାଚାଶ୍ଵର)

(55) OM AH HUNG (3X)

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭେଦମୋହନପାନଙ୍ଗଚ୍ଛୋଦନଚ୍ଛୋଦନ

NGO WO YE SHE LA NAM PA NANG CHHÖ DANG CHHÖ DZÄ

Pure clouds of outer, inner, and secret offerings objects which bind us close;

Phẩm vật cúng dường / trong, ngoài, kín mật

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭେଦମୋହନପାନଙ୍ଗଚ୍ଛୋଦନଚ୍ଛୋଦନ

SO SÖI NAMPA JE LÄ WANG PO DRUG GI CHÖ YÜL DU

and fields of vision pervade the reaches of space, earth, and sky, spreading out beyond the range of thought.

Cả một trời mây / đầy khắp không gian

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭେଦମୋହନପାନଙ୍ଗଚ୍ଛୋଦନଚ୍ଛୋଦନ

DE TONG GI YE SHE KHYÄ PAR CHÄN KYE PÄ SA DANG

In essence, they are pristine awareness,

đất trời vô tận, / bất khả tư nghì.

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭେଦମୋହନପାନଙ୍ଗଚ୍ଛୋଦନଚ୍ଛୋଦନ

BAR NANG NAM KHÄI KHYÖN THAM CHÄ YONG SU KHYAB PÄI

in aspect, inner offerings and various objects of offering,

Tinh túy là giác, / tướng là chất liệu / phẩm vật trong, ngoài,

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭେଦମୋହନପାନଙ୍ଗଚ୍ଛୋଦନଚ୍ଛୋଦନ

CHHI NANG SANG WÄI CHHÖ TRIN DAM DZÄ CHÄN ZIG

Their function is to generate the extraordinary pristine awareness of năng dụng là làm / tươi đẹp giác quan,

ପାଶାମ'ଶ୍ରୀଶ'ମୀ'ତ୍ରଷ'ପଶ'ଶର'ଶର'ପତ'ଶୁଦ୍ଧ

SAM GYI MI KHYAB PÄ GANG WAR GYUR

Voidness and Bliss as objects to be enjoyed by the six senses.

khai mở trí giác / lạc-không hợp nhất.

၄၇။ အဲဒေသနှင့်ပြည်မြေသာဒေသနှင့်

(56) E MA HO YE SHE RÖL PA CHHE

(56) E-ma-ho! In the grand play of pristine awareness,

(56) **Ê MA HÔ** – trong cảnh giới của trí giác hoạt hiện

ବିଦ୍ୟାମନୀଷମନୀଷକର୍ତ୍ତ୍ତୁଙ୍କୁହିନ୍ଦିବିଦ୍ୟା ।

ZHING KHAM THAM CHÄ DOR JEI ZHING

All places are vajra-fields

Mọi đất miền: đều là cõi kim cang,

ସବୁ କାହାର ଦ୍ୱାରା ଲେଖିଥିଲା ଏହା କିମ୍ବା

NÄ NAM DOR JEI PHO DRANG CHHE

And all structures majestic Vajra-palaces.

Mọi cấu trúc: điện kim cang nguy nga,

ଗୁର୍ ପତ୍ରାଦି ଶକ୍ତି ଗୁର୍ ଶୁଣି ଶକ୍ତି ଦସନ୍ ।

KÜNZANG CHHÖ TRIN GYA TSHO BAR

Oceans of clouds of Samantabhadra offerings billow forth.

Mây Phổ Hiền trùng trùng cuộn sóng.

୫୨ ଶହନାତ୍ମକ ପଦକାରୀ ଦଶବିଂଦୁ ଜୀବନ ।

(57) LONG CHÖ DÖ GÜI PÄL DANG DÄN

(57) All objects are imbued with the glories of all wishes.

(57) Mọi sắc pháp: cát tường như nguyệt,

ស្វែនាំកុរាសាំបានអារ៉ា ស្វែនាំបានអារ៉ា ស្វែនាំបានអារ៉ា |

CHÜ NAM PA WO PA MO NGÖ

All beings are actual Viras and Virinis,

Mọi dân cư: vi-ras, vi-ra-ni

មាត្រូវិជ្ជាសាធារ៉ា មិនិជ្ជាសាធារ៉ា |

MA DAG THRÜL PÄI MING YANG ME

There is not even the word ‘impurity’ or ‘flaw’:

Không cả chữ “bất tịnh”, hay “lỗi lầm”,

ប្រាសាទាប្រាសាទាប្រាសាទាប្រាសាទាប្រាសាទា |

DAG PA RAB JAM BA ZHIG GO

All is but infinitely pure.

Khắp tất cả đều cực kỳ trong sáng

ឯក្រុង គុណធម្មនាក់ ត្រួតពិនិត្យ នឹង ឯក្រុង គុណធម្មនាក់ |

(58) HUNG TRÖ KÜN NYER ZHI CHHÖ KÜI NGANG

(58) HUNG! From a state of Dharmakaya in which all mental fabrications are stilled,

(58) HUNG – trong cảnh giới pháp thân, tịch tĩnh mọi niệm khởi

គ្លួន មិន មាន ឈើ និង រី និង ឈើ និង រី |

LUNG ME YO ZHING BAR WÄI TENG

On top of a turbulent wind and blazing fire

Trên ngọn gió cuộn và lửa cháy bùng

មិន មាន ឈើ និង រី និង ឈើ និង រី |

MI GÖI GYE PU SUM GYI KHAR

Upon the crown of a tripod of three human heads:/

Trên hỏa lò chất bằng ba đầu lâu.

ଶୁଣ୍ୟକର୍ତ୍ତାଙ୍କର ଶର୍ଷଦିପାତ୍ରାନ୍ତମା ।

AH TSHÄN DÄN THÖ PA KA PA LAR

AH, within a proper human skullcup,/

AH – trong chén sọ,

ଓঁ লক্ষ্মী পূজা শান্তি পূজা পূর্ণিমা পূজা।

OM DZÄ NAM SO SOR BAR WAR GYUR

OM, the ingredients brilliantly appear one by one.

ÔM – từng chất liệu lấp lánh lần lượt hiện ra.

ଦେଖିଲୁଛାମନ୍ତର କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା କିମ୍ବା

DE DAG TENG NÄ OM AH HUNG

Placed above them are OM AH HUM

Bên trên là OM AH HUM

୫୮ } ପାଦିଷାରୀକୁହିନ୍ଦ୍ରଶନ୍ତରାଜା ।

(59) KHA DOG ZI JI SO SOR BAR

(59) Each sparkling with brilliant colour.

(59) Mỗi chủng tự sáng ngời màu sắc riêng.

କ୍ରିତ୍ୟାମାନେ ପରିଚାରକ କାହାର କାହାର କାହାର କାହାର କାହାର

LUNG YÖ ME BAR DZÄ NAM ZHU

The wind becomes turbulent,

Gió nổi, lửa cháy,

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗବତ୍-କାନ୍ତିଷ୍ଠାନି ।

KHÖL WÄ LANG PA CHHER YÖ PÄ

the fire flares, the ingredients melt,

chất liệu cung đường chảy tan,

ཡි·ෂේ·ෂාෂ්කා·යා·ද්ද·ෂ්ස·ක්ෂා॥

YI GE SUM LÄ Ö ZER TSHOG

From their boiling tumble forth copious vapours.

Sôi bùng, hơi nóng cuồn cuộn ngút trời cao,

๖๐ ། ཁ්ෂා·යා·ද්ද·ෂ්ස·යා·ද්ද·ෂ්ස·යා॥

(60) CHHOG CHUR THRÖ PÄ DOR JE SUM

(60) From the three letters, a profusion of light rays radiate out in the ten directions.

(60) Từ ba chủng tự, hào quang lớn phóng ra sáng tỏa khắp mười phương,

པද්·ෂ්ස·යා·ද්ද·ෂ්ස·යා॥

DÜ TSIR CHÄ NAM CHÄN DRANG NÄ

Drawing back the Three Vajras with nectar,

Thỉnh mời ba kim cang và cam lồ

ජ්·ජ්·ජ්·යි·ෂේ·ෂාෂ්කා·යා·ද්ද·ෂ්ස·යා॥

SO SOR YI GE SUM THIM PÄ

Which dissolve individually into the three letters,

Tan vào ba chủng tự tương ứng.

པද්·ෂ්ස·ජු·ජා·යා·ද්ද·ද්ද·ෂ්ස·යා॥

DÜ TSIR ZHU NÄ CHÜ DANG DRE

These melt into nectar and blend with the ingredients.

Ba chủng tự chảy tan thành cam lồ, hòa vào chất liệu cùng đường/

ෂ්ස·ජ්·ජා·ජ්·ජ්·ජ්·යා·ද්ද·ද්ද·ෂ්ස·යා॥

JANG TOG BAR JÄ E MA HO

Purifying, transforming and increasing them,

Làm cho thanh tịnh, chuyển hóa và sinh sôi tăng trưởng

ସର୍ବଦା ଶୁଣି ଦୟାମା ଧସନ କୁଳକାଳି ଶୁଣ ।

DÖ GÜI PÄL BAR GYA TSHOR GYUR

Em-ma-ho, becoming an ocean glittering with the splendours of all that could be wished for –

Ê MA HÔ! thành cả một đại dương lấp lánh mọi điều cát tường mong ước

ॐ ଅମ୍ବା ତ୍ରୀ ॥ (ୟତ୍ତାଶ୍ରମ)

OM AH HUNG (3X)

CUNG THÍNH – Invocation

୬୨ ୩ ମୁଖ୍ୟା ହିନ୍ଦୁ ପଦମା ତିଦିକ କଷତ୍ରିଦିନା ଶାଵଦିନ ।।

(61) THUG JEI DAG NYI TSA GYÜ LA MA DANG

(61) O hosts of root and lineage Gurus, Yidams, hosts of deities,

(61) Kính thỉnh bốn sư cùng tổ sư truyền thừa vô vàn từ bi,

ଫିଦମ ଲ୍ଲା ହେଣା ଶ୍ଵରା ଶାକ୍ରା ଦର୍ଶକ କଳାଶ ଶାନ୍ତି ।

YI DAM LHA TSHOG KYAB NÄ KÖN CHHOG SUM

Three Jewels of Refuge, Viras, Dakinis, Dharmapalas and Guardians of the Teachings,

Kính thỉnh đức bốn tôn cùng chư tôn, Kính thỉnh Tam Bảo, cội nguồn của qui y,

ଦ୍ୱାର ଶାଶା ଦ୍ୱାର ଶାଶା ଶାଶା ଶାଶା ।

PA WO KHA DRO CHHÖ KYONG SUNG MÄI TSHOG

I request you who are in the nature of compassion

Kính thỉnh Vira, đà kì ni, hộ pháp cùng hộ thần,

ଶ୍ଵର ଦ୍ୱାର କଳାଶ ଶାଶା ଦ୍ୱାର ଶାଶା ଶାଶା ।

CHÄN DREN CHHÖ PÄI NÄ DIR SHEG SU SÖL

To appear and come to this offering site.

Xin chư vị giá lâm đàn cúng đường này

୬୨ ༙ ཤྱିରଦྵଶାନ୍ଦରିମକ୍ଷଦྵଶିରକୁମକ୍ଷଦྵଶାନ୍ଦରିମନ୍ଦରା |

(62) CHHI NANG SANG WÄI CHHÖ TRIN GYA TSHÖI Ü

(62) Place your radiant feet firmly upon this elegant throne formed of jewels./

(62) Giữa cả một đại dương / trùng điệp bao cung phẩm /
trong ngoài và kín mít,

ସୈରକୈରପଣଶୁଷ୍ଟାମହିନୀଶନ୍ଦରିମନ୍ଦରା |

RIN CHHEN LÄ DRUB DZE PÄI DÄN THRI LA

Amidst an ocean of clouds of outer, inner and secret offerings./

đẳng đạo sư tôn quý / đặt vững chân rạng ngời

ବ୍ୟାନାମିରିଦ୍ଧଦ୍ଵାରାମହିନୀଶନ୍ଦରିମନ୍ଦରା |

ZHAB SEN Ö CHHAG TÖN PAR ZHUG NÄ KYANG

Grant us, who are striving for supreme realisation,

trên pháp tòa ngọc báu. / Xin dân dắt chúng con, / kẻ cầu quà
vô thượng,

ଶ୍ରୀମାମକ୍ଷଦྵଶାନ୍ଦରିମନ୍ଦରିଦ୍ଧଦ୍ଵାରିମନ୍ଦରା |

DRUB CHHOG DAG LA DÖ GÜI NGÖ DRUB TSÖL

The powerful attainments that we all wish.

được viên thành hết thảy / mọi thành tựu ước mong.

DÂNG TSOG – Presentation of the Actual Tsog Offering

༄༅། ། ཇོ དିନ ອାଙ୍କ རୁଣ ଦୂର କୁଣ ପ୍ରିତ ପଲ ମନ୍ତ୍ରାମାଦି ।

(63) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(63) HO! This ocean of offering tsog of uncontaminated nectar

(63) HÔ! biển cúng đường cam lồ vô cát

ଶଶ ପୈଦ ସନ୍ଦ କେନ୍ଦ୍ର କେନ୍ଦ୍ର ମହା ମହା କୁଣ କୁଣ କୁଣ ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

blessed by samādhi, mantra and mudra

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

କୁଣ କୁଣ ଶଶ କୁଣ କୁଣ କୁଣ କୁଣ କୁଣ କୁଣ ।

TSA GYÜ LA MÄI TSHOG NAM NYE CHHIR BÜL

We offer in order to please you hosts of root and lineage Gurus.

Cho vui lòng bốn sư, tổ sư

ଆଁ ଜ୍ଞାନୀ ପଦ୍ମନାଭ ପଦ୍ମନାଭ ପଦ୍ମନାଭ ପଦ୍ମନାଭ ।

OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for.

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

ଆଁ ପାତ୍ର ପରିକ କଳା କଳା କଳା କଳା କଳା ।

E MA HO JIN LAB CHHAR CHHEN BAB TU SÖL

E-ma-ho, please let fall a great rain of blessings.

Ê MA HÔ! Nay thành tâm khẩn nguyện, xin cho rơi trận mưa lớn gia trì

[Optional verse to Vajra Yogini, please read Insert 5 at the end of this book]

[Đọc thêm: câu kệ dành cho Vajra Yogini, xem phụ lục 5]

༄༅ ། ହୋ ଦୁ ନେଂ ଦେଖିବାରେ ଜ୍ଵାଣା ଦୁଃଖା କ୍ରୂଷା ପ୍ରିଯା ସଙ୍ଗମାଧାରୀ ।

(64) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(64) HO! This ocean of offering tsog of

(64) HÔ! biển cúng dường cam lồ vô cữu

ଉତ୍ସାହିତ୍ୟଦୁ କ୍ଷେତ୍ରିକ୍ଷାଣା ପଦକାର୍ତ୍ତଦୁ କ୍ରୂଷା ପଦକାର୍ତ୍ତଦୁ ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

uncontaminated nectar blessed by samādhi, mantra and mudra

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

ୟିଦମ୍ ଲା ତ୍ସହୋ ଖୋର ଚା ନ୍ୟେ ଚିହ୍ର ବୁଲ୍ ।

YI DAM LHA TSHOG KHOW CHÄ NYE CHHIR BÜL

We offer in order to please you hosts of Yidam-deities together with your entourages.

Cho vui lòng chư bốn tôn, tùy túng

ଅଁ ଶୁଣୁଁ । ଅର୍ଦ୍ଦ ଦୁଃଖାଦି ଦୁଃଖାଦି ର୍ଦ୍ଵାଦି ର୍ଦ୍ଵାଦି କାର୍ଯ୍ୟାଦି ।

OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê với đủ món cát tường mong ước

ଓମାହୁ ଅର୍ଦ୍ଦଶୁଣାକରାକେବାଦବରାହୁଶର୍ମ୍ୟା ।

E MA HO NGÖ DRUB CHHAR CHHEN BAB TU SÖL

E-ma-ho, please let fall a great rain of powerful attainments.

Ê MA HÔ! Nay thành tâm khẩn nguyện, xin cho rơi trận mưa rào thành tựu.

ஓୟ ହାଂ ନିରାଦ୍ଵେକ'ଜ୍ଞାନା'ନନ'ଶ୍ରୀଶ'ଶ୍ରୀ'ପାଳନା'ପାତ୍ରି ।

(65) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(65) HO! This ocean of offering tsog of

(65) HÔ! biển cúng đường cam lồ vô cát

ଶଶ'ପୈଦ'ପଦୁଦ'କୈର'କ୍ଷେତ୍ରା'ଶକ୍ତିଦ'ଶ୍ରୀ'ଶକ୍ତ'ପଦୀ ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

uncontaminated nectar blessed by samādhi, mantra and mudra

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

ଦଗ୍ଧାକ'ଶକ୍ତିଶ'ରିକ'କୈର'କ୍ଷେତ୍ରା'ଶକ୍ତିଶ'ପାତ୍ରି'ପିନ'ପଦୁଦ୍ଧା ।

KÖN CHHOG RIN CHHEN TSHOG NAM NYE CHHIR BÜL

We offer in order to please you hosts of precious Jewels of Refuge.

Cho vui lòng khắp mọi nẻo qui y

ॐ'ଜ୍ଞାନ୍ତୁ । ଦୋଦ'ଦୁରି'ଦବ୍ସା'ପ'ହୁ'ପଶ'ହେମ'ପାଦ'କଣ୍ଠା ।

OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

ଏ'ପ'ହୁ । ଦିମ'କଣ'ହର'କୈର'ଦବ୍ସା'କୁ'ପଶ'ବ୍ୟା ।

E MA HO DAM CHHÖ CHHAR CHHEN BAB TU SÖL

E-ma-ho, please let fall a great rain of sacred Dharmas.

Ê MA HÔ! Nay thành tâm khẩn nguyện / Xin cho rơi trận mưa rào Diệu Pháp

ଓଁ ହାତ ଦିନ ରହିଲା ଜ୍ଵାଳା ଦିନ ମୁଖ କୁଣ୍ଡଳ ପାଶର ଦିନ ।

(66) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(66) HO! This ocean of offering tsog of

(66) HÔ! biển cúng dường cam lồ vô cátu

ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

uncontaminated nectar blessed by samādhi, mantra and mudra

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

ଆଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ।

KHA DRO CHHÖ KYONG TSHOG NAM NYE CHIR BÜL

We offer in order to please you hosts of Dakinis and Dharma-protectors.

Cho vui lòng đã kì ni, hô pháp

ଅମ୍ବାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ।

OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

ଅମ୍ବାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ଶଶାମିଦିନ ।

E MA HO THRIN LÄ CHHAR CHHEN BAB TU SÖL

E-ma-ho, please let fall a great rain of virtuous conduct.

Ê MA HÔ! Nay thành tâm khẩn nguyện / Xin cho rơi trận mưa rào thiện hạnh giác ngộ

ஓஓ ହୀ ନିର୍ମାଣକାରୀଙ୍କ ଜ୍ଞାନଶବ୍ଦରେ ପାଦାର୍ଥରେ ଏହା ପାଦାର୍ଥରେ ।

(67) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(67) HO! This ocean of offering tsog of

(67) HÔ! biển cúng đường cam lồ vô cát

ଜ୍ଞାନକୁଳରେ ପାଦାର୍ଥରେ ପାଦାର୍ଥରେ ପାଦାର୍ଥରେ ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

uncontaminated nectar blessed by samādhi, mantra and mudra

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

ଜ୍ଞାନକୁଳରେ ପାଦାର୍ଥରେ ପାଦାର୍ଥରେ ପାଦାର୍ଥରେ ।

MA GYUR SEM CHÄN TSHOG NAM NYE CHHIR BÜL

We offer in order to please you hosts of sentient beings who have all been our mothers.

Cho vui lòng vô lượng mẹ chúng sinh

ॐ ଅଛୁତେ ହିଂଦୁରୁଦ୍ଧିର ଦୁଷ୍ଟିରେ ପାଦାର୍ଥରେ ।

OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

ଅମାର୍ତ୍ତି ମହାପାଦାର୍ଥରେ ।

E MA HO THRÜL NANG DUG NGÄL ZHI GYUR CHIG

E-ma-ho, please still the sufferings that arise from deceptive appearance.

Ê MA HÔ! Nguyện chúng sinh đoạn lìa vọng chấp / Nhờ đó dứt khổ đau

[Repeat from verses 63 to 67 three times or more] - [Đọc thi kệ từ 63 đến 67 ba lần hay nhiều hơn]

CÚNG DƯỜNG TSOG CHO THẦY TÔI – Offering the Tsog to the Master

༄༅། ། ഐ·മാ·ഹോ ཀ്ഷേഷാ ଶ୍ରୀ ଦସ୍ତର ଶ୍ରୀ କୋ ||

(68) E MA HO TSHOG KYI KHOR LO CHHE

(68) E-ma-ho. Here is a great circle of tsog,

(68) È MA HÔ – đàn cúng dường phong phú!

ମୁଖ୍ୟାଶନୁଭାବଦ୍ୟାମ୍ବିଶାନ୍ୟାମ୍ବିଶାନ୍ୟାମୁଖ୍ୟାବ୍ଦୀ ||

DÜ SUM DE SHEG SHEG SHÜL TE

O you who have followed in the footsteps

Thầy là người noi gót Phật ba thời

ଦ୍ଵାରା ଶୁଣି ମା ପ୍ରମୁଖ ଦ୍ୱାରା ଦ୍ୱାରା ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ||

NGÖ DRUB MA LÜ JUNG WÄI NÄ

of all the Buddhas of the three times.

Là cội nguồn của hết thầy thành tựu

ଦ୍ଵାରା ଶୁଣି ମା ପ୍ରମୁଖ ଦ୍ୱାରା ଦ୍ୱାରା ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ||

DE TAR SHE NÄ PA WO CHHE

Realising that you are the source of all powerful attainments, O great
Vira-Hero,

Kính thỉnh đạo sư, đại hùng đại lực

ଶୁଣି ମା ପ୍ରମୁଖ ଦ୍ୱାରା ଦ୍ୱାରା ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ||

NAM PAR TOG PÄI SEM BOR NÄ

You who have freed yourself from all superstitious conceptions,

Siêu việt mọi vọng tưởng đảo điên

ଶୁଣି ମା ପ୍ରମୁଖ ଦ୍ୱାରା ଦ୍ୱାରା ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ଶବ୍ଦି ||

TSHOG KYI KHOR LOR GYÜN DU RÖL - AH LA LA HO

We invite you continually to enjoy this circle of tsog. A-la-la-ho

Xin hoan hỉ tiếp nhận cúng phẩm này. A LA LA HÔ

THẦY TÔI ĐÁP LỜI – The Master Reply

ஓ ମୁଖ୍ୟମନ୍ତ୍ରାଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ନା ।

(69) OM DOR JE SUM YER ME PÄI DAG

(69) OM, I visualise myself as a Guru-Yidam

(69) ÔM – ba kim cang bắt khả phân là chân tánh

ମନ୍ତ୍ରାଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ନା ।

RANG NYI LA MA LHAR SÄL NÄ

With a nature inseparable from the Three Vajras.

Hoạt hiện tướng bốn tôn đạo sư

ଜ୍ଞାନମନ୍ତ୍ରାଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ନା ।

AH ZAG ME YE SHE DÜ TSI DI

AH, this nectar of uncontaminated pristine awareness,

AH – suối cam lồ của trí giác vô cầu

ଶୁଦ୍ଧମନ୍ତ୍ରାଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ନା ।

HUNG JANG CHHUB SEM LÄ YO ME PAR

HUNG, without moving from a state of bodhicitta,

HUNG – không hề lìa xa bồ đề tâm

ମୁଣ୍ଡମନ୍ତ୍ରାଦ୍ୱାରା ପରିଚ୍ଛନ୍ନା ।

LÜ NÄ LHA NAM TSHIM CHHIR RÖL –

I play with in order to satisfy the deities within my body. Ah Ho Maha Sukha

Thầy hoan hỉ ném, cho thỏa thuê / Mọi chư tôn bên trong
thân thể.

ଆହୋମାହାଶ୍ଵାସୀ

AH HO MAHA SUKHA

A hô ma ha xu kha !

[Taste the tsog..As the tsog offerings are distributed at this point, recite various prayers (such as *Song of the Spring Queen*). Once distributed, collect the leftover tsog from the assembly.]

[*Ném Tsog. Trong khi phân phổi Tsog, đọc bài Đà kì ni Xuân Tâm Ca dưới đây. Sau khi phân phổi xong Tsog, thu thập phần Tsog thừa*]

ĐÀ KÌ NI XUÂN TÂM CA – Song of the Spring Queen or Song to Move the Dakini's Heart - རྒྱତ୍ତୁ ༄ རྒྱତ୍ତୁ ༄ རྒྱତ୍ତୁ ༄ རྒྱତ୍ତୁ ༄

(70) HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(70) HUNG. We make our requests to you

(70) HUNG. Hết thảy chư Như Lai Thiện Thệ,

དྷ དྷ དྷ དྷ དྷ

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as
vi-ras, du già ni,

ଆଶର ଦ୍ଵାରା କିମ୍ବା ଆଶର ଦ୍ଵାରା କିମ୍ବା |

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yoginis,
Đà kì, đà kì ni,

ଶୁକ୍ର ସନ୍ଦର୍ଭ କି ଶର୍ଶପ ସନ୍ଦର୍ଭ କି |

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Dakas and Dakinis.
chúng con xin khẩn nguyện:

ସନ୍ଦର୍ଭ ସନ୍ଦର୍ଭ ସନ୍ଦର୍ଭ ସନ୍ଦର୍ଭ ସନ୍ଦର୍ଭ ସନ୍ଦର୍ଭ |

DE WA CHHOG LA GYE PÄI HE RU KA

Heruka who enjoys great bliss
Đức Hê Ru Ka / trú trong đại lạc

དྷ ພଣ ສନ ଶଶ ଶ୍ରୀ ମା ଏ ସନ୍ତୋଷ ପୁଣ କଣ ।

DE WÄ RAB NYÖ MA LA NYEN JÄ NÄ

Intoxicated with bliss brings satisfaction to the consort.

đãng đà kì ni / bừng niềm hỉ lạc

ହେ ଶା ପରିବା ଦୁ ଧରଣ ଶ୍ରୀ ଦ୍ୱା ପିଣ କି ।

CHHO GA ZHIN DU LONG CHÖ PA YI NI

And in accordance with the precepts of practice

Nguyên nhờ chứng hỉ / đúng theo giới pháp

ଜ୍ଞାନ ଶ୍ରୀ ପଦ ପରି ଶ୍ରୀ ଦ୍ୱା ପିଣ କି ।

LHÄN KYE DE WÄI JOR WA LA ZHUG SO

enters into the union of innate bliss.

Vào quả hợp nhất / đại lạc bản nhiên.

ଆ ନା ନା | ନା ନା ହୋ | ଆ ଜୀ ଜ୍ଞାନ | ଆ ନା ନା ହୋ |

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-í-a, a rá li-hồ,

ନୀ ବୈଦ ମାନଦ ଦଶ ରି ହେ ଶା ଶା ଶା ଶା ।

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn đà kì ni thanh khiết

ଏ କେ ଏ ଶା ଶା ଶା ଶା ଶା ଶା ଶା ଶା

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love. Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn trìu mến, ban mọi chứng ngộ.

༄༅ ། ཉ །

(71) HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(71) HUM. We make our requests to you

(71) HUNG. Hết thảy chư Như Lai Thiện Thệ,

ད ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། །

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as

vi-ras, du già ni,

ਆ ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། །

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yoginis,

Đà kì, đà kì ni,

ཀ ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། །

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Dakas and Dakinis.

chúng con xin khẩn nguyện:

པ ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། །

DE WA CHHEN PÖ YI NI RAB KYÖ PÄ

Through the stirring of the mind of great bliss,/

Tâm ngời lồng lẫy / niềm vui đại lạc

ྨ ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། ། །

LÜ NI KÜN TU YO WÄI GAR GYI NI

Through the moving dance of the body,/

Thân nhẹ uyển chuyển / điệu múa tuyệt vời/

ਚੁਗ ਕੁਰੈ ਪਕੂਰ ਰੱਖਾ ਧਰੈ ਸਦੈ ਸਾਕੈ ।

CHHAG GYÄI PÄL MOR RÖL PÄI DE WA CHHE

There arises the great bliss played within the lotus of the Consort./

Trong lòng đóa sen / của đấng phõi ngâu

ਕੁਲ ਰੁਤ੍ਸਾ ਮਾਂ ਕੱਥਾ ਸਾ ਕੁਲ ਸਾ ਧਾ ਕੱਠਦ ਸਾ ਮੁੜਦਾ ।

NÄL JOR MA TSHOG NAM LA CHHÖ PAR DZÖ

This bliss we offer to the multitude of Yoginis.

Nguyện dâng đại lạc / cho du già ni

ਆ ਧ ਧ | ਆ ਧ ਧ | ਆ ਜੀ ਝੂਘ | ਆ ਰ ਧੀ ਧ |

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-i-a, a rá li-hồ, /

ਨ੍ਰੀ ਕੋਦ ਵਾ ਸਾਰ ਰੁਤ੍ਸਾ ਕੱਥਾ ਸਾ ਕੁਲ ਸ਼੍ਰੀਸਾ ।

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn đà kì ni thanh khiết /

ਏ ਕੋਦ ਵਾ ਸਾਰ ਰੁਤ੍ਸਾ ਕੱਥਾ ਸਾ ਕੁਲ ਸ਼੍ਰੀਸਾ

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love. / Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn triều mến, ban mọi chứng ngộ.

ਅੴ ਕੁੰਝ੍ਮ੍ਹੀ ਨ੍ਰੀ ਏ ਕੋਦ ਵਾ ਸਾਰ ਰੁਤ੍ਸਾ ਕੁਲ ਸ਼੍ਰੀਸਾ

HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(72) HUNG. We make our requests to you

(72) HUNG. Hết thảy chư Như Lai Thiện Thệ,

དཔວ·ສံ·ດု·ဒီ·နဲ့သာ·ရတ္ထု·မှ |

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as
 vi-ras, du già ni

အာရာ·ခရံ·ດု·ဒီ·သာ·ရခံ·မှ |

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yoginis, Dakas and Dakinis.
 Đà kì, đà kì ni,

ကျွေးမှု·ပတ်·ဒီ·ရန်းမှု·သာ·ရတ္ထု·မှ |

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Yoginis dance with enchanting, soothing movements
 chung con xin khẩn nguyện

မိုင်·စံု·ဒီ·သတ်·ရုံးမှု·ရှုံးမှု·သာ·ရတ္ထု·မှ |

YI ONG ZHI WÄI NYAM KYI GAR DZÄ MA

The protector so exceedingly to please
 Nguyên chư du già ni / êm vú điệu đẹp người

သာ·ရှုံးမှု·ရှုံးမှု·စံု·စံု·စံု·သာ·ရတ္ထု·ရှုံးမှု·သာ·ရတ္ထု·ရှုံးမှု |

RAB GYE GÖN PO KHYÖ DANG KHA DRÖI TSHOG

And the multitude of Dakinis
 Giữ trọn vẹn niềm vui / cùng đoàn đà kì ni

သာ·ရှုံးမှု·ရှုံးမှု·စံု·စံု·စံု·သာ·ရတ္ထု·ရှုံးမှု·သာ·ရတ္ထု·ရှုံးမှု |

DAG GI DÜN DU ZHUG TE JIN LOB LA

Come before us and bless us.
 Rạng bừng hiện trước mắt / ban cho lực gia trì/

ਛ੍ਰੰਗੁ'ਸਤ੍ਰੀ'ਕੇਵ'ਨਦਿਆ'ਘ'ਛ੍ਰੰਗੁ'ਸਾਰ੍ਵਿਆ' |

LHÄN KYE DE CHHEN DAG LA TSÄL DU SÖL

Bestow upon us innate great bliss.

Dắt vào đại lạc bản lai

ଆ'ଘ'ଘ' | ଘ'ଘ'ହୀ' | ଆ'ଜି'ଝୁଃ' | ଆ'ର'ବି'ହୀ' |

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-í-a, a rá li-hồ, /

ਦ੍ਰੀ'ਕੋਦ'ਘਾਦ'ਦਸ਼੍ਵਰੀ'ਕੱਖਣਾ'ਕੁਰਣਾ'ਗ੍ਰਿਆ' |

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn đà kì ni thanh khiết

ਏਕੈ'ਘਾ'ਗ੍ਰਿਖਣਾ'ਘ'ਘਾ'ਗੁਰੁ'ਵੱਦਾ

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love / Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn triều mến, ban mọi chứng ngộ

ਅੜ੍ਹੂ' ਕੁੜ੍ਹਾ' ਹੰ' ਸਕਿਰ' ਗਮੇਖਾ' ਸ' ਬਗਨਾ' ਤਦ' ਤਦ' |

(73) HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(73) HUNG. We make our requests to you

(73) HUNG – Hết thảy chư Như lai Thiên Thệ,

ਪਾਦ'ਤਦਨ' ਕੰ' ਕੁਘ' ਦਤੁੰਦ' ਘ

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as
vi-ras, du già ni,

དྲାମା ଦ୍ରାମା କୁନ୍ତା ଦ୍ରାମା କୁନ୍ତା ଦ୍ରାମା

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yoginis,

Đà kì, đà kì ni,

ଶୁକ୍ରାଯା ସଦଶା କୁନ୍ତା ଶାଶ୍ଵତା ସା ଦିଷତା

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Dakas and Dakinis.

chúng con xin khẩn nguyện:

ସଦ୍ଧାକ୍ଷେତ୍ର ସଦ୍ଧାପାଦି ଯକ୍ଷକ ତ୍ରିଦ୍ଵିଳକ ସା ପ୍ରତ୍ୟୁଷା

DE CHHEN THAR PÄI TSHÄN NYI DÄN PA KHYÖ

The great bliss which is possessed of liberating qualities –

Đại lạc, mang tướng chính / là tướng của tự tại

ସଦ୍ଧାକ୍ଷେତ୍ର ଶର୍ଦ୍ଦାଶା ପାଦି ଦାଗ ସ୍ତ୍ରୀ ପ୍ରତ୍ୟୁଷା

DE CHHEN PANG PÄI KA THUB DU MA YI

The great bliss without which freedom cannot be gained in one life

Đại lạc nếu thiếu đi, / thì khổ hạnh không thể

କେଣାଶ୍ରୀପାଦାଶାକ୍ଷେତ୍ର ସଦ୍ଧାକ୍ଷେତ୍ର ଯଦି

TSHE CHIG DRÖL WAR MI ZHE DE CHHEN YANG

Through one endures many ascetisms -

Đưa đến quả giải thoát / ngay trong kiếp hiện tiền.

କୁଣ୍ଡିଲା ପକ୍ଷିଶା ଶୀଦଶା କାଶାଶା ପାଦିପିଣ୍ଡା

CHHU KYE CHHOG GI Ü NA NÄ PA YIN

That great bliss abides within the centre of the supreme lotus./

Đại lạc, nguyện nếm thử / ngay trên pháp tòa này// Giữa lòng
đài sen quí.

അ.യ.യ| ഇ.യ.ം| അ.ജി.ശ്വം അ.സ.പി.ം|

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-i-a, a rá li-hô,

ଦ୍ରି.କୋଦ.ମାତର.ରଶ୍ମି.ହେଷା.କୁମା.ଗୁଣ|

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn Đà kì ni thanh khiết

ଏକେ.ପଶ.ଶବ୍ଦିଷା.ଯ.ପଶ.ଗୁର.ମହା|

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love/ Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn triều mến, ban mọi chứng ngộ

ଉଚ୍ଛ୍ଵାଁ ଶ୍ରୀ ଦି.ଶବ୍ଦିକ.ଶବ୍ଦିଷା.ଧ.ପଶା.ତତ୍ତ୍ଵ.ଦା|

HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(74) HUNG. We make our requests to you

(74) HUNG. Hết thảy chư Như Lai Thiện Thê,

ଦତ୍ତ.ଶ.ଦତ୍ତ.କୈ.କୁମା.ରଶ୍ମି.ଯ|

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as

vi-ras, du già ni,

ମାତର.ରଶ୍ମି.ଦତ୍ତ.କୈ.ମାତର.ରଶ୍ମି.ଯ|

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yiginis,

Đà kì, đà kì ni,

ཀླ ད བ ད ལ ཉ ཁ ཉ ག ཉ ང ཉ ཉ ཉ ཉ

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Dakas and Dakinis.

chúng con xin khẩn nguyện

ད ད ལ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ

DAM GYI Ü SU KYE PÄI PÄ MA ZHIN

Just as a lotus born out of the mud,

Tựa đóa sen mọc từ bùn lầy,

କ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ ଶ

CHHAG LÄ KYE KYANG CHHAG PÄ KYÖN MA GÖ

Great bliss, though born out of desire is unsullied by its faults.

Đại lạc từ đóa sen du già ni cũng vậy

କ ପ ଏ ର କ ର କ ର କ ର କ ର

NÄL JOR MA CHHOG PÄ MÄI DE WA YI

O supreme Yognis, by the bliss of your lotus

Từ dục sinh ra, vẫn không lầm sắc dục

ଶିଦ ଶ ର ର ର ର ର ର ର ର ର

SI PÄI CHHING WA NYUR DU DRÖL WAR DZÖ

may the bonds of samsara be quickly untied.

Độ thoát ngay mọi ràng buộc luân hồi.

ଆ ଯ ା ଯ ା ହ ା ଅ ଜ ି ଞ ଃ ଅ ର ଷ ି ହ

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-í-a, a rá li-hồ,

ମୁହଁ କୋଦ୍ର ମାତର ରଶ୍ମି କେଣା କୁମର ଗୁଣା

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn đà kì ni thanh khiết

ଏକେ ସନ୍ଧାନ କରିଷାନ୍ତ ଯା ମନ୍ତ୍ର ଗୁରୁ ପଦ୍ମନାଭ

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love / Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn triều mến, ban mọi chứng ngộ

ଅପ୍ରାଚୀ ଶୁଣୁ ଦ୍ୱାରା କରିବାକାରୀ ଶବ୍ଦରେ କରିବାକାରୀ

(75) HUNG! DE ZHIN SHEG PA THAM CHÄ DANG

(75) HUNG. We make our requests to you

(75) HUNG. Như chư Như Lai Thiện Thê,

ଦ୍ୱାରା ଶୁଣୁ କରିବାକାରୀ

PA WO DANG NI NÄL JOR MA

The Tathagatas, who are Thus Gone, as well as

vi-ras, du già ni,

ମାତର ରଶ୍ମି ଦନ୍ତ କେଣା ମାତର ରଶ୍ମି ମା

KHA DRO DANG NI KHA DRO MA

To the Viras, Yoginis,

Đà kì, đà kì ni,

ଗୁରୁ ଯା ସନ୍ଦାନ କେଣା ଶର୍ଶି ଯା ଦନ୍ତ ନା

KÜN LA DAG NI SÖL WA DEB

Dakas and Dakinis.

chúng con xin khấn nguyện

ຊੁਦ·ਕ੍ਰਿ·ਗੁਦ·ਸਾਨਾ·ਕੁਣਾ·ਗੁ·ਖੁਦ·ਕ੍ਰਿ·ਗੁਨਾ।

DRANG TSII JUNG NÄ NAM KYI DRANG TSII CHÜ

Like a swarm of bees drawing forth the nectar of flowers

Như đàn ong tím từ muôn phía

ਮੁਦ·ਸਤੇ·ਕੱਣਾ·ਗੁ·ਗੁ·ਕਣ·ਗੁਦ·ਸਾ·ਲੁਨ।

BUNG WÄI TSHOG KYI KÜN NÄ THUNG WA TAR

May we likewise be satiated

Hút mật từ trong những nhụy hoa

ਅਹੰ·ਨੀਦ·ਹੁਣ·ਖੁਨ·ਧੁਨ·ਧੁਨ·ਖੁਨ·ਧੁਨ।

TSHÄN NYI DRUG DÄN TSHO KYE GYÄ PA YI

By the captivating nectar of the mature lotus

Con nguyện thỏa thuê nếm mật say

ਗੁਨੁਦ·ਵਚਿਦਾਨ·ਧ·ਫਿ·ਦ·ਫਿਨ·ਕੱਣਾ·ਧ·ਫਿਨ।

CHÜ CHING PA YI RO YI TSHIM PAR DZÖ

Possessed of six qualities.

Nơi đóa sen mãn khai sáu phẩm.

ਆ·ਲਾ·ਲਾ· ਲਾ·ਲਾ·ਹੋ· ਆ·ਝੀ·ਝੂੰ· ਆ·ਨ·ਲੀ·ਹੀ।

AH LA LA! LA LA HO! AH IH AH! AH RA LI HO!

A la-la la-la-ho a-i-ah a-ra-li-ho

À la la, là la hô, a-i-a, a rá li-hồ,

ਨੀ·ਧੈਦ·ਵਾ਷ਦ·ਗੁੰਡੀ·ਕੱਣਾ·ਕੁਣਾ·ਗੁਨ।॥

DRI ME KHA DRÖI TSHOG NAM KYI

You the multitudes of immaculate Dakinis

Một đoàn đà kì ni thanh khiết

དྲ୍ବେ དୟା ສାତ୍ରିଷାନ୍ ସା ଧ୍ୟାନ୍ ଗୁର୍ ମହେତ୍ତା

TSE WÄ ZIG LA LÄ KÜN DZÖ

Look upon us with love/ Bestow all the powerful attainments.

Mắt nhìn triều mến, ban mọi chứng ngộ.

[Now, you may EITHER

- (1) recite the Lama Chöpa Lamrim Prayer (84-114) and then do the practice of Offering the Leftover Tsog, OR
- (2) proceed with Offering the Leftover Tsog.]

[Đến đây, hoặc là đọc Lamrim Thi Tụng (84-101) trước, làm lễ Cúng Tsog Thùa sau, hoặc là làm lễ Cúng Tsog Thùa, rồi sau đó đọc Lamrim Thi Tụng (84-114)]

CÚNG TSOG THÙA – Offering the Leftover Tsog

> GIA TRÌ PHẨM TSOG – Blessing the Tsog

[Offer a portion of leftover tsog for the local area protectors who are elemental spirits]
[Cúng một phần Tsog thùa cho chư hộ thần sở tại]

ଉଦ୍‌ବ୍ରାହ୍ମି ଶ୍ଵାସାଦ୍ଵାପାଙ୍ଗନ୍ ଦ୍ୱିଦଶାନ୍ତାଦା

(76) HUNG! MA DAG THRÜL NANG YING SU DAG

(76) HUNG Impure deceptive appearances become purified in the sphere of voidness.

(76) HUNG tướng-hiện-nhiễm-vọng tịnh vào chân cảnh giới

ଅଳ୍ପ ଯି-ମେଣ-ଧ୍ୟାନ୍ ଶୁଦ୍ଧ-ବ୍ୟକ୍ତିକୋ ।

AH YE SHE LÄ DRUB DÜ TSI CHHE

AH – This magnificent nectar created out of pristine awareness.

AH – cam lồ rạng rỡ từ trí giác sinh ra

ଅଞ୍ଜି ପ୍ରଦ୍ଵଦ୍ଵଦ୍ଵାରି ଶ୍ରୀ ଶହୀକେ ଅର୍ଦ୍ଧ-ଶୁଦ୍ଧା ।

OM DÖ GÜI GYA TSHO CHHEN POR GYUR

OM – Becomes a vast ocean of all desired things.

ÔM – hóa thành biển rộng đủ mọi điều mong ước

ॐ अहुङ् ॥ (ऐ.अ.हु.ঙ.)

OM AH HUNG (X3)

ॐ ॥ हो तिं दं नग दं चं गं दं चं गं दं चं गं ।
धं ॥

(77) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

(77) HO! This ocean of remaining tsog of uncontaminated nectar

(77) HÔ! biển tsog thửa này, cam lồ vô cát,

चं गं दं चं गं दं चं गं दं चं गं ।

ZAG ME DÜ TSII TSHOG LHAG GYA TSHO DI

blessed by samādhi, mantra and mudra,

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

दम तव विं शुद्ध चं गं दं चं गं दं चं गं ।

DAM CHÄN ZHING KYONG TSHOG NAM NYE CHHIR BÜL

We offer to please you hosts of oath-bound realm-protectors.

Cho vui lòng chư hộ thần phát thệ

ॐ अहुङ् ॥ दं दं दं दं दं दं दं दं दं ।

OM AH HUNG. DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

ऐ.व.हु.ङ. ॥ दं दं दं दं दं दं दं दं ।

E MA HO NÄL JOR THRIN LÄ TSHÜL ZHIN DRUB

E-Ma-Ho, please accomplish the virtuous conduct of the yogic path as you have pledged.

Ê MA HÔ! Xin hộ trì hành giả viên thành mọi thiện hạnh đúng như lời đã hứa.

[Take the offering of remaining tsog outside.]
 [Mang cúng phẩm Tsog thura ra ngoài]

༄༅། ། གྲྷ བྱା ཆର୍ଦ୍ଧ རྒྱା ལྚି ཡଶି ཁର୍ମିନ ཁର୍ମା རର୍ମା རତମ རୁଣା ।

(78) HO LHAG MÄI DRÖN NAM KHOR CHÄ KYI

(78) Ho! By offering this ocean of remaining tsog

(78) HO! Biển tsog thura này

କେଶା ଝାପା କୁ ପକ୍ଷ ରଦ୍ଦ ସବେଶ ଯା ।

TSHOG LHAG GYA TSHO DI ZHE LA

To the guests who are left together with their entourage,

Dâng chư tôn khách / cùng chúng tùy tùng

ଘନ୍ତଵ ପର୍ମିକ କେବ କୁଣ ପଦମ ।

TÄN PA RIN CHHEN GYÄ PA DANG

May the precious teachers proliferate, may the upholders of the teachings,

Nguyễn cho diệu pháp / lan xa hưng thịnh

ଘନ୍ତଵ ରଦ୍ଦ ପକ୍ଷ ପକ୍ଷ ପଦମ ପଦମ ।

TÄN DZIN YÖN CHHÖ KHOR CHÄ DANG

The offering patrons together with their entourage,

Nguyễn người giữ pháp, / chủ đàn, ái hữu,

༄༅། ། ଅନ୍ତ ପଦ କୁଣ ରତ୍ନ ସଦମ ତମ ଯା ।

(79) KHYÄ PAR NÄL JOR DAG CHAG LA

(79) And especially we yogis –

(79) Đặc biệt là xin / nguyện cho chúng tôi,

କନ୍ଦ ପଦ କେ ଦନ ଦନ ଦନ ଝାପା ଦନ ।

NÄ ME TSHE DANG WANG CHHUG DANG

may we all gain freedom from sickness,

những người đang tu / được thoát tật bệnh,

དྷସ' དྷ୍ଦ' གྱତྸ' དྷ୍ଦ' ངྱྴ' ຃' ດୱର୍ଦ' ||

PÄL DANG DRAG DANG KÄL WA ZANG

A long life, fame,
sống đời dài lâu, / đạt mọi hiển vinh,

ସ୍ଵର୍ଗ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ||

LONG CHÖ GYA CHHEN KÜN THOB CHING

good fortune and abundant wealth.
tiếng thơm, may mắn, / tài sản dồi dào.

୯୦ କ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ||

(80) ZHI DANG GYÄ LA SOG PA YI

(80) Bestow on us the powerful attainments of actions.
(80) Xin mở lối đi / cho chúng tôi vào / hết thảy thành tựu /
của hạnh giác ngộ

ସମ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ||

LÄ KYI NGÖ DRUB DAG LA TSÖL

Such as pacification, increase and so forth,
như là các pháp / tiêu tai, tăng ích...

ଧ୍ୟ' ହେଣ' ତବ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ||

DAM TSHIG CHÄN GYI DAG LA SUNG

O oath-bound Protectors, protect us!
Hỡi chư hộ thần / sinh từ thế nguyệt

ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ଶ୍ରୀ' ||

NGÖ DRUB KÜN GYI TONG DROG DZÖ

Help us obtain all powerful attainments.
xin hãy hộ trì / giúp cho chúng tôi / đầy đủ thiện nghiệp / đạt
mọi chứng quả.

။၇၂။ ဗုဒ္ဓမိန္ဒာနတ္ထနနှစ်နှစ်။။

(81) DÜ MIN CHHI DANG NÄ NAM DANG

(81) Make us meet no untimely death,

(81) Diệt hết tất cả / cái chết phi thời

ရာဇ်နှစ်နာရီရာရီနှစ်နာရီရာရီနှစ်နှစ်။။

DÖN DANG GEG NAM ME PAR DZÖ

Sickness, demons of interfering spirits.

Diệt mọi tật bệnh, / ác qui, tà ma

ချို့သမာ်နာ်နှစ်နာ်နာ်နှစ်။။

MI LAM NGÄN DANG TSHÄN MA NGÄN

See that we have no bad dreams,

Ác mộng, điềm hung

ခါးခြီးနာ်နာ်နာ်နာ်နာ်နှစ်။။

JA JE NGÄN PA ME PAR DZÖ

Ill omens or calamities.

cùng mọi tai biến

။၇၃။ အောင်နှံချို့သမာ်နာ်နာ်နာ်နာ်နှစ်။။

(82) JIG TEN DE ZHING LO LEG DANG

(82) May we have worldly happiness,

(82) Để cho thế giới / tràn đầy hạnh phúc

ဧည့်နှစ်နာ်နာ်နာ်နာ်နာ်နှစ်။။

DRU NAM GYÄ SHING CHHÖ PHEL DANG

good crops and harvests

vụ mùa hoa màu / tràn ngập tốt tươi,

དྲୟସନାଁ ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା । ।

DE LEG THAM CHÄ JUNG-WA-DANG

May the Dharma flourish, all goodness and joy come about
để cho giáo pháp / lan xa hưng thịnh,

ୟିତ୍ୟାସ୍ୱର୍ଗଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା

YI LA DÖ PA KÜN DRUB SHOG

And may all the wishes within our minds be fulfilled.
thiện an tăng trưởng / ước nguyện viên toàn.

୧୩) ଶ୍ରୀକୃଷ୍ଣାହେତୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ।

(83) JIN PA GYA CHHEN GYUR PA DI YI THÜ

(83) And by the force of this bountiful giving, may I become
(83) Nay nhờ cúng dường / rộng rãi như vậy

ଦ୍ଵାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ।

DRO WÄI DÖN DÜ RANG JUNG SANG GYÄ NÄ

A self-made Buddha for the sake of all beings,
Mà sau đạt được / quả Phật tự thành

ଶ୍ରୀକୃଷ୍ଣାହେତୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ।

NGÖN TSHE GYÄL WA NAM KYI MA D'UL WÄI

And by my generosity may I liberate
Nguyên nương hạnh Thí / độ hết chúng sinh

ଶ୍ରୀକୃଷ୍ଣାହେତୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା ପରମାଣୁଦ୍ୱାରା

KYE WÖI TSHOG NAM JIN PÄ DRÖL GYUR CHIG

The multitudes of beings who were not liberated by the Buddhas of old.

mà Phật quá khứ / đã không độ thoát

LAMRIM THI TỰNG – LAMRIM PRAYER

**PHÁP TU CHUYỄN TÂM ĐẠI THỪA - Training the Mind through
Meditation on the Complete Mahayana Path**

**TÂM HƯỚNG THÀY LÀ GÓC RỄ ĐƯỜNG TU – Guru devotion as the root
of the path**

༄༅ ། གྱིང་ଘହୋ དମ ପା ଜେ ତୁଣ ଲା ମା ଲା

(84) ZHING CHHOG DAM PA JE TSÜN LA MA LA

(84) Through the power of having made offerings and respectful
requests

Thương sự tôn quý / thăng điền nhiệm mầu

ଘହୋ ଶିଦ୍ଧାନ୍ତ ପାରି ଏଷାପା ସାହା ପାରି ଏଷାପା

CHHÖ CHING GÜ PÄ SÖL WA TAB PÄI THÜ

To you, O holy and venerable Gurus, supreme Field of Merit,
Nương lực chí thành / thiết tha dâng thỉnh

ଘହୋ ଏଷାପା ଶିଦ୍ଧାନ୍ତ ପାରି ଏଷାପା

DE LEG TSA WA GÖN PO KHYÖ NYI KYI

We seek your blessings O Protectors and root of well-being and bliss
Xin dâng hộ trì, / cội nguồn an lạc, / gia trì cho con

ଘହୋ ଏଷାପା ଶିଦ୍ଧାନ୍ତ ପାରି ଏଷାପା

GYE ZHIN JE SU DZIN PAR JIN GYI LOB

That we may come under your joyful care,
được về nương dựa / nơi tình chăm sóc / an vui của Thầy.

**PHÁP CHUYỀN TÂM PHỒ THÔNG DÀNH CHO BẬC SƠ CĂN – Training
the mind in the common path of the person of lower capability**

> THÂN NGƯỜI LÀ QUÍ – The precious Human rebirth

୯୫ } ଶକ୍ତିଶାର୍ମନାହେତୁଧାତ୍ରୀଦସାର୍ତ୍ତସାର୍ତ୍ତୀ

(85) LÄN CHIG TSAM ZHIG NYE PÄI DÄL JOR DI

(85) Realising how this body of liberties and endowments

(85) Thân người tự tại / đầy thuận tiện này

ହେତୁଧାତ୍ରୀଦସାର୍ତ୍ତସାର୍ତ୍ତୀକ୍ଷେତ୍ରଶାର୍ତ୍ତସାର୍ତ୍ତୀ

NYE KA NYUR DU JIG PÄI TSHÜL TOG NÄ

Is found but once, is difficult to obtain and is easily lost,

chỉ đến một lần, / khó tìm, dễ mất,

ଦେଵତାପାତ୍ରଶାର୍ତ୍ତସାର୍ତ୍ତୀ

DÖN ME TSHE DII JA WÄ MI YENG WAR

We seek your blessings to partake of its essence, make it worthwhile

Con khẩn xin Thầy, / gìn giữ cho con / không còn xao lảng /

chuyên đời vô nghĩa

ଦେଵତାପାତ୍ରଶାର୍ତ୍ତସାର୍ତ୍ତୀ

DÖN DÄN NYING PO LEN PAR JIN GYI LOB

And not be distracted by the meaningless affairs of this life.

tận dụng tinh túy / kiếp người quý giá.

> KHỎI TÂM LO CHO VIỆC ĐỜI SAU – Generating interest in the happiness of future lives

୧୮ ଦ୍ଵାରା ଶୁଣ୍ଯାବ୍ସମ୍ପଦାଦିଗେଷାଦ୍ଵିଷତାକଣ୍ଠା

(86) NGÄN SONG DUG NGÄL BAR WÄI ME JIG NÄ

(86) Aghast at the searing blaze of suffering in the lower realms,

(86) Khổ nạn ác đạo / chói chang bỏng rát / thật quá hãi hùng

ଶ୍ରୀଦ୍ଵାରାଦ୍ଗୋକ୍ତଶାସ୍ତ୍ରାବ୍ସମ୍ପଦାଦ୍ଵର୍ତ୍ତାବିନ୍ଦା।

NYING NÄ KÖN CHHOG SUM LA KYAB DRO ZHING

We take heartfelt refuge in the Three Precious Gems and seek

từ tận đáy lòng / qui y Tam Bảo,

ଶ୍ରୀଶ୍ରୀଦ୍ଵାରାକ୍ଷେତ୍ରଶାସ୍ତ୍ରାବସମ୍ପଦାଦ୍ଵାରାବ୍ସମ୍ପଦାଦ୍ଵାରା

DIG PONG GE TSHOG THA DAG DRUB PA LA

Your blessings that we may eagerly endeavour to practise the various means

con khẩn xin Thầy, / gia trì hộ niệm

ଏକ୍ଷବ୍ଦାବସ୍ତୁରାପ୍ରେକ୍ଷିତାଦ୍ଵାରାଶ୍ରୀଶାଶ୍ଵତା

TSÖN PA LHUR LEN JE PAR JIN GYI LOB

For abandoning what is bound to misfortune and accumulating virtuous deeds.

cho con dốc tâm / lánh mọi điều ác / làm mọi điều lành.

**PHÁP CHUYỀN TÂM PHÔ THÔNG DÀNH CHO BẬC TRUNG CĂN –
Training the mind in the common path of the person of middling
capability**

> KHỎI TÂM CẦU GIẢI THOÁT – Developing the wish for liberation

୧୯ ພାଦନ୍ତ ଶ୍ରୀ ପଦମାନାଥ ପଦମାନାଥ

(87) LÄ DANG NYÖN MONG BA LONG DRAG TU THRUG

(87) Violently tossed amid waves of delusions and karma,

(87) Bị cuốn phăng đi / giữa bao con sóng / của nghiệp, phiền não

ଶୁଷ୍ଣା ସଙ୍ଗୟ ଶନ୍ତି ଶ୍ରୀ କ୍ଷୁଣ୍ଣ ଶ୍ରୀ ପଦମାନାଥ

DUG NGÄL SUM GYI CHHU SIN MANG PÖ TSE

Plagued by hordes of watery denizens – the three kinds of suffering -

hàng đần thủy quái / đuổi phá không nguôi – là ba loại khổ –

ଅଶ୍ଵର ପୈଦ ରହିଶାନ କ୍ରିଦ ପାହ କେବ ଶା ପାନ

THA ME JIG RUNG SI TSHO CHHEN PO LÄ

We seek your blessings to develop an intense longing to be free

con khẩn xin Thầy, / gia trì hộ niệm

ସର ସନ୍ଦନ ସନ୍ଦନ ସନ୍ଦନ ସନ୍ଦନ ସନ୍ଦନ ସନ୍ଦନ

THAR DÖ SHUG DRAG KYE WAR JIN GYI LOB

From this monstrous ocean of boundless and vicious existence.

cho con thiết tha / mong thoát biển rộng / kinh hãi ác hiểm /
sinh tử triền miên.

၃၃ } ସହ୍ଯଦ୍ୟାରାପର୍ବତ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତି

(88) ZÖ KA TSÖN RA DRA WÄI KHOW WA DI

(88) Having abandoned the mind that view this unbearable prison of samsara as a pleasure grove,

(88) Không còn cái tâm / nhìn vào luân hồi / tù ngục khó kham / mà lại thấy là / rừng cây lạc thú.

ତ୍ୟାଗିଷ୍ମାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତି

GA WÄI TSHÄL TAR THONG WÄI LO PANG NÄ

We seek your blessings to partake of the treasure

Con khẩn xin Thầy, / gia trì hộ niệm

ଏକାଶାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତି

LAB SUM PHAG PÄI NOR GYI DZÖ ZUNG TE

Of Āryas' jewels and the three higher trainings,

cho con nhờ tu / tam vô lậu học / mà được kho tàng / ngọc báu thánh giả

ବିଜ୍ଞାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତିଶ୍ଵରିଷ୍ଠାନ୍ତି

THAR PÄI GYÄL TSHÄN DZIN PAR JIN GYI LOB

And thereby to uphold liberation's banner.

nhờ đó phật cao / tràng phang giải thoát.

**PHÁP CHUYỀN TÂM PHỐ THÔNG DÀNH CHO BẬC THƯỢNG CĂN –
Training the mind in the common path of the person of highest capability**

> PHÁT TÂM BỒ ĐỀ – Developing Bodhichitta
-- PHÁT TÂM ĐẠI BI – Generating compassion

༄༅ ། ཡྱମ ཐଗ ད୍ରୋ དି කୁନ ཀ དାଗ ཁି ମା

(89) NYAM THAG DRO WA DI KÜN DAG GI MA

(89) Having considered how all these pitiful beings have been our mothers

(89) Thấy được hết thảy / chúng sinh khốn khổ / đều từng là mẹ / yêu quý của con,

ཡାଂ ଯାଂ ଦ୍ରିନ କ୍ୟାଙ ପାଇ ତ୍ଶୁଲ ସମ ନା

YANG YANG DRIN GYI KYANG PÄI TSHÜL SAM NÄ

And have raised us in kindness again and again,
đã muôn vạn lần / nuôi cho con lớn,

ଶୁଷା ପାଇ ତ୍ସେ ଏ ପାଇ ଏ ପାଇ କୁ

DUG PÄI BU LA TSE WÄI MA ZHIN DU

We seek your blessings to develop unaffected compassion
con khẩn xin Thầy, / giá trị hộ niệm

ଏ କଣ ମିଳ ଶ୍ଵିଦ ହି ଶ୍ଵି ଏ ମିଳ ଶ୍ଵି ଏ କଣ

CHÖ MIN NYING JE KYE WAR JIN GYI LOB

Like that of a loving mother for her precious child.
cho con phát khởi / tình thương bao la / như là lòng mẹ /
dành cho con một.

[Here meditate on Asanga's technique of six causes and one effect.]
[Ở đây có thể quán về phương pháp Bảy Điểm Nhân Quả của ngài Vô Trước]



-- PHÁT TÂM BỒ ĐỀ QUI ƯỚC – Generating conventional bodhichitta

--- PHÁT TRIỂN TÂM BÌNH ĐẲNG NGÃ THA – Developing equanimity between self and others

(90) རୋ ཡྱྱଣ୍ଣୟାସ୍ତୁର୍ବ୍ୟଦ୍ଧିନ୍ଦ୍ରିୟା

(90) DUG NGÄL THRA MO TSAM YANG MI DÖ CHING

(90) There is no difference between ourselves and others:

(90) Giữa con và người / hoàn toàn không khác,

ସଦ୍ୟାସ୍ତୁର୍ବ୍ୟଦ୍ଧିକ୍ଷାସେଵାପ୍ରେତ୍ସମ୍ମାନୀ

DE LA NAM YANG CHHOG SHE ME PAR NI

None of us wishes even the slightest of sufferings

không ai muốn khổ, / cũng không có ai / hài lòng thấy đủ / khi nếm niềm vui.

ସଦ୍ୟାନ୍ତନ୍ତରାଶବ୍ଦୀଯାନ୍ତନ୍ତରାପ୍ରେତ୍ସମ୍ମାନୀ

DAG DANG ZHÄN LA KHYÄ PAR YÖ MIN ZHE

Nor is even content with the happiness we have.

Hiểu được điều này / con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm

ସବ୍ରାନ୍ତନ୍ତରାଶବ୍ଦୀଯାନ୍ତନ୍ତରାପ୍ରେତ୍ସମ୍ମାନୀ

ZHÄN DE GA WA KYE PAR JIN GYI LOB

Realising this, we seek your blessings that we may

Enhance the bliss and joy of others.

cho con có thể / tăng nguồn an lạc / cho khắp mọi người.

---- HOÁN CHUYẾN NGÃ THA – Exchanging self and others

---- QUÁN KHUYẾT ĐIỂM CỦA TÂM ÁI NGÃ – Contemplating the faults of the self-cherishing mind

(၇၂) ຮང ནྤିନ୍ ଶରେଷା ସର୍ ରହିକ୍ ସର୍ ଶର୍ଦ୍ଦା କନ୍ ରହିଲ୍

(91) RANG NYI CHE PAR DZIN PÄI CHONG NÄ DI

(91) This chronic disease of cherishing ourselves

(91) Chỉ biết đến mình / là chứng nan y,

କିମ୍ ରହିଲ୍ ଜୁଗା ସଖାପା କ୍ଷିତିର ସର୍ କୁର୍ ଶର୍ଦ୍ଦା କଣା

MI DÖ DUG NGÄL KYE PÄI GYUR THONG NÄ

Is the cause giving rise to our unsought suffering,

là nhân mang tới / khổ đau không cầu.

ଅମ୍ ସର୍ ସଦଶା ସର୍ ରଶକ୍ କୁ ସର୍ବଦା ପ୍ରଣାହି

LE LÄN DÄ LA KHÖN DU ZUNG JÄ TE

Perceiving this, we seek your blessings to blame, begrudge

Hiểu được điều này / con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm

ସର୍ବା ରହିକ୍ ଶର୍ଦ୍ଦା କ୍ଷେତ୍ର ରହିବା ସର୍ ଶିକ୍ ଶ୍ରୀଶା କଣା

DAG DZIN DÖN CHHEN JOM PAR JIN GYI LOB

And destroy the monstrous demon of selfishness.

cho con chán ngán, / diệt ma ngã ái.

----- QUÁN LỢI ĐIỂM CỦA TÂM VỊ THA – Contemplating the advantages of cherishing others

୯୨ ମାକୁଣ୍ଡାଶାଲେଷାପତ୍ରଦ୍ୱାରିଷାଧର୍ମପଦିଷ୍ଟା

(92) MA NAM CHE ZUNG DE LA GÖ PÄI LO

(92) The mind that cherishes all mother beings and would secure

(92) Chính ở trái tim / trân quý chúng sinh / là cửa mở vào / vô lượng thiện đức.

ମହାଯାନ୍ତିରଦ୍ୱାରିଷାଧର୍ମପଦିଷ୍ଟା

THA YÄ YÖN TÄN JUNG WÄI GOR THONG NÄ

Them in bliss is the gateway leading to infinite virtue.

Hiểu được điều này / con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm

ମହାଯାନ୍ତିରଦ୍ୱାରିଷାଧର୍ମପଦିଷ୍ଟା

DRO WA DI DAG DAG GI DRAR LANG KYANG

Seeing this, we seek you blessings to cherish these beings

cho con phát tâm / trân quý chúng sinh / hơn cả mạng sống,

ମହାଯାନ୍ତିରଦ୍ୱାରିଷାଧର୍ମପଦିଷ୍ଟା

SOG LÄ CHE PAR DZIN PAR JIN GYI LOB

More than our lives, even should they rise up as our enemies.

ngay cả đối với / kẻ thù của con.

----- HOÁN CHUYỄN ÁI NGÃ THÀNH VỊ THA – Exchanging self-cherishing for cherishing others

༄༅། ། མདེན་ན· རྒྱུན་པ· དང· བྱତྸ· རྒྱ· རྒྱ· དང· |

(93) DOR NA JI PA RANG DÖN KHO NA DANG

(93) In brief, infantile beings labour only for their own end

(93) Tóm lại, những kẻ / phàm phu ấu trĩ, / chỉ lo cho mình

༄ସନ୍ଧାନ· ଶବ୍ଦକ· ଦ୍ଵାରା· ପରିଷାରା· ଅନ୍ତର୍ଦ୍ଦାରୀ|

THUB WANG ZHÄN DÖN BA ZHIG DZÄ PA YI

While Buddhas work solely for the welfare of others.

Còn chư Phật đà / luôn vì lợi ích / của khắp chúng sinh.

ଶୁଦ୍ଧିକ· ଦ୍ଵାରା· ଉଚ୍ଚକ· ଦ୍ଵାରା· ଦେବ· ହରାଣା· ପରିମିଳାଣା|

KYÖN DANG YÖN TÄN YE WA TOG PÄI LÖ

With a mind understanding the distinctions between the failings of one.
And the advantages of the other, we seek your blessings

Hiểu được khuyết điểm / của tâm ngã ái / so với lợi điểm / của
tâm vị tha

ଏନ୍ଦାଶାବ୍ଦକ· ପାନ୍ଦାଶାବ୍ଦକ· କୁଣ୍ଠାଶାବ୍ଦକ· ଶୁଦ୍ଧିକ· ଶୁଦ୍ଧିକାଣା|

DAG ZHÄN NYAM JE NÜ PAR JIN GYI LOB

To enable us to equalise and exchange ourselves for others.

con khẩn xin Thầy / gia trì hộ hiêm / cho con có thể / hoán
chuyển ngã tha.

ସମ୍ବନ୍ଧ ଶତରୂପାଦିକାରୀଙ୍କ କୁନ୍ତାପାଗୁର୍ଣ୍ଣାଶ୍ରୀଙ୍କା

(94) RANG NYI CHE DZIN GÜ PA KÜN GYI GO

(94) Since cherishing ourselves is the doorway to all torment,

(94) Ngã ái là cửa / dân vào khổ đau.

ଶତରୂପାଦିକାରୀଙ୍କ ଚକ୍ରାନ୍ତାଗୁର୍ଣ୍ଣାଶ୍ରୀଙ୍କା

MA NAM CHE DZIN YÖN TÄN KÜN GYI ZHI

While cherishing our mothers is the foundation of all that is good,

Tâm vị tha là / nền tảng hạnh phúc.

ଦେଖିର ସଦ୍ବାନ୍ଧାନ୍ତାଗୁର୍ଣ୍ଣାଶ୍ରୀଙ୍କା

DE CHHIR DAG ZHÄN JE WÄI NÄL JOR LA

We seek your blessings to make our core practice

Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ hiệm / cho con mang pháp /
hoán chuyển ngã tha

ନ୍ୟାମ ଲେନ ନ୍ୟିଙ୍ ପୋର ଜେ ପାର ଜିନ ଗ୍ୟି ଲୋବ

NYAM LEN NYING POR JE PAR JIN GYI LOB

The yoga of exchange of self for others.

về làm tinh túy / pháp hành của mình.

[From the instructions of Lama Zopa Rinpoche: At this point, recite the *Eight Verses of Thought Transformation* and meditate on the meaning of each verse. Please read the Insert 3 at the end of this book.]

[Theo lời khuyên của Lama Zopa Rinpoche, ở đây nên đọc bài pháp *Tám Thi Kệ Chuyển Tâm và quán niệm ý nghĩa của từng thi kệ*, xem phụ lục 3 cuối sách]

---- TONG-LEN, PHÁP TU CHO VÀ NHẬN – Tong-len: Meditation on taking and giving

(၇၅) ། ད් ན ཉ ཁ ག ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ

(95) DE NA JE TSÜN LA MA THUG JE CHÄN

(95) And thus, O venerable compassionate Gurus,

(95) Đạo sư tôn kính, / đạo sư từ bi

අ ම ගුර ද ර ව අ ද උ ද ර අ ප න අ ම ග න

MA GYUR DRO WÄI DIG DRIB DUG NGÄL KÜN

We seek your blessings that all karmic debts, obstacles and sufferings
con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho khổ, ác, chướng / của
khắp chúng sinh / đều là mẹ con

අ ම ගුර ද ර ව අ ද උ ද ර අ ප න අ ම ග න

MA LÜ DA TA DAG LA MIN PA DANG

Of mother beings, may without exception, ripen upon us right now
nguyễn ngay bây giờ / trổ quả nơi con, / không chút thiếu sót.

අ ම ගුර ද ර ව අ ද උ ද ර අ ප න අ ම ග න

DAG GI DE GE ZHÄN LA TANG WA YI

And that we may give our happiness and virtue to others

Nguyên gom hết thầy / an lạc, công đức / tặng cho chúng
sinh,

අ ම ගුර ද ර ව අ ද උ ද ර අ ප න අ ම ග න

DRO KÜN DE DANG DÄN PAR JIN GYI LOB

And thereby invest all beings in bliss.

nhờ đó tất cả / đều được hạnh phúc.

[Repeat verses 95 three times.]

[đoạn 95, tụng 3 lần]

--- ĐIỂM 3 ĐẾN 7 TRONG BÂY ĐIỂM LUYỆN TÂM – Points 3 through 7 of the seven-point training of the mind

༄༅ ། བྱଦ୍ର ད୍ୱା རୁ གୁ ཤୁ ཉ གୁ ང ཉ ཉ ཉ

(96) NÖ CHÜ DIG PÄI DRÄ BÜ YONG GANG TE

(96) Should even the environment and the beings therein be filled

(96) Đến khi cảnh sống / cùng với chúng sinh / đều chìm ngập
trong / quả dữ ác nghiệp,

༄༅ ། མୁ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ

MI DÖ DUG NGÄL CHHAR TAR BAB GYUR KYANG

With the fruits of their karmic debts And unwished for sufferings pour
down like rain,

khổ đau áp xuống / như trận mưa rào,

༄༅ ། མୁ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ

LÄ NGÄN DRÄ BU ZÄ PÄI GYUR THONG NÄ

We seek your blessings to take these miserable conditions as the path
con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con lấy đó / làm nhân
trở cạn / quả dữ ác nghiệp

༄༅ ། མୁ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ ཉ

KYEN NGÄN LAM DU LONG PAR JIN GYI LOB

By seeing them as causes to exhaust the results of our negative
karma.

đưa hết nghịch cảnh / chuyển vào đường tu.

(၇၆) ཡତ୍ତକୁ ସବ୍ରଦ୍ଧକୁ ଶବ୍ଦକୁ ପରିଷମ୍ବନ୍ଧିତ ଯାଏ ।

(97) DOR NA ZANG NGÄN NANG WA CHI SHAR YANG

(97) In short, no matter what appearances may arise, be they good or bad,

Tóm lại, bất kể / cảnh sống hiện ra / lành dữ thế nào

କଷାଗୁରୁ ଶ୍ଲେଷ୍ଟକୁ ଅନ୍ତର୍ବାହିନୀ ମୂରି ମୁଖ୍ୟମାନେ ପ୍ରିଣ୍ଟା

CHHÖ KÜN NYING PO TOP NGÄI NYAM LEN GYI

We seek your blessings to transform them into the path ever enhancing the two Bodhicittas

Con khẩn xin Thầy / gia trì cho con / tu theo năm lực / tinh túy chánh pháp

ପ୍ରଦାନ କୁରୁ ଶିଶ୍ରୀମତୀ ପାତ୍ରିଶା ପଦ୍ମପଦ୍ମା ପାତ୍ରିଶା ପାତ୍ରିଶା ପାତ୍ରିଶା

JANG CHHUB SEM NYI PHEL WÄI LAM GYUR TE

Through the practice of the five forces – the quintessence of the entire chuyển hết tất cả / vào trong đường tu / tăng trưởng bất thối / hai tâm bồ đề,

ଫିଦ୍ଦ ସଦ୍ଦ ସଦ୍ଦ ବିଶ୍ଵା ସନ୍ଧାନ ସନ୍ଧାନ ପ୍ରିଣ୍ଟା ଶ୍ରୀମତୀ କଷାଗୁରୁ

YI DE BA ZHIG GOM PAR JIN GYI LOB

Dharma - And thus to attune ourselves solely to the bliss of the mind.

Nhờ đó trong tâm / chỉ còn an lạc.

୧୯ ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗବତପ୍ରକାଶନାମିତ୍ରା।

(98) JOR WA ZHI DANG DÄN PÄI THAB KHÄ KYI

(98) Whatever we occasion to meet, we seek your blessings that we may adapt it

(98) Dù gặp điều gì, / con khẩn xin thầy, / gia trì hộ niệm / cho con có thể

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗବତପ୍ରକାଶନାମିତ୍ରା।

THRÄL LA GANG THUG GOM LA JOR WA DANG

To our meditation by the skilful means of the four acts of use.

Ứng dụng vào trong / công phu hành thiền / nhờ bốn pháp hành / phương tiện thiện xảo.

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗତପ୍ରକାଶନାମିତ୍ରା।

LO JONG DAM TSHIG LAB JÄI NYAM LEN GYI

May we render this life of liberties and endowment infinitely meaningful

Nguyễn nhờ tu theo / giới pháp, hạnh nguyện / của pháp chuyển tâm

ଶ୍ରୀମଦ୍ଭଗତପ୍ରକାଶନାମିତ୍ରା।

DÄL JOR DÖN CHHEN JE PAR JIN GYI LOB

By putting into practice the advice and commitments of the training of the mind.

mà kiếp người này / sẽ không phí uổng.

--- QUÁN ĐẠI NGUYỆN VÀ PHÁT TÂM BỒ ĐỀ – Meditating on the special universal intention and generating bodhicitta

(98) ལྷ ། ພର୍ଦ୍ଦ ເ ປେ ສୁନ୍ ພ ວକ୍ଷୁ ປ ພ ດ ຮୁ ພ ດ ສା ພ ດ ທା

(99) TONG LEN LUNG LA KYÖN PÄI THRÜL DEG CHÄN

(99) In order to rescue all beings from the vast seas of existence

(99) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con có thể

ଶ୍ଵରା ଦ୍ଵାରା ଶ୍ଵରା ହିଁ ଶ୍ଵରା ପାଇଁ ସମାଧାରା ପିଣ୍ଡା

JAM DANG NYING JE LHAG PÄI SAM PA YI

We seek your blessings to become adept in Bodhicitta

phối hợp từ bi / cùng pháp cho, nhận, / đặt trong hơi thở,

ଶ୍ଵରା କୁରା ଶ୍ଵରା ଶ୍ଵରା ଅଳ୍ପ ହିଁ ଏତା ଶ୍ଵରା ଏତା ପିଣ୍ଡା

DRO NAM SI TSHO CHHE LÄ DRÖL WÄI CHHIR

Through a pure selfless wish, and by love and compassion

rồi phát đại nguyện / trở thành một người / có tâm bồ tát

ଶ୍ଵରା କୁରା ଶ୍ଵରା ଶ୍ଵରା ଶ୍ଵରା ଅଳ୍ପ ହିଁ ଏତା ଶ୍ଵରା ଏତା ପିଣ୍ଡା

JANG CHHUB SEM NYI JONG PAR JIN GYI LOB

Conjoined with the visual technique of mounting, giving and taking upon the breath.

đầy đủ khả năng / phổ độ chúng sinh / thoát khỏi biển rộng / sinh tử luân hồi.

--- THỌ GIỚI BỒ TÁT NGUYỆN VÀ GIỚI BỒ TÁT – Taking the wishing and engaging vows of a bodhisattva

၇၀၀ } ཅྱଶ୍ୟାମୁଦ୍ରାକୃପାଦ୍ୟଗୁର୍ବ୍ରିଷ୍ଟିଷ୍ଟର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମା

(100) DÜ SUM GYÄL WA KÜN GYI DRÖ CHIG LAM

(100) We seek your blessings that we may eagerly endeavour

(100) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con tinh tấn

କୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମାକୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମାକୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମା

NAM DAG GYÄL SÄ DOM PÄ GYÜ DAM SHING

To put into practice the three Mahayana moral codes

hành trì ba bộ / giới luật đại thừa

ଶ୍ରୀମହାକୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମାଶ୍ରୀମହାକୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମାଶ୍ରୀମହାକୁମାର୍ଦ୍ଵାତ୍ରୀଷ୍ଟିଗ୍ରାମା

THEG CHHOG TSHÜL THRIM SUM GYI NYAM LEN LA

And restrain our mind-streams with pure Bodhisattva vows,

tự chế tâm mình / bằng bồ tát giới,

ଏକାକ୍ରମିକ୍ରାତ୍ମକାମାକ୍ରମିକ୍ରାତ୍ମକାମାକ୍ରମିକ୍ରାତ୍ମକା

TSÖN PA LHUR LEN JE PAR JIN GYI LOB

The single path journeyed by all Victorious Ones of the three times.

là đường duy nhất / mà chư Thế Tôn / của cả ba thời / đã

từng đi qua.

> HÀNH BỒ TÁT HẠNH SAU KHI PHÁT TÂM BỒ ĐỀ – practicing the perfections after generating bodhichitta: The general practices of the bodhisattva

၇၀၇ { བྱନ୍ଧୁ ཆନ୍ତର୍ମାଣିକ୍ଷଣ རୁଣ୍ଡନ୍ଦନ འାନ୍ତର୍ମାଣିକ୍ଷଣ རୁଣ୍ଡନ୍ଦନ

(101) LÜ DANG LONG CHÖ DÜ SUM GE TSHOG CHÄ

(101) We seek your blessings to complete the perfection of generosity

(101) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất

ସୈମନ୍ତର୍ମାଣିକ୍ଷଣ ରାଜ୍ୟର୍ମାଣିକ୍ଷଣ ରାଜ୍ୟର୍ମାଣିକ୍ଷଣ

SEM CHÄN RANG RANG DÖ PÄI NGÖ GYUR TE

Through the guideline teaching for enhancing the mind that gives without attachment,

Thí Ba La Mật, / nhờ pháp hướng dẫn / thuận dưỡng tâm cho / mà không tiếc lân,

କଣନ୍ତର୍ମାଣିକ୍ଷଣ ରାଜ୍ୟର୍ମାଣିକ୍ଷଣ ରାଜ୍ୟର୍ମାଣିକ୍ଷଣ

CHHAG ME TONG SEM PEL WÄI MÄN NGAG GI

Namely transforming our bodies, wealth and collection of virtue over the three times

mang hết thân mạng, / tài sản, công đức / đã tích tụ được / trong khắp ba thời

ସ୍ଵିର୍ଗର୍ମାଣ ସର୍ବ ପ୍ରିଯ ହାନ୍ତର୍ମାଣ ସର୍ବ ପ୍ରିଯ ଶୁଣ୍ଡନ

JIN PÄI PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

Into the objects desired by each and every sentient being.

biến thành mọi điều / mà mỗi chúng sinh / điều luôn ước mong.



-- GIỚI BA LA MẬT – The perfection of morality

၇၀၃။ ស៊-សម-គុណ-សិរីស-ពាណិជ្ជ-ស-ពិ

(102) SO THAR JANG SEM SANG NGAG DOM PA YI

(102) We seek your blessings to complete the perfection of the moral disciplines.

(102) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất

ធម៌ស-វកេស-ស្រែ-សិ-គុណ-យុទ-មិ-សង្កែ-និ-

CHÄ TSHAM SOG GI CHHIR YANG MI TONG ZHING

Of working for the sake of sentient beings, enacting virtuous deeds

Giới Ba La Mật, / vì khắp chúng sinh / làm mọi thiện hạnh

ធម៌កស-គុណ-បុណ្យ-សិរីស-ករ-បុណ្យ-ស្រែ-សព្វ

GE CHHÖ DÜ DANG SEM CHÄN DÖN DRUB PÄI

And not transgressing the bounds of the Pratimoksa,
dù thí thân mạng / cũng không phá phạm

គុណ-និរីស-ពាណិជ្ជ-ស-ពិ-គុណ-ស-ពិ-សិ-ស-ស្រែ-សព្វ

TSHÜL THRIM PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

Bodhicitta, and tantric vows even at the cost of our lives.

giới biệt giải thoát, / bồ tát, kim cang.

-- NHÃN BA LA MẬT – The perfection of patience

၇၀၃ ၂ ঘৰণা·শনুৰ·ঙ্গু·ন্সু·ঘ·গুণা·ঙ্গুৰ·ন্তি

(103) KHAM SUM KYE GU MA LÜ THRÖ GYUR TE

(103) Should even the myriad beings of the Three Realms,

(103) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất /
Nhẫn Ba La Mật:

ঘৰণ·বিদ·ঘর্দ·ন্সু·ঘনীণা·বিদ·ঙ্গুৰ·ন্তি

SHE ZHING TSHANG DRU DIG SHING SOG CHÖ KYANG

without exception, / Become angry at us, humiliate, criticise, threaten or even kill us,

cho dù tất cả / ba cõi chúng sinh / nổi giận, lăng nhục, / phi
báng, đe dọa, / hay sát hại con,

মি·ঘনুণা·ঘৰ্দ·ঘৰ·ঘৰ·ঘ·ঘনুণ·ঘৰ্দ·ঘৰি

MI THRUG NÖ LÄN PHÄN PA DRUB JE PÄI

We seek your blessings to complete the perfection of patience not to be distraught,

nguyệt con không hề / đớn đau quẩn trí,

ঘৰ্দ·ঘৰি·ঘৰ·ঘৰি·ঘনীণা·ঘৰ·ঘৰি·ঘনীণা

ZÖ PÄI PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

But to work for their benefit in response to their harm.

ngược lại vẫn luôn / làm lợi cho người.

-- TẤN BA LA MẬT – The perfection of enthusiastic perseverance

၇၀၄ ၂ សෙමාන්ର ରେ ରେ ଦି ଶ୍ରୀ ଯନ୍ତ୍ର ମର ମେ ଦ ପାଇ

(104) SEM CHÄN RE REI CHHIR YANG NAR ME PÄI

(104) Even if we must remain for an ocean of aeons in the fiery

(104) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất /
Tấn Ba La Mật:

ପେ କର ସଙ୍ଗସ ଦ ଶୁ ପାହେ ଶକ୍ଷଣ ଦଶ୍ରୀ ଶୁନ୍ତା

ME NANG KÄL PA GYA TSHOR NÄ GÖ KYANG

Hells of Avici even for the sake of one sentient being alone.

cho dù chỉ vì / mỗi một chúng sinh, / mà phải vào trong / lửa
ngục A Ti

ଶୈଦ ହିନ୍ଦ ଶି ଶ୍ରୀ ଯନ୍ତ୍ର କୁନ୍ତ ପାହେ ଶକ୍ଷଣ ପାହେ

NYING JE MI KYO JANG CHHUB CHHOG TSÖN PÄI

We seek your blessings to complete the perfection of joyous effort
nán lại cả một / đại dương đại kiếp,

ପାହେ ଦଶୁନ୍ତା ପଦ ଶ୍ରୀ କୁନ୍ତ ହିନ୍ଦ ପଦ ଶ୍ରୀ ଶିନ୍ତା ହିନ୍ଦ ପଦ

TSÖN DRÜ PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

To strive with compassion for Supreme Enlightenment and not be
discouraged.

nguyễn luôn từ bi / không hề chán mệt, / nỗ lực hướng về /
quả chánh đắng giác.

-- ĐỊNH BA LA MẬT - The perfection of meditative concentration

၇၀၅ } ཨିର୍ବାଚିତ୍ୱକାର୍ଯ୍ୟରେଣ୍ଟପରିଶ୍ଵରକ୍ଷଦ୍ୱାରା

(105) JING GÖ NAM PAR YENG WÄI KYÖN PANG NÄ

(105) Having abandoned the faults of dullness, agitation and mental wandering.

(105) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất /
Định Ba La Mật,

କର୍ମଗୁରୁକ୍ଷରଦ୍ୱାରାନ୍ତରେଣ୍ଟପରିଶ୍ଵରକ୍ଷଦ୍ୱାରା

CHHÖ KÜN DEN PÄ TONG PÄI NÄ LUG LA

We seek your blessings to complete the perfection of meditative concentration

từ bỏ chìm đắm, / quấy động, tán tâm,

କେଣାଲେଷାମନ୍ତର୍ଯ୍ୟରେଣ୍ଟପରିଶ୍ଵରକ୍ଷଦ୍ୱାରା

TSE CHIG NYAM PAR JOG PÄI TING DZIN GYI

Through the samādhi of single-pointed placement upon the nature of reality,

vận dụng tâm chỉ, / quán chân thực tại,

ଏଷାମାହରକ୍ଷର୍ଯ୍ୟରେଣ୍ଟପରିଶ୍ଵରକ୍ଷଦ୍ୱାରା

SAM TÄN PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

Which is that all things are void of true existence.

thấy rõ vạn pháp / đều không tự tính.

-- TUỆ BA LA MẬT – The perfection of wisdom

--- TÁNH KHÔNG NHƯ KHÔNG GIAN KHI TỌA THIỀN – The space-like practice of voidness during the meditation session

၂၀၆ ၂ ၄၇၅ ၈ ၁၃၇၄ ၁၂၈၇ ၁၃၇၅

(106) DE NYI SO SOR TOG PÄI SHE RAB KYI

(106) We seek your blessings to complete the perfection of wisdom

(106) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hoàn tất

၅၃၈ ၁၃၇၅ ၁၃၇၄ ၁၃၇၅ ၁၃၇၄ ၁၃၇၅

DRANG PÄI SHIN JANG DE CHHEN DANG DREL WA

Through the space-like yoga of single-minded placement upon ultimate truth

Tuệ Ba La Mật: / nhờ pháp du già / chứng được tánh không / tựa như không gian

၄၈၁ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅

DÖN DAM NYAM ZHAG NAM KHÄI NÄL JOR GYI

Conjoined with the ecstacy and great bliss induced
phối hợp cùng với / hỉ lạc, khinh an

၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅ ၁၃၇၅

SHE RAB PHAR CHHIN DZOG PAR JIN GYI LOB

By the discriminating wisdom analysis of Suchness.
đến từ tuệ quán, / quán chiếu tánh như.

--- TÁNH KHÔNG NHƯ HUYỄN KHI XUẤT THIỀN – The illusion-like practice of voidness during post-meditation

၇၅၂ မြို့ရှင်းအန္တာနဲ့သူ့သွေ့သွေ့လှုပ်။

(107) CHHI NANG CHHÖ NAM GYU MA MI LAM DANG

(107) We seek your blessings to perfect samādhi on illusion

(107) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con viên thành / chánh định như huyễn,

၅၄၈ သတို့အန္တာနဲ့သူ့သွေ့သွေ့လှုပ်။

DANG PÄI TSHO NANG DA ZUG JI ZHIN DU

By realising how all external phenomena

chứng được vạn pháp / nội tâm, ngoại cảnh

၅၄၉ ယင်းတို့အန္တာနဲ့သူ့သွေ့သွေ့လှုပ်။

NANG YANG DEN PAR ME PÄI TSHÜL TOG NÄ

Lack true existence, yet still appear

đều không tự tánh / nhưng vẫn hiện ra

၅၅၀ ဆူးသွေ့သွေ့လှုပ်။

GYU MÄI TING DZIN DZOG PAR JIN GYI LOB

Like a mirage, a dream or the image of the moon on a still lake.

như là mộng, ảo, / như trăng hiện trên / mặt hồ tĩnh lặng.

--- CHUYỂN TÂM VÀO TRI KIẾN TRUNG ĐẠO THÂM SÂU – Training the mind in particular in the profound middle way view

၇၀၈။ ဗုဒ္ဓန·ရုပ်နှင့်သမ්බါန·နှုန်းကျော်ချော်နှင့်သုတေသန။

(108) KHOR DÄ RANG ZHIN DÜL TSAM ME PA DANG

(108) Samsāra and Nirvana lack even an atom of true existence

(108) Luân hồi, niết bàn, / dù một vi trần / cũng không tự
tánh;

နှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း

GYU DRÄ TEN DREL LU WA ME PA NYI

While cause and effect and dependent arising are unfailing

đồng thời nhân quả, / cùng với duyên sinh / đều không sai
chạy.

ဆန်းကြံးရာသီ·အဲနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း

PHÄN TSHÜN GÄL ME DROG SU CHHAR WA YI

We seek your blessings to discern the import of Nagarjuna's thought

Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con hiểu được / tri
kiến Long Thọ,

နှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်းနှုန်း

LU DRUB GONG DÖN TOG PAR JIN GYI LOB

Which is that these two are complementary and not contradictory.

biết hai điều này / hỗ trợ lẫn nhau, / không hề mâu thuẫn.

**PHÁP CHUYỀN TÂM PHI THƯỜNG CỦA KIM CANG THỬA CHUẨN BỊ
THỌ MẬT PHÁP, GIỮ MẬT GIỚI VÀ BẢN THỆ THUẦN TỊNH – Training
the mind in the uncommon path of the Vajrayana preparing oneself
for the tantric path and keeping tantric vows and pledges purely**

၇၀၃ } དိ·ကာ·နှု·န္တ·၈၄။

(109) DE NÄ DOR JE DZIN PÄI DE PÖN GYI

(109) And thereupon we seek your blessings that we may cross the labyrinth ocean of tantra

(109) Nhờ đó, xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con được gặp, /
đạo sư kim cang / vô cùng từ hòa,

၅၉၄ } དိ·ကာ·နှု·န္တ·၈၄။

DRIN LÄ GYÜ DE GYA TSÖI JING GÄL TE

Through the kindness of our Navigator-Vajradhāra
dắt con vượt qua / biển rộng mật pháp,

၅၉၅ } དိ·ကာ·နှု·န္တ·၈၄။

NGÖ DRUB TSA WA DAM TSHIG DOM PA NAM

And to hold more dear than our lives, our vows and words of honour
nghiêm giữ giới thệ / quí hơn mạng sống,

၅၉၆ } དိ·ကာ·နှု·န္တ·၈၄။

SOG LÄ CHE PAR DZIN PAR JIN GYI LOB

Which are the roots of powerful attainments.
gốc rễ của khắp / mọi địa thành tựu.

> TU HAI GIAI ĐOẠN MẬT TÔNG DU GIÀ – Practicing the two stages of highest yoga tantra

၇၇၁။ ঙ্গেশি'বস'দ্ব'কৃ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'ব'ন'

(110) KYE SHI BAR DO GYÄL WÄI KU SUM DU

(110) We seek your blessings to cleanse all stains of ordinary appearance and grasping

(110) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con thanh tịnh

ঙ্গে'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'ব'ন'ব'ন'

GYUR WÄI RIM PA DANG PÖI NÄL JOR GYI

Through the first stage yoga of transforming birth,

không còn chấp bám / tướng hiện phàm phu, / nhờ tu giai
đoạn

ষ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'ব'ন'ব'ন'

THA MÄL NANG ZHEN DRI MA KÜN JANG TE

Death and the bardo into the three Bodies of Buddha,

du già thứ nhất / chuyển hết sanh, tử, / cùng cõi trung ẩm /
thành ba thân Phật,

ষ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'দ'ঙ্গ'ব'ন'ব'ন'ব'ন'

GANG NANG LHA KUR CHHAR WAR JIN GYI LOB

So that whatever may appear arise as the body of a Yidam.

nhờ đó bắt kể / điều gì hiện ra / vẫn đều chính là / thân Phật
bổn tôn.

> TU GIAI ĐOẠN VIÊN THÀNH CỦA MẬT TÔNG DU GIÀ – Practicing the completion stage of highest yoga tantra

༄༅༅ ། ལྷීං· ພຣි· ດ ດ ສ · ພ ຖ ຕ ດ · ກ ປ ຕ ດ · ດ ດ ດ ດ · ດ ດ ດ · ດ ດ ດ

(111) NYING GÄI DAB GYÄ DU TI Ü DAG TU

(111) We seek your blessings to actualise in this life the path of unity

(111) Con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm,

ଓ ଶ ର କ ର ତ ର ଦ ର ବ ର ଶ ର ନ ର ଦ ର ଦ ର ଦ

GÖN KHYÖ ZHAB SEN KÖ PA LÄ JUNG WA

Of the Clear Light and Illusory Body which arises

đặt ngón chân lên / tám cánh tim con / nơi mạch Trung Đạo,

ନ ଦ ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ

WÖ SÄL GYU LÜ ZUNG DU JUG PÄI LAM

From placing your feet, O Protector, at the very centre

giúp con thành tựu / đường tu hợp nhất

ହ ଏ ଦ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ ର ଶ

TSHE DIR NGÖN DU GYUR WAR JIN GYI LOB

Of the central channel at the eight petals of our heart.

tâm như, thân huyền, / ngay kiếp hiện tiền.

> TU PHÁP CHUYỂN DI THẦN THỨC KHI CẬN TỬ -Practicing transference of consciousness at the time of death

၅၇၃ } သမာန္ဒာနာ၏အနိဒါနနှင့်နှောက်နာ

(112) LAM NA MA ZIN CHHI WÄI DÜ JE NA

(112) Should we not have completed the points of the path at the time of death

(112) Đến khi mạng chung / nếu chưa chứng quả / con khẩn xin Thầy / gia trì hộ niệm

၅၈၀ ရဟန္တာ၏အနိဒါနနှင့်နှောက်နာ

TSÄN THAB TSHANG GYA LA MÄI PHO WA NI

We seek your blessings that we may be led to a Pure Land
cho con vãng sinh / về cõi tịnh độ, / nhờ tu năm lực

၅၈၁ ရဟန္တာ၏အနိဒါနနှင့်နှောက်နာ

TOB NGA YANG DAG JAR WÄI DAM NGAG GI

Through either the instructions of applying the five forces
hay là nhờ vào / phương tiện bồ đề,

၅၈၂ ရဟန္တာ၏အနိဒါနနှင့်နှောက်နာ

DAG PÄI ZHING DU DRÖ PAR JIN GYI LOB

Or by the forceful means of Enlightenment, the Guru's transference mind.

nương nhờ đạo sư / chuyển di thần thức.

NGUYỆN ĐƯỢC ĐẠO SƯ GIỮ GÌN VÀ TAN NHẬP RUỘNG PHƯỚC
 – Praying to be cared for by the guru and dissolving the field of merit

NGUYỆN ĐƯỢC ĐẠO SƯ GIỮ GÌN TRONG MỌI KIẾP VỀ SAU –
 Praying to be cared for by the guru during all future lives

॥၃။ ଶର୍ଦ୍ଦାକ୍ଷିଣ୍ୟାକ୍ଷିତାପାତନ୍ତ୍ରୀ

(113) DOR NA KYE ZHING KYE WA THAM CHÄ DU

(113) In short, we seek your blessings, O Protector, to be cared for by you

(113) Tóm lại, xin Thầy / gia trì hộ niệm / cho con luôn được /
 đạo sư giữ gìn

ଶର୍ଦ୍ଦାକ୍ଷିଣ୍ୟାକ୍ଷିତାପାତନ୍ତ୍ରୀ

GÖN PO KHYÖ KYI DRÄL ME JE ZUNG NÄ

From birth unremittently throughout all our lives

đời này, kiếp sau / không hề gián đoạn,

ଶର୍ଦ୍ଦାକ୍ଷିଣ୍ୟାକ୍ଷିତାପାତନ୍ତ୍ରୀ

KU SUNG THUG KYI SANG WA KÜN DZIN PÄI

And thus to become your chief disciples

luôn làm đệ tử / thương thủ của Thầy,

ଶର୍ଦ୍ଦାକ୍ଷିଣ୍ୟାକ୍ଷିତାପାତନ୍ତ୍ରୀ

SÄ KYI THU WOR GYUR WAR JIN GYI LOB

Holding every secret of your body, speech and mind.

thân khẩu ý Thầy / có bao kín mật, / con đều giữ hết.

၃၃၈ ၂ မျှောက်ဖွံ့ဖြိုးနှင့် ဗုဒ္ဓရာဇ်ပုဂ္ဂန်နှင့် နှစ်နှစ်ပါ။

(114) GÖN KHYÖ GANG DU NGÖN PAR SANG GYÄ PÄI

(114) O Protector, please grant that all be auspicious for us to be amongst your very first circle

(114) Bậc đại hộ trì, / khi Thầy thị hiện / viên thành Phật quả

နတ်နှင့် နှစ်နှစ်ပါ။

KHOR GYI THOG MA NYI DU DAG GYUR TE

Of disciples wherever you manifest, that Buddhahood

xin Thầy ban cho / mọi sự cát tường / để con vào hàng

နတ်နှင့် နှစ်နှစ်ပါ။

NÄ KAB THAR THUG GÖ DÖ MA LÜ PA

And hence all our temporal and ultimate wishes, without exception,
/ đê tử đầu tiên, / nhờ đó tất cả / ước nguyện trước mắt,

နတ်နှင့် နှစ်နှစ်ပါ။

BÄ ME LHÜN GYI DRUB PÄI TRA SHI TSÖL

Be effortlessly and spontaneously fulfilled.
ước nguyện lâu dài / đều thành tựu cả.

TAN NHẬP RUỘNG PHƯỚC ĐỀ THỌ GIA TRÌ – Dissolving the field of merit to receive inspiration

၇၇၅ ၂ ၈၆၁။ ၂၀၁၃၊ ၁၁၁၀၁၄

(115) DE TAR SÖL WA TAB PÄ LA MA CHHOG

(115) Having thus been entreated O supreme Gurus, pray grant this request:

(115) Nhờ lòng chân thành / khẩn cầu như vậy / nguyện đăng
đạo sư / gia trì cho con, /

၂၀၁၃၊ ၁၁၁၀၁၄

JIN GYI LAB CHHIR GYE ZHIN CHI WOR JÖN

So that you might bless us, happily alight on the crown of our heads
hoan hỉ chiếu sáng / trên đỉnh đầu con. /

၂၀၁၃၊ ၁၁၁၀၁၄

LAR YANG NYING GÄI PÄ MÄI ZEU DRU LA

And once again set your radiant feet
Thêm một lần nữa / vững chân rạng ngời /

၂၀၁၃၊ ၁၁၁၀၁၄

ZHAB SEN Ö CHHAG TÄN PAR ZHUG SU SÖL

Firmly at the corolla of our lotus-hearts.
đặt vào lòng sen / nơi trái tim con.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐÚC – Dedication of Merits

၁၁၆ နှင့် အပိုဒ် ၁၁၆

(116) DI TAR GYI PÄI NAM KAR GE WA YANG

(116) Whatever white virtues we have thus created we dedicate as causes

(116) Được bao công đức / nguyện xin hồi hướng /

၅၃၁ ၂၁၄

DÜ SUM DE SHEG SÄ CHÄ THAM CHÄ KYI

Enabling us to uphold the Holy Dharma of scriptures and insights
cho con thành bậc / hộ trì chánh pháp: / kinh điển, chứng
ngô, /

၁၁၇ ၂၁၅

DZÄ PA MÖN LAM MA LÜ DRUB PA DANG

And to fulfil without exception the prayers and deeds
nguyện con viên thành / không hề thiếu sót /

၁၁၈ ၂၁၆

LUNG TOG DAM CHHÖ DZIN PÄI GYU RU NGO

Of all the Buddhas and Bodhisattvas of the three times.
tất cả hạnh, nguyện, / của Phật, bồ tát / ở khắp ba thời.

၆၇၁၂ ଦ୍ୱାୟିଷ୍ଠାନାକ୍ଷେତ୍ରଶାନ୍ତିକୁମଦା ।

(117) DE YI THU LÄ TSHE RAB KÜN TU DAG

(117) By the force of this merit in all our lives

(117) *Trải qua bao đời / được bao công đức / nguyện xin hồi
hướng /*

ଶୈଷାଶକ୍ତ୍ୟାଭାରତୀଦ୍ୱାରାକିମ୍ବାଦ୍ସମ୍ବନ୍ଧାବିନ୍ଦୀ । ।

THEG CHOG KHOR LO ZHI DANG MI DRÄL ZHING

May we never be parted from Mahāyāna's four spheres

cho con vĩnh viễn / không bao giờ lìa / đai thừa tú duyên. /

ଦେଶାଭ୍ରତ୍ୟନ୍ତରାଶେଷାଯଦ୍ୟଗାନ୍ତଃପଦା ।

NGE JUNG JANG SEM YANG DAG TA WA DANG

And may we reach the end of our journey along the paths

Nguyện con có thể / đi đến cùng tận / mọi giai đoạn tu: /

ଶୈଵାଶନ୍ତିଶାୟକାଶ୍ଚୁଷ୍ମାଦ୍ସମ୍ବନ୍ଧାବିନ୍ଦୀ ।

RIM NYI LAM GYI DRÖ PA THAR CHHIN SHOG

Of renunciation, Bodhi citta, the pure view and the two stages.

*phát tâm buông xả / phát tâm bồ đề, / tri kiến thanh tịnh /
cùng hai giai đoạn.*

LỜI NGUYỆN CÁT TƯỜNG – Verses of Auspiciousness

୩୮୯ ଶିଦ୍ଧିରେ କୁର୍ଦ୍ଗାରେ ଶୈଦ୍ଧନ୍ତିକର୍ତ୍ତାଣ୍ତିରୀ ।

(118) SI ZHII NAM KAR JI NYE GE TSHÄN GYI

(118) Through the excellence of whatever white virtues there are in samsāra and nirvāna.

(118) Xin nương nhờ năng lực / của bao nhiêu thiện đức / cõi luân hồi, niết bàn, /

ଦେନ୍ ଦିନ୍ ପିଶେଷ କୁନ୍ ଘାର୍ ସପ୍ତାଂତି ।

DENG DIR MI SHI GÜ PA KÜN DRÄL TE

May all be auspicious for us to be free, here and now, from all misfortune and hardship.

nguyễn mọi sự cát tường / cho con thoát tất cả / mọi diềm hung, khổ hạnh, /

ଶର୍ଵାଙ୍ଗାଶାମସର୍ବତ୍ରଷାଦଶୋଲିଷାଶାରମାରଦିଶାର୍ଦ୍ଦା ।

NÄ KAB THAR THUG GE LEG NAM KHÄI DZÖ

And thus enjoy a glorious and perfect celestial treasure
ngay lúc này, nơi đây, / hưởng kho tàng cõi thiên / rực rỡ và
tuyệt hảo, /

ତୁଳିଷାଶାଦପାତାର୍ଥାର୍ଥାର୍ଥାର୍ଥାର୍ଥାର୍ଥା ।

PHÜN TSHOG PÄL LA RÖL PÄI TRA SHI SHOG

Of temporal and ultimate virtue and goodness.
đầy ắp mọi điều lành / trước mắt và dài lâu.

॥१८॥ ཡུན་අྱନେ རྩ୍ଵେ ສ୍ରଦ୍ବଶାପାରେ ཁସା ଶ୍ରୀଷ୍ଟିନ୍ଦ୍ରା ।

(119) KÜN KYHEN LO ZANG DRAG PÄI CHHÖ KYI DER

(119) May all be auspicious for the Buddha's teachings to endure long

(119) Nguyên mọi sự cát tường / cho giáo pháp Phật dạy /
được hưng thịnh trường tồn; /

ସନ୍ତୋଷାକୁର୍ଦ୍ଧା କେଣିଗ୍ରୂପାଯାପର୍କଣ୍ଠା ।

LAB SUM NAM DAG TSE CHIG DRUB LA TSÖN

Through your centres of Dharma, Omniscient Lo-zang Drag-pa,
trong khắp những tu viện / của Losang Dragpa, / là đấng đại
tօan gic, /

କୁର୍ଦ୍ଧାର୍ତ୍ତର୍ମନ୍ଦାହୁତ୍ତା ཁସା ଶ୍ରୀଚ୍ଛର୍ଦ୍ବଶାପାରେ ।

NÄL JOR RAB JUNG TSHOG KYI YONG GANG WÄI

Being filled with hosts of monks and yogis striving
đầy p chng t kheo / cng nhng bc hngh gi /

ଶ୍ରୀପାଞ୍ଜଳିକୁର୍ଦ୍ଧାର୍ତ୍ତର୍ମନ୍ଦାହୁତ୍ତା ཁସା ଶ୍ରୀଚ୍ଛର୍ଦ୍ବଶାପାରେ ।

THUB TÄN YÜN DU NÄ PÄI TRA SHI SHOG

Single-pointedly to master the three pure trainings.
đang n lực chuyên tâm / tu ba mn v lu.

၇၃၀ ၈ ພຣັກ·ຮູດີ·ດູນ·ຄສາ·ລ້ວ·ຜົມ·ຜັກສາ·ເມາ |

(120) ZHÖN NÜI DÜ NÄ LA MA LHA CHHOG LA

(120) Having requested your blessings, Lo-zang Drag-pa, who from the time

(120) Nguyện mọi sự cát tường / cho con thỉnh đạo sư / ngài Losang Dragpa, / ban cho lực gia trì. /

ພັນ·ສ·ສຫຼັກ·ບສາ·ລ້ວ·ຜອດ·ສຸກສາ·ບ·ພື |

SÖL WA TAB PÄ LO ZANG DRAG PA YI

Of your youth made requests to the supreme Guru-Yidam,

Khi xưa ngài còn trẻ / cũng thiết tha thỉnh nguyện / đãng đạo sư bốn tông, /

ຂີ່ງ·ລັກສາ·ເລຸງສາ·ຄສາ·ສາວັກ·ດົກ·ຝູກ·ສຸ່ງ·ສູງ |

JIN LAB ZHUG NÄ ZHÄN DÖN LHÜN GYI DRUB

May all be auspicious for you, O, Lo-zang Vajradhāra,
nhờ đó đạt địa vị / Losang – Kim Cang Trì, /

ລ້ວ·ຜອດ·ດົກ·ຂີ່ງ·ວະດັບ·ສີ·ບຖາ·ສິນສາ·ຮັກ |

LO ZANG DOR JE CHHANG GI TRA SHI SHOG

Spontaneously, to grant the wishes of others.

ngay tức khắc toàn thành / mọi ước nguyện chúng sinh.

၇၇၈ ၂ ରତ୍ନଦୟନ୍ତରୀରତ୍ନଶାସ୍ତ୍ରପାତ୍ରକ୍ଷଣମୁଦ୍ରାରଥେଣ ।

(121) DÖ GÜI JOR WA YAR KYI TSHO TAR PHEL

(121) May all be auspicious for all our desired endowments to swell like a lake in the summer rains

(121) Nguyễn mọi sự cát tường / cho hết thảy ước mong / của con trong cuộc sống / như nước hồ thỏa thuê, / dưới cơn mưa mùa hạ: /

ଶ୍ରୀରାତ୍ନଶାସ୍ତ୍ରପାତ୍ରକ୍ଷଣମୁଦ୍ରାରଥେଣ ।

KYÖN ME RIG KYI DÄL DRO GYÜN CHHÄ ME

Bringing an unbroken flow rebirths of leisure in faultless families
mọi đời kiếp về sau / con đều sinh vào nhà / chánh tín đầy thuận duyên, /

ଶ୍ରୀରାତ୍ନଶାସ୍ତ୍ରପାତ୍ରକ୍ଷଣମୁଦ୍ରାରଥେଣ ।

NYIN TSHÄN LO ZANG DAM PÄI CHHÖ KYI DA

So that we may pass our days and nights with your holy Dharma, O, Lozang,
cho ngày cũng như đêm / đều sống trong diệu pháp / của đạo sư Losang, /

ଶ୍ରୀରାତ୍ନଶାସ୍ତ୍ରପାତ୍ରକ୍ଷଣମୁଦ୍ରାରଥେଣ ।

PHÜN TSHOG PÄL LA RÖL PÄI TRA SHI SHOG

And thus delight in the glories of perfection.
tâm tràn đầy pháp lạc / nơi thành tựu viên mãn.

၁၃၃ ၂ ၈၄၁။ ၃၃၃။

(122) DAG SOG NAM KYI DENG NÄ JANG CHHUB BAR

(122) By the collection of whatever virtues I and others have done

(122) Con cùng với chúng sinh / từ xưa cho đến giờ /

၂၈၅။ ၂၈၆။

GYI DANG GYI GYUR GE WA CHI SAG PA

And shall do from now until Enlightenment,

và từ giờ đến kỉ / thành tựu quả giác ngộ / được bao nhiêu công đức, /

၂၉၇။ ၂၉၈။

ZHING DIR JE TSÜN DAM PÄI ZUG KYI KU

May all be auspicious, O, Holy Venerable One, for your Body and Form

nguyễn mọi sự cát tường / cho sắc thân đạo sư / nhiệm mầu và tôn quý /

၂၉၉။ ၂၁၀။

GYUR ME DOR JE TAR TÄN TRA SHI SHOG

To remain in this land immutable like a vajra.

trường tồn trên đất này / như kim cang bất hoại.



ཡਾ'ਰੈ'ਵਾ'ਛੇ'ਚ'ਧ'ਵ'ਗ'ਲੁ'ਗ'ਾ'ਰ' ||

**HỎI HƯỚNG CUỐI LAMRIM –
Final Lamrim Dedication Prayer**

དੂ དੰྰ·ਕ੍ਰ·ਚੰਦ·ਕੁ·ਭਸਦ·ਘਣ·ਹੱਤਾ·ਗਨਿਸ·ਕ੍ਰੀ ||

DER NI RING DU BÄ LÄ TSHOG NYI NI

From my two collections, vast as space, that I have amassed
*Nhờ hai tư lương / rộng sánh không gian / con tích tụ
được*

ਘਾ'ਘ'ਾ'ਲੁ'ਦ'ਘ'ਾ'ਨ'ਘ'ਾ'ਨ'ਘ'ਾ'ਨ'ਘ'ਾ'ਨ' ||

KHA TAR YANG PA GANG ZHIG SAG PA DE

From working with effort at this practice for a great length of time,
nhờ lòng kiên trì / tinh thần tu tập / từ bây lâu nay,

ਛ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ' ||

LO MIG MA RIG GI DONG DRO WA KÜN

May I become the chief leading buddha for all those
nguyễn con trở thành / đức Phật dẫn dắt

ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ'ਕ੍ਰ' ||

NAM DREN GYÄL WÄI WANG POR DAG GYUR CHIG

Whose mind's wisdom eye is blinded by ignorance.
*cho khắp những ai / mắt tuệ khuất láp / bởi màn vô
minh./*

୩ ଦ୍ରୁଷ୍ଟାଶ୍ରମାଧିକେନ୍ତରାଗୁରୁଚୁଯନ୍ । ।

DER MA SÖN PÄI TSHE RAB KÜN TU YANG

Even if I do not reach this state, may I be held

Cho dù chưa đạt / địa vị Phật đà,

ଦେଵାଧିଦୁର୍ଗାଶ୍ରୀଶାପକେନ୍ତରାଗୁରୁଚୁଯନ୍ । ।

JAM PÄI YANG KYI TSE WÄ JE ZUNG NÄ

In your loving compassion for all lives, Manjushri,

nguyễn mọi kiếp sau / được đức Mạn thù / lấy tâm từ bi / gìn giữ cho con

ଦ୍ଵାରାଧିର୍ମାଶ୍ରୀଶାଗୁରୁକ୍ରତ୍ତପାଶ୍ରୀଶାର୍ଥକ ।

TÄN PÄI RIM PA KÜN TSHANG LAM GYI CHOG

May I find the best of complete graded paths of the teachings,

nguyễn con tìm được / con đường giác ngộ / tuần tự, trọn vẹn.

ଶୈଦରାଶ୍ରୀଶାପକେନ୍ତରାଗୁରୁଚୁଯନ୍ । ।

NYE NÄ DRUB PÄ GYÄL NAM NYE JE SHOG

And may I please all the buddhas by my practice.

Hạnh nguyện tu hành / con luôn cố gắng, / nguyện mười phương Phật / hoan hỉ cho con.

ྗ ། རང་ជିନ୍ ཐ གྲେବୁ རୁଣ୍ དର୍ଶନ୍ མାତ୍ରୀ མାତ୍ରୀ མାତ୍ରୀ ||

RANG GI JI ZHIN TOG PÄI LAM GYI NÄ

Using skillful means drawn by the strong force of compassion,
*Con nguyện vận dụng / phương tiện rộng lớn / của lực
 đại bi,*

ସୁଧାର୍ଥା ହର୍ଷା ସଙ୍କେ ସମ୍ବନ୍ଧା ହର୍ଦୀ ସମ୍ବନ୍ଧା ମାତ୍ରା ଶୁଣା ||

SHUG DRAG TSE WÄ DRANG WÄI THAB KHÄ KYI

May I clear the darkness from the minds of all beings
*xóa tan bóng tối / che khuất trong tâm / khắp chúng hồn
 tình.*

ସର୍ଵା ସନ୍ତି ପିଦ୍ବୀ ଶୁଣା ହା ସମ୍ବନ୍ଧା ପ୍ରତିକାଳା ||

DRO WÄI YI KYI MÜN PA SÄL JÄ NÄ

With the points of the path as I have discerned them:
*nguyễn con năm vững / các điểm tinh yêu / trên con
 đường tu,*

କୁପ୍ତା ସନ୍ତି ସନ୍ତି ହା ଯୁଦ୍ଧା ହା ଦେବୀ ହା ଶୁଣା ତେଣା ||

GYÄL WÄI TÄN PA YÜN RING DZIN GYUR CHIG

May I uphold Buddha's teachings for a very long time.

*đưa vai gánh vác / cho pháp của Phật / chói rạng lâu
 dài./*

༄༅ ຕං ພຣ ສ ຮි ອ ກේ ອ ພ ຂ ຜ ສ ສ ອ ມ ຖ ສ ສ ດ ນ ||

TÄN PA RIN CHEN CHOG GI MA KHYAB PAM

With my heart going out with great compassion

Tim con mở ra / với tâm đại bi

ਤ੍ਰਿਵਾਹਿਦਿਤ ਪ੍ਰਸਾਦ ਸ੍ਰਵਣ ਪ੍ਰਸਾਦ ਦੇਵ ਰੈ ||

KHYAB KYANG NYAM PAR GYUR WÄI CHOG DER NI

In whatever direction the most precious teachings

huống về những nơi / chura sanh chánh pháp,

ਤ੍ਰਿਵਾਹਿਦਿਤ ਪ੍ਰਸਾਦ ਪ੍ਰਸਾਦ ਸ੍ਰਵਣ ਪ੍ਰਸਾਦ ਦੇਵ ਰੈ ||

NYING JE CHEN PÖ YI RAB KYÖ PA YI

Have not yet spread, or once spread have declined,

hoặc là đã sanh / và đã suy tàn,

ਤ੍ਰਿਵਾਹਿਦਿਤ ਪ੍ਰਸਾਦ ਦੇਵ ਰੈ ਪ੍ਰਸਾਦ ਸ੍ਰਵਣ ਪ੍ਰਸਾਦ ਦੇਵ ਰੈ ||

PHÄN DEI TER DE SÄL WAR JE PAR SHOG

May I reveal this treasure of happiness and aid.

*nguyễn con khai mở / kho tàng quý giá / của niềm an lạc /
cứu khổ chân chính./*

༄༅ ། ཙන ວତ୍ତା କୃପା ସନ୍ଦର୍ଭ ପ୍ରତିଷ୍ଠାନ ଏବଂ ଯତ୍ତା ॥

SÄ CHÄ GYÄL WÄI MÄ JUNG THRIN LÄ LÄ

May the minds of those who wish for liberation be granted bounteous peace

Nguyên cho tâm thíc / người cầu giải thoát / tìm được vô lượng / niềm vui an lạc.

ଘେଷଣା ଶୁଣି ପ୍ରତିଷ୍ଠାନ କୃପା ସନ୍ଦର୍ଭ ପ୍ରତିଷ୍ଠାନ ॥

LEG DRUB JANG CHUB LAM GYI RIM PÄ KYANG

And the buddhas' deeds be nourished for a long time

Nguyên mọi thiện hạnh / của chư Phật đà / luôn được gìn giữ

ସନ୍ଦର୍ଭ କୃପା ଶୁଣି ପ୍ରତିଷ୍ଠାନ ଶ୍ଵେତ ପିନ୍ଦ ॥

THAR DÖ NAM KYI YI LA PÄL TER ZHING

By even this graded path to enlightenment completed

Noi con đường tu / tuân tự giác ngộ,

କୃପା ସନ୍ଦର୍ଭ ପାର୍ଵତ ପିନ୍ଦ କୁଞ୍ଚିତ ଶୁଣି ।

GYÄL WÄI DZÄ PA RING DU KYONG GYUR CHIG

Due to the wondrous virtuous conduct of the buddhas and their sons.

Viên mãn nhở vào / giới hạnh uy nghi / của Phật, Bồ tát./

୮ୟ ଏମ' ସତ୍ତାଦ' ସନ୍ଧାନ' ହାତେ' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ।।

LAM ZANG DRUB PÄI THÜN KYEN DRUB JE CHING

May all human and non-human beings who eliminate adversity

Nguyên cho loài người, / loài không phải người / đã từng
hàng phuc

ଶାଶ୍ଵତ' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ଶୁଷ୍କର' ।।

GÄL KYEN SEL JE MI DANG MI MIN KÜN

And create conducive conditions for practicing the excellent
paths

hết mọi chướng ngại / gom đủ thiện duyên / tu theo thăng
pháp,

ଶେଷ' ଶବ୍ଦାଗୁରୁ' ତୁ' ଶୁଷ୍କର' ଶବ୍ଦାଗୁରୁ' ପି' ।।

TSHE RAB KÜN TU GYÄL WÄ NGAG PA YI

Never be parted in any of their lives

đời này kiếp sau / sê không lìa xa

ଶେଷ' ଶବ୍ଦାଗୁରୁ' ତୁ' ଶୁଷ୍କର' ଶବ୍ଦାଗୁରୁ' ତେଣ' ।।

NAM DAG LAM DANG DRÄL WAR MA GYUR CHIG

From the purest path praised by the buddhas.

đường tu trong sáng / mà mười phương Phật / vẫn hằng
tán dương./

༄༅། ། ສାଂକେଁ ସୈଶାଦାମହାକଣ୍ଠାତ୍ମିକ୍ଷନ୍ତି ପାତ୍ରି ॥

GANG TSHE THEG PA CHOG LA CHÖ CHÖ CHÜI

Whenever someone makes effort to act

Bất cứ lúc nào / có ai biết sống

କୁପାଦାମାର୍ଗିକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତିକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତି ॥

TSHÜL ZHIN DRUB LA TSÖN PA DE YI TSHE

In accordance with the ten-fold Mahayana virtuous practices

thuận theo thập thiện, / của pháp Đại thừa,

ଅଷ୍ଟାଙ୍ଗକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତିକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତି ॥

THU DÄN NAM KYI TAG TU DROG JE CHING

May he always be assisted by the mighty ones,

Nguyễn người ấy được / hộ pháp bảo vệ,

ଯାମ୍ବିଶାକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତିକ୍ରମାନ୍ତରିକ୍ଷନ୍ତି ।

TRA SHI GYA TSÖ CHOG KÜN KHYAB GYUR CHIG

And may oceans of prosperity spread everywhere.

nguyễn cho biển rộng / thịnh vượng cát tường / tràn khắp mọi nơi./



PHỤ LỤC 1. CÂU KỆ DÂNG TSOG CHO VAJRAYOGINI –

Insert 1: Optional Verse of Tsog Offering to Vajrayogini

[Thêm vào sau câu 63 nếu cần – optional after verse 63]

HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI

HO Blessed by samadhi, mantra, and mudra,

HÔ! biển cúng dường cam lồ vô cầu

ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

Dùng tam muội, chú, ấn để gia trì

NÄL JOR WANG MÖI LHA TSHOG NYE CHHIR BÜL

we offer to please you hosts of powerful female yogic deities.

Cho vui lòng du già ni đại dung

OM AH HUNG DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ

OM AH HUNG. Contented by your sport with all these splendours that could be wished for,

ÔM AH HUNG dâng lên tràn đầy thỏa thuê / Với đủ món cát tường mong ước

E MA HO KHA CHÖ NGÖ DRUB TSÄL DU SÖL

E MA HO please bestow on us the Dakini's attainments

Ê MA HÔ! Nay thành tâm khẩn nguyện / Xin ban cho thành tựu đà kì ni.



PHỤ LỤC 2. TỰNG MINH CHÚ DANH XƯNG –
Insert 6: Name Mantra Recitation

[Đọc sau câu kệ 54 nếu muốn – optional after verse 54]

SAKYAMUNI BUDDHA

TADYATHA OM MUNI MUNI MAHA MUNIYE SVAHA (7X)

LAMA TSONG KHAPA

OM AH GURU VAJRADHARA SUMATI KIRTI SIDDHI
HUNG

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

OM AH GURU VAJRADHARA VAGINDRA SUMATI
SHASANA DHARA SAMUDRA SHRI BHADRA SARVA
SIDDHI HUNG HUNG (21X)

LAB KYABGON RINPOCHE

OM AH GURU VAJRADHARA SHASANA DHARA TANEE
TANATHA SARVA SIDDHI HUNG HUNG

LAMA ZOPA RINPOCHE

OM AH GURU VAJRADHARA MUNI SHASANA SHANTI
SARWA SIDDHI HUNG HUNG

GESHE THUBTEN DAWA

OM AH GURU VAJRADHARA MUNI SHASANA
CHANDRAKA SARVA SIDDHI HUNG HUNG



॥ རྒྱྲླྷ རྩେ རྒྱྤ རྒྱྤ རྒྱྤ རྒྱྤ ॥
PHỤ LỤC 3. TÂM THI KẾ CHUYÊN TÂM
Insert 3: The Eight Verse Attitude-Training

TIBETAN

॥ ། སଦ୍ୟ ອୈ གୋଵନ କର ସବନ କର ଯା ପିଦ ସବିର କେତ ପୁରଣ ହିଣା
 ଏବି ତ୍ର୍ଯା ବକ୍ଷେ ଜ୍ଞାନ ପଦି ସବନ ଦ ଘିଣା ହିଣା ତୁ ଶତେନ ଦନ ରହିବ
 ଦନ ହେବ ॥ ୧୨ ୧ ଶଦ ତୁ ଶୁଦ ରହେଣାଶ ପଦି ହେ ସଦ୍ୟ ତିଦ ଗୁର ଦନ
 ଦନ ହେବ ସବନ ବିଦ । ସବନ ଦ ସବନ ଦ ସବନ ଦ ଘିଣା ବକ୍ଷେ ତୁ ସତେନ
 ଦନ ରହିବ ଦନ ହେବ । ୧୩ ତ୍ର୍ଯା ତ୍ର୍ଯା ଦ ଯମ ଗୁର ତୁ ଶଦ ତୁ ଶଦ ହିଣା
 ତ୍ର୍ଯା ମେଦନ ଜ୍ଞାନ କା ବଣ ସଦ୍ୟ ସବନ ବାବ ଦ ତିଦ ପୁର ଦନ ତୁ
 ସବନ ଶଦ ରନ ରହେଣ ଦନ ହେବ । ୧୪ ଶଦ ସବିର ଦନ ପଦି ଂୋଵନ
 କର କରନ ହିଣା ଜ୍ଞାନ ଦନ ଦନ କେତ କେତ ପଦି ହେ ତିଦ ଦନ
 ରହିବ ଦନ ସବିର ହିଦ ଦନ ଦନ ସତେନ ରହିବ ହେବ । ୧୫ ସଦ୍ୟ
 ଦ ସବନ ପୁରି ଜ୍ଞାନ ଦନ ଯିଣା ପମେ ପକ୍ଷିର ଦ ଶଶ ମି ଦିଶା
 ଏବି ତ୍ର୍ଯା ତ୍ର୍ଯା ଶଦ ଶଦ ଶଦ ପଦି । ତୁ ଶଦ ଦ ସବନ ଦ ଘିଣା
 ହେବ । ୧୬ ଶଦ ଦ ସଦ୍ୟ ଯିଣା ଶଦ ଶଦ ସହଶଶ ଏବି ତି ଦ ଶଦ ସଦ ଶଦ
 ଯିଣା ମିକ ତୁ ମି ଦିଶା ଯକ୍ରଦ ପୁର କରନ । ପମେ ଶତେନ ଦନ ଦନ
 ସବନ ଦନ ହେବ । ୧୭ କରଦ ର କରଦ ନ ନ ନ ନ ନ ନ ନ ନ ନ ନ
 କରନ ଗୁର ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ
 ସଦ୍ୟ ଦ ସବନ ଦନ ହେବ । ୧୮ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ
 ଏବି ତ୍ର୍ଯା କା ଜ୍ଞାନ ମିଦ ॥
 କରନ ଗୁର ଜ୍ଞାନ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ
 ହେବ କେତ ମେଦ ରକିଦ ଦ ସ ଏନ ଶଶ
 ହେବ ତେଣ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ ଦ
 ॥

ENGLISH

[optional after verse 94]

1. Determined to obtain the greatest possible benefit for all sentient beings, who are more precious than a wish-fulfilling jewel, I shall hold them most dear at all times.
2. When in the company of others, I shall always consider myself the lowest of all, and from the depths of my heart hold others dear and supreme.
3. Vigilant, the moment a delusion appears in my mind, endangering myself and others, I shall confront and avert it without delay.
4. Whenever I see beings that are wicked in nature⁴ and overwhelmed by violent negative actions and suffering, I shall hold such rare ones dear, as if I had found a precious treasure.⁵ When, out of envy, others mistreat me with abuse, insults or the like, I shall accept defeat and offer the victory to others.
6. When somebody whom I have benefited and in whom I have great hopes gives me terrible harm, I shall regard that person as my holy guru.
7. In short, both directly and indirectly, I offer every happiness and benefit to all my mothers. I shall secretly take upon myself all their harmful actions and suffering.
8. Undefiled by the stains of the superstitions of the eight worldly concerns, may I, by perceiving all phenomena as illusory, be released from the bondage of attachment.



TIẾNG VIỆT

[Đọc sau câu kệ số 94 nếu muốn]

1. Với quyết tâm thành tựu / lợi lạc lớn lao nhất / nhờ tất cả chúng sinh, / tôi nguyện luôn giữ gìn chúng sinh trong đáy tim, / vì chúng sinh quý hơn / cả bão châu như ý.
2. Khi gặp gỡ tiếp xúc / với bất kỳ một ai, / nguyện tôi luôn thấy mình / là kẻ thấp kém nhất, từ đáy lòng chân thật / luôn tôn kính mọi người / như kính bậc tối cao.
3. Nguyện trong từng hành động / tôi luôn tự xét mình, / phiền não vừa dấy lên, / đe dọa mình và người, / nguyện tức thì nhận diện, / và tức thì dẹp tan.
4. Khi gặp người hiểm ác / vì bị tâm phiền não / và ác nghiệp tác động, / nguyện tôi quý người ấy như vừa tìm ra được / kho tàng trân quý nhất.
5. Khi gặp người vì lòng / ganh ghen và đố kỵ / miệt thị phỉ báng tôi, / nguyện tôi nhận phần thua, nhường đi mọi phần thắng.
6. Khi gặp người mà tôi / giúp đỡ, đặt kỳ vọng, / lại vong ân bội nghĩa / gây tổn hại cho tôi, nguyện tôi xem người ấy / là một đấng tôn sư.
7. Tóm lại tôi xin nguyện / trực tiếp và gián tiếp / trao tặng mọi lợi lạc / cho hết thảy chúng sinh, Nguyễn âm thầm gánh chịu / mọi ác nghiệp khổ não / thay thế cho chúng sinh.
8. Nguyễn những điều nói trên / không bị vướng ô nhiễm / bởi tâm ngọn gió chướng. / Nguyễn tôi thấy mọi sự / hiện ra trong cõi đời / đều chỉ như huyền mộng, / cho tâm thôi chấp bám, / thoát ràng buộc luân hồi.

PHỤ LỤC 4. CÚNG DƯỜNG ĐẠO SƯ – BẢN NGẮN
Insert 4: GURU PUJA – SHORT VERSION

Theo lời hướng dẫn của Lama Zopa Rinpoche
According to Lama Zopa Rinpoche's instruction

Tặng Âm - Phonetic

QUI Y – Taking Refuge

(2) RAB KAR GE SEM CHHEN PÖI NGANG NYI NÄ
DAG DANG KHA NYAM MA GÄN SEM CHÄN NAM
DENG NÄ JI SI JANG CHHUB NYING PÖI BAR
LA MA KÖN CHHOG SUM LA KYAB SU DRO

(3) NAMO GURUBHYA – NAMO BUDDHAYA
– NAMO DHARMAYA – NAMO SANGHAYA
[Repeat 3 times.] - [đọc 3 lần]

PHÁT TÂM BÒ ĐÈ PHI THƯỜNG – Generating Special Bodhicitta

(5) MA SEM CHÄN THAM CHÄ KYI DÖN DU DAG GI
TSHE DI NYI LA NYUR WA NYUR WAR DÖ MÄI SANG GYÄ
LA MA LHÄI GO PHANG NGÖN DU JÄ
(6) MA SEM CHÄN THAM CHÄ DUG NGÄL LÄ DRÄL
DE CHHEN SANG GYÄ KYI SA LA GÖ PAR JA
DEI CHHIR DU LAM ZAB MO LA MA LHÄI
NÄL JOR NYAM SU LANG WAR GYI WO

[Repeat verses 5 and 6 one or three times.] – [đoạn 5 và 6 : đọc 1 hay 3 lần]

(1) DE CHHEN NGANG LÄ RANG NYI LA MA LHA
GANG DER SÄL WÄI KU LÄ Ö ZER TSHOG
CHHOG CHUR THRÖ PÄ NÖ CHÜ JIN LAB PÄ
DAG PA RAB JAM BA ZHIG YÖN TÄN GYI
KÖ PÄI KHYÄ PAR PHÜN SUM TSHOG PAR GYUR

PHÁT KHỎI RUỘNG PHƯỚC – Generating the Field of Merit

(9) DE TONG YER ME LHA LAM YANG PAR
 LO MA ME TOG DRÄ BÜ YONG DZE
 DÖ GÜI PAG SAM JÖN PÄI TSER
 DONG NGA BAR WÄI RIN CHHEN THRI TENG
 CHHU KYE NYI DA GYÄ PÄI TENG

(10) KA DRIN SUM DÄN TSA WÄI LA MA
 SANG GYÄ KÜN GYI NGO WO NYI
 NAM PA NGUR MIG DZIN PÄI GE LONG
 ZHÄL CHIG CHHAG NYI DZUM KAR THRO

CUNG THỊNH – Invocation

(16) CHÖ NAM RANG ZHIN DRO ONG KÜN DRÄL YANG
 NA TSHOG DÜL JÄI SAM PA JI ZHIN DU
 CHIR YANG CHHAR WÄI KHYEN TSEI THRIN LÄ CHÄN
 KYAB GÖN DAM PA KHOR CHÄ SHEG SU SÖL

(15) PHÜN TSHOG DE LEG JUNG NÄ DÜ SUM GYI
 TSA GYÜ LA MA YI DAM KÖN CHHOG SUM
 PA WO KHA DRO CHHÖ KYONG SUNG TSHOG CHÄ
 THUG JEI WANG GI DIR SHEG TÄN PAR ZHUG

ĐÀNH LỄ – Prostrations

(18) GANG GI THUG JE DE WA CHHEN PÖI YING
 KU SUM GO PHANG CHHOG KYANG KÄ CHIG LA
 TSÖL DZÄ LA MA RIN CHHEN TA BÜI KU
 DOR JE CHÄN ZHAB PA MOR CHHAG TSHÄL LO

CÚNG DƯỜNG NGOẠI TẠI – Outer Offerings

(23) KYAB GÖN JE TSÜN LA MA KHOR CHÄ LA
 NA TSHOG CHHÖ TRIN GYA TSHO BÜL WA NI

(24) KÖ LEG RIN CHHEN Ö BAR NÖ YANG LÄ
 DAG JE DÜ TSII CHHU ZHI DÄL GYI BAB

(25) DONG PO SIL MA THRENG WA PEL LEG PA
DZE PÄI ME TOG SA DANG BAR NANG GANG

(32) JE WA THRAG GYÄI LING ZHI LHÜN POR CHÄ
RIN CHHEN DÜN DANG NYE WÄI RIN CHHEN SOG
KÜN GA KYE PÄI NÖ CHÜ PHÜN SUM TSHOG
LHA MII LONG CHÖ DÖ GÜI TER CHHEN PO
DANG WÄI SEM KYI PHÜL JUNG ZHING GI CHHOG
KYAB GÖN THUG JEI TER LA ÜL WAR GYI

CÚNG DƯỜNG CÔNG PHU HÀNH TRÌ – Offering of Practice

(33) NGÖ SHAM YI TRÜL YI ZHIN GYA TSHÖI NGOG
SI ZHII NAM KAR LÄ WONG CHHÖ DZÄ KYI
DAB TONG GYÄ PÄ KÜN GYI YI THROG CHING
JIG TEN JIG TEN LÄ DÄ RANG ZHÄN GYI
GO SUM GE WÄI ME TOG CHI YANG TRA
KÜN ZANG CHHÖ PÄI DRI SUNG BUM THRO ZHING
LAB SUM RIM NYI LAM NGÄI DRÄ DÄN PÄI
GA TSHÄL JE TSÜN LA MA NYE CHHIR BÜL

CÚNG DƯỜNG NỘI TẠI – Inner Offering

(34) GUR KUM DANG DÄN ZANG PÖI DRI NGÄ CHÄN
RO GYÄI PÄL DZIN GYA JÄI TUNG WA DANG
CHAG KYU NGA DANG DRÖN MA NGA LA SOG
JANG TOG BAR WÄI DÜ TSII GYA TSHÖ CHHÖ

SÁM HÓI NGHIỆP CHƯƠNG – Confession of Non-Virtue

(38) THOG ME DÜ NÄ MI GE DIG PÄI LÄ
GYI DANG GYI TSÄL YI RANG CHI CHHI PA
THUG JE CHHE DÄN CHÄN NGAR GYÖ SEM KYI
SHAG SHING LÄN CHHÄ MI GYI DOM PA NÖ

LỜI THỈNH CẦU ĐẶC BIỆT – Special Request

(53) KHYÖ NI LA MA KHYÖ NI YI DAM
 KHYÖ NI KHA DRO CHHÖ KYONG TE
 DENG NÄ ZUNG TE JANG CHHUB BAR DU
 KHYÖ MIN KYAB ZHÄN MI TSHÖL WÄ
 DI DANG BAR DO CHHI MÄI THAR YANG
 THUG JEI CHAG KYÜ ZUNG DZÖ LA
 SI ZHII JIG DRÖL NGÖ DRUB KÜN TSÖL
TÄN GYI DROG DZÖ BAR CHÖ SUNG (X3)

[Repeat verses 53 three times.] - [đoạn 53, tụng 3 lần]

(54) DE TAR LÄN SUM SÖL WA TAB PÄI THÜ
 LA MÄI KU SUNG THUG KYI NÄ NAM LÄ
 DÜ TSI Ö ZER KAR MAR THING GA SUM
 RIM DANG CHIG CHAR JUNG NÄ DAG NYI KYI
 NÄ SUM RIM DANG CHIG CHAR THIM PA LÄ
 DRIB ZHI DAG CHING NAM DAG WANG ZHI THOB
 KU ZHI THOB CHING LA MA NYI PA ZHIG
 GYE ZHIN THIM PÄ JIN GYI LAB PAR GYUR

DÂNG TSOG – Presentation of the Actual Tsog Offering

(63) HO TING DZIN NGAG DANG CHHAG GYÄ JIN LAB PÄI
 ZAG ME DÜ TSII TSHOG CHHÖ GYA TSHO DI
 TSA GYÜ LA MÄI TSHOG NAM NYE CHHIR BÜL
 OM AH HUNG – DÖ GÜI PÄL LA RÖL PÄ TSHIM DZÄ NÄ
 E MA HO JIN LAB CHHAR CHHEN BAB TU SÖL

LAMRIM THI TỤNG – Lamrim Prayer**TÂM HƯỚNG ĐẠO SƯ LÀ GÓC – Guru devotion as the root of the path**

(84) ZHING CHHOG DAM PA JE TSÜN LA MA LA
 CHHÖ CHING GÜ PÄ SÖL WA TAB PÄI THÜ
 DE LEG TSA WA GÖN PO KHYÖ NYI KYI
 GYE ZHIN JE SU DZIN PAR JIN GYI LOB

> THÂN NGƯỜI LÀ QUÍ – The precious Human rebirth

(85) LÄN CHIG TSAM ZHIG NYE PÄI DÄL JOR DI
NYE KA NYUR DU JIG PÄI TSHÜL TOG NÄ
DÖN ME TSHE DII JA WÄ MI YENG WAR
DÖN DÄN NYING PO LEN PAR JIN GYI LOB

--- TONG-LEN: PHÁP TU CHO VÀ NHẬN – Meditation on taking and giving

(95) DE NA JE TSÜN LA MA THUG JE CHÄN
MA GYUR DRO WÄI DIG DRIB DUG NGÄL KÜN
MA LÜ DA TA DAG LA MIN PA DANG
DAG GI DE GE ZHÄN LA TANG WA YI
DRO KÜN DE DANG DÄN PAR JIN GYI LOB (3X)

[Repeat verses 95 three times.] -[đoạn 95, tụng 3 lần]

--- ĐIỀM 3 ĐÉN 7 TRONG BÀY ĐIỀM LUYỆN TÂM – Points 3 through 7 of the seven-point training of the mind

(96) NÖ CHÜ DIG PÄI DRÄ BÜ YONG GANG TE
MI DÖ DUG NGÄL CHHAR TAR BAB GYUR KYANG
LÄ NGÄN DRÄ BU ZÄ PÄI GYUR THONG NÄ
KYEN NGÄN LAM DU LONG PAR JIN GYI LOB

(97) DOR NA ZANG NGÄN NANG WA CHI SHAR YANG
CHHÖ KÜN NYING PO TOP NGÄI NYAM LEN GYI
JANG CHHUB SEM NYI PHEL WÄI LAM GYUR TE
YI DE BA ZHIG GOM PAR JIN GYI LOB

[End of the Guru Yoga Short Version]
[Hết Bài Tụng Đạo Sư Du Già Ngắn]



*Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển
mà luôn tăng trưởng không bao giờ ngừng.*



hongnhu-archives

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẨN TỔNG – KHÔNG BÁN